

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT** | **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG** |
| Kết quả hình ảnh cho LOGO của bộ nông nghiệp |  |

**TÀI LIỆU HỘI NGHỊ**

**Định hướng phát triển hợp tác xã nông nghiệp bền vững vùng Đồng bằng sông Cửu Long theo Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022, về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới**

**HẬU GIANG, NGÀY 7 THÁNG 4 NĂM 2023**

**CHƯƠNG TRÌNH HỘI NGHỊ**

**Định hướng phát triển hợp tác xã nông nghiệp bền vững vùng Đồng bằng sông Cửu Long theo Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới**

| **Thời gian** | **Nội dung** | **Thực hiện** |
| --- | --- | --- |
| 7:30- 8:00 | Đón tiếp và đăng ký đại biểu | Cục Kinh tế hợp tác và PTNT |
| 8.00- 8:15 | Giới thiệu đại biểu | Cục Kinh tế hợp tác và PTNT |
| 8:15-8:30 | Khai mạc Hội nghị | Bộ trưởng Lê Minh Hoan |
| 8:30-8:40 | Phát biểu chào mừng của Lãnh đạo tỉnh Hậu Giang | Lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh Hậu Giang |
| 8:40-9:00 | Thực trạng hợp tác xã nông nghiệp và liên kết chuỗi giá trị ngành hàng nông sản vùng ĐBSCL - Định hướng và giải pháp phát triển những năm tới | Cục Kinh tế hợp tác và PTNT |
| 9:00-9:15 | Kinh nghiệm chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh Hậu Giang về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp: Một số kết quả nổi bật và Khuyến nghị | Lãnh đạo UBND/Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hậu Giang |
| 9:15-9:45 | Tham luận của 03 Doanh nghiệp đại diện về yêu cầu phát triển vùng nguyên liệu gắn với phát triển HTX nông nghiệp:   * *Tập đoàn Lộc Trời (lúa gạo)* * *Công ty Vina T&T (trái cây)* * *Công ty thủy sản Minh Phú (tôm)* | Doanh nghiệp liên kết:   * *Tập đoàn Lộc Trời* * *Công ty Vina T&T* * *Công ty Minh Phú* |
| 9:45-10:15 | Phát biểu của Lãnh đạo UBND/Sở Nông nghiệp &PTNT một số tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL về triển khai cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX trong lĩnh vực nông nghiệp | Đại diện Lãnh đạo UBND/Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh |
| 10h15-10h30 | Giải lao |  |
| 10h30-11h20 | Phát biểu của một số đơn vị thuộc Bộ, chuyên gia, tổ chức, dự án quốc tế, HTX nông nghiệp | Đại diện các cơ quan |
| 11h20-11h30 | Phát biểu chỉ đạo và kết luận Hội nghị | Bộ trưởng Lê Minh Hoan |

**MỤC LỤC**

**Hội nghị Định hướng phát triển hợp tác xã nông nghiệp bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới vùng Đồng bằng sông Cửu Long theo Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **NỘI DUNG** | **ĐƠN VỊ**  **TRÌNH BÀY** |
| 1 | Tình hình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã nông nghiệp, liên kết cả nước và vùng Đồng bằng sông Cửu Long | Cục Kinh tế hợp tác và PTNT |
| 2 | Vai trò tham mưu cho cấp ủy, chính quyền về phát triển kinh tế tập thể | Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hậu Giang |
| 3 | Những yêu cầu phát triển Vùng nguyên liệu lúa gạo gắn với phát triển Hợp tác xã Nông nghiệp | Công ty CP Tập đoàn Lộc Trời |
| 4 | Những yêu cầu phát triển vùng nguyên liệu trái cây gắn với phát triển HTX Nông nghiệp” | Công ty TNHH TMDV XNK Vina T&T |
| 5 | Thực trạng và và kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế  tập thể, hợp tác xã nông nghiệp gắn với xây dựng các chuỗi giá trị nông sản chủ lực của tỉnh An Giang | Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh An Giang |
| 6 | Thực trạng và kết quả triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển Kinh tế tập thể gắn với xây dựng các chuỗi giá trị nông sản chủ lực tỉnh Bạc Liêu | Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bạc Liêu |
| 7 | Thực trạng và kết quả triển khai cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển  kinh tế tập thể, hợp tác xã gắn với xây dựng các chuỗi giá trị nông sản  chủ lực của địa phương | Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bến Tre |
| 8 | Thực trạng và chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập hợp tác xã nông nghiệp | Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Cà Mau |
| 9 | Thực trạng và kết quả triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển Kinh tế tập thể, hợp tác xã gắn với xây dựng các chuỗi giá trị nông sản chủ lực của địa phương | Sở Nông nghiệp và PTNT thành phố Cần Thơ |
| 10 | Thực trạng và kết quả triển khai các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX gắn với xây dựng các chuỗi giá trị nông sản của địa phương | Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Đồng Tháp |
| 11 | Thực trạng và kết quả triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển Kinh tế tập thể, hợp tác xã gắn với xây dựng các chuỗi giá trị nông sản chủ lực của Sóc Trăng | Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Sóc Trăng |
| 12 | Thực trạng và kết quả triển khai cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã gắn với chuỗi giá trị nông sản chủ lực của địa phương | Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tiền Giang |
| 13 | Thực trạng và kết quả triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã gắn với xây dựng các chuỗi giá trị nông sản chủ lực của địa phương | Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Vĩnh Long |
| 14 | Thực trạng và kết quả triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX gắn với chuỗi giá trị nông sản chủ lực của địa phương trên địa bàn tỉnh Trà Vinh | Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Trà Vinh |

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ NÔNG NGHIỆP | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  **CỤC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Hà Nội, ngày 04 tháng 4**năm 2023* |

**BÁO CÁO**

**Thực trạng hợp tác xã nông nghiệp và liên kết chuỗi giá trị ngành hàng nông sản vùng Đồng bằng sông Cửu Long - Định hướng và Giải pháp phát triển những năm tới**

**I. BỐI CẢNH**

Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) là vùng đất rộng lớn, chiếm 12% diện tích và 19% dân số của cả nước với nhiều lợi thế về phát triển nông nghiệp; hiện tại Vùng là trung tâm sản xuất nông nghiệp lớn nhất của Việt Nam, đóng góp vào 32% GDP toàn ngành nông nghiệp, góp phần đảm bảo an ninh lương thực quốc gia và xuất khẩu nông sản. Năng lực sản xuất toàn vùng chiếm 50% sản lượng lúa, 65% sản lượng nuôi trồng thủy sản và 70% sản lượng các loại trái cây của cả nước; đóng góp đến 95% lượng gạo xuất khẩu và 60% sản lượng cá xuất khẩu của cả nước; nhiều sản phẩm nông sản có thương hiệu tầm thế giới; bên cạnh đó, vùng ĐBSCL còn cung cấp nhiều nguyên liệu đầu vào phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế dịch vụ khu vực phía Nam và của cả nước.

Có được những thành tựu phát triển nông nghiệp vùng ĐBSCL thời gian qua có vai trò quan trọng của khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã. Tính đến hết năm 2022, toàn vùng có 2.615 HTX nông nghiệp và 20 Liên hiệp HTX nông nghiệp, chiếm 13,26% tổng số HTX nông nghiệp cả nước. Các HTX nông nghiệp của vùng ĐBSCL tập trung nhiều ở 02 lĩnh vực là trồng trọt (lúa gạo, CĂQ) và nuôi trồng thủy sản (tôm, cá), chiếm khoảng 65,5% tổng số HTXNN của vùng. Hiện cả vùng có 2.083 HTXNN hoạt động hiệu quả, chiếm 82,8% tổng số HTXNN cả vùng. Có 343 HTXNN ứng dụng CNC vào sản xuất nông nghiệp, chiếm 14,1% tổng số HTXNN cả vùng; có 1.136 HTX tham gia liên kết sản xuất- tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cho thành viên, chiếm 46,73% HTXNN cả vùng. ĐBSCL hiện là vùng có tỷ lệ HTXNN tham gia liên kết tiêu thụ sản phẩm cho thành viên lớn nhất cả nước. Đến nay, hình thức hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị giữa HTX với Doanh nghiệp ở vùng ĐBSCL đã trở lên khá phổ biến. Trong chuỗi liên kết với doanh nghiệp, HTX đã phát huy vai trò tổ chức kinh tế tập thể để tổ chức các hành động tập thể giữa các hộ nông dân thành viên cùng nhau áp dụng chung QTKT trong sản xuất nhằm tạo ra khối lượng sản phẩm lớn, đồng đều về chất lượng. HTX nông nghiệp còn là tác nhân trung gian chủ đạo, đóng vai trò khâu nối và thúc đẩy liên kết dọc với doanh nghiệp là tác nhân điều phối, giám sát thực hiện hợp đồng liên kết với doanh nghiệp.

Sự phát triển của khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã trong lĩnh vực của vùng thời gian qua có được ngoài các chủ trương, chính sách của Trung ương là nhờ sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị của các địa phương trong vùng trong việc cụ thể hóa triển khai các cơ chế chính sách của trung ương như: Nghị định số 98/NĐ-CP về liên kết; Quyết định số 1804/QĐ-TTg về chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể hợp tác xã giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 167/QĐ-TTg về Đề án phát triển mô hình hợp tác xã kiểu mới giai đoạn 2021-2025 (giai đoạn 2016-2020 là Đề án 445 về thí điểm xây dựng, nhân rộng mô hình HTX nông nghiệp kiểu mới vùng ĐBSCL). Gần đây nhất, Trung ương cũng đã ban hành Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022, về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới, đã đề ra nhiều quan điểm, định hướng và các nhiệm vụ, giải pháp lớn để phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong giai đoạn tới.

Hiện nay, để phát triển HTX nông nghiệp vùng ĐBSCL gắn với chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn bền vững theo Quyết định số 150/QĐ-TTg, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã và đang chỉ đạo triển khai nhiều Đề án, chương trình quan trọng liên quan đến phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã của vùng như: Đề án nâng cao năng lực HTX nông nghiệp thích ứng ứng BĐKH vùng ĐBSCL giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 854/QĐ-TTg; Đề án thí điểm vùng nguyên liệu nông lâm sản đạt chuẩn theo Quyết định số 1088/QĐ-BNN-HTTT; Đề án 1 triệu ha lúa chất lượng cao; Chương trình logistic; Đề án phát triển Trung tâm cơ giới hóa vùng, và nhiều chương trình, đề án liên quan.

Nhằm định hướng phát triển hợp tác xã nông nghiệp bền vững vùng Đồng bằng sông Cửu Long theo Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022, về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới và gắn với việc triển khai hiệu quả các Chương trình, Đề án mà Bộ đang tập trung chỉ đạo thời gian tới, Bộ Nông nghiệp và PTNT tổ chức Hội nghị với mục đích đánh giá được hiện trạng, vai trò của HTX trong phát triển nông nghiệp vùng ĐBSCL, qua đó đề ra các định hướng, giải pháp nhắm phát triển hợp tác xã nông nghiệp bền vững vùng ĐBSCL những năm tiếp theo.

**II. KHÁI QUÁT THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG**

**2.1. Tình hình HTX nông nghiệp vùng ĐBSCL**

***a) Về số lượng HTX nông nghiệp***

Tính đến hết năm 2022, vùng ĐBSCL có 2.615 HTX nông nghiệp và 20 Liên hiệp HTX nông nghiệp, chiếm 13,4% tổng số HTX nông nghiệp toàn quốc. So với thời điểm năm 2016, tổng số HTXNN cả vùng tăng gấp hơn 2 lần (khi đó cả vùng có 1.251 HTXNN). Trung bình mỗi tỉnh vùng ĐBSCL có 194 HTX. Hầu hết các tỉnh trong vùng ĐBSCL có từ 100 đến 200 HTX.

Các HTX nông nghiệp của ĐBSCL tập trung nhiều ở 02 lĩnh vực: trồng trọt (lúa, CĂQ) là 1.266 HTX, chiếm 52% tổng số HTX NN của vùng; nuôi trồng thủy sản (tôm, cá) là 327 HTX, chiếm 13,5 tổng số HTXNN của vùng. Các HTX hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi, lâm nghiệp, diêm nghiệp, khai thác thủy sản, cung cấp nước sạch nông thôn chiếm tỷ lệ thấp. HTX NN cụ thể phân theo các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp như bảng sau:

**Bảng 1: Số lượng các HTXNN năm 2022 của ĐBSCL và cả nước**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ tiêu** | **Đơn vị tính** | **Cả nước** | **ĐBSCL** |
| **1** | **Tổng số Liên hiệp HTX NN** | **Liên hiệp** | **92** | **20** |
| **2** | **Tổng số HTX NN** | **HTX** | **19.431** | **2.615** |
| - | HTX NN tăng phát sinh trong năm | HTX | 1.713 | 176 |
| - | HTX NN giảm phát sinh trong năm | HTX | 835 | 299 |
| - | Số lượng HTX NN theo loại hình hoạt động |  | 18.340 | 2.431 |
| *+* | *HTX trồng trọt* | *HTX* | *7.097* | *1.279* |
| *+* | *HTX chăn nuôi* | *HTX* | *1.035* | *80* |
| *+* | *HTX lâm nghiệp* | *HTX* | *227* | *8* |
| *+* | *HTX nuôi thủy sản* | *HTX* | *939* | *330* |
| *+* | *HTX khai thác thủy sản* | *HTX* | *104* | *8* |
| *+* | *HTX Diêm nghiệp* | *HTX* | *40* | *3* |
| *+* | *HTX nước sạch nt* | *HTX* | *36* | *6* |
| *+* | *HTX DV NN tổng hợp* | *HTX* | *8.105* | *629* |
| *+* | *HTX NN ngừng hoạt động* | *HTX* | *931* | *116* |
| - | Doanh thu bình quân 1 HTXNN hoạt động/năm 2021 | Triệu đồng | 1.268 | 1.259 |
| **3** | **Số lượng HTX ứng dụng công nghệ cao** | **HTX** | **1.916** | **344** |

Tổng số vốn, tài sản của HTX nông nghiệp là 2.079 tỷ đồng, trung bình một HTX nông nghiệp chỉ có tổng số vốn, tài sản là 855 triệu đồng. Doanh thu bình quân 01 năm của HTX nông nghiệp đạt 1,3 tỷ đồng; tổng số thành viên HTX là 183.077 người; trung bình 75 thành viên/HTX nông nghiệp.

***b) Đặc điểm phát triển các HTX NN vùng ĐBSCL***

*- Số lượng HTXNN/tỉnh ít*: ĐBSCL là vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa phát triển (với trên 2,4 triệu ha đất canh tác nông nghiệp và gần 700 nghìn ha đất NTTS hiện nay toàn vùng đóng góp 54% sản lượng lúa, 70% lượng thủy sản, và 36,5% lượng trái cây cả nước) nhưng là vùng có số lượng HTXNN bình quân/tỉnh ít (194 HTXNN/tỉnh), chỉ hơn vùng Đông Nam Bộ (bình quân 120 HTX/tỉnh); còn lại đều thấp hơn so với các vùng khác của cả nướcnhw: ĐBSH 424 HTX/tỉnh; Trung du MNPB 307 HTX/tỉnh; Bắc Trung Bộ và DH Nam Trung Bộ 286 HTX/tỉnh; Tây Nguyên 251 HTX/tỉnh.

*- Quy mô thành viên HTX thấp*: Hiện cả nước có 3,78 triệu thành viên tham gia HTXNN, bình quân mỗi HTXNN có 174 thành viên. Tuy nhiên, các HTXNN ở vùng ĐBSCL bình quân chỉ có 67 thành viên/HTX.

Tuy vậy, bên cạnh các thành viên chính thức, nhiều HTX ở ĐBSCL còn có ***thành viên liên kết***. Đây là các hộ gia đình trong vùng có sử dụng dịch vụ của HTX, hoặc liên kết tiêu thụ sản phẩm thông qua HTX nhưng không có quyền biểu quyết hoặc tham gia vào quyết định các hoạt động của HTX.

*- Nhiều HTX hoạt động hiệu quả*: Hiện cả vùng có 2.083 HTXNN hoạt động hiệu quả, chiếm 82,8% tổng số HTXNN cả vùng. Có 343 HTXNN ứng dụng CNC vào sản xuất nông nghiệp, chiếm 14,1% tổng số HTXNN cả vùng; có 1.136 HTX tham gia liên kết sản xuất- tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cho thành viên, chiếm 46,73% HTXNN cả vùng. Đây là vùng có tỷ lệ HTX tham gia liên kết tiêu thụ sản phẩm cho thành viên lớn nhất cả nước.

*- Có nhiều mô hình điển hình các HTX NN thành công trong liên kết sản xuất- tiêu thụ sản phẩm cho nông dân:*  Đến nay, hình thức hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị giữa HTX với Doanh nghiệp ở vùng ĐBSCL đã trở lên khá phổ biến. Trong chuỗi liên kết với doanh nghiệp, HTX đã phát huy vai trò tổ chức kinh tế tập thể để tổ chức các hành động tập thể giữa các hộ nông dân thành viên cùng nhau áp dụng chung QTKT trong sản xuất nhằm tạo ra khối lượng sản phẩm lớn, đồng đều về chất lượng. HTX còn là tác nhân trung gian chủ đạo, đóng vai trò khâu nối và thúc đẩy liên kết dọc với doanh nghiệp là tác nhân điều phối, giám sát thực hiện hợp đồng liên kết với doanh nghiệp.

**2.2. Tồn tại, hạn chế trong phát triển HTX nông nghiệp vùng ĐBSCL**

- Năng lực của các HTX nông nghiệp trong vùng nhìn chung còn hạn chế về vốn, tài sản, trình độ cán bộ HTX, thiếu cán bộ kỹ thuật. Thành viên HTX cũng khó khăn về nguồn vốn. Do đó, HTX gặp khó khăn trong việc đầu tư máy móc, thiết bị, áp dụng công nghệ cao, quy trình sản xuất bền vững (GAP). Kết quả là tỷ lệ HTX ứng dụng công nghệ cao, áp dụng quy trình GAP và mô hình sản xuất thông minh với biến đổi khí hậu còn thấp. Quy mô ứng dụng công nghệ cao của HTX còn nhỏ. Số mô hình hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao, tiên tiến; áp dụng quy trình kỹ thuật, quản lý chất lượng trong sản xuất mới được khoảng 13% HTX cả vùng.

- Hoạt động của HTX chưa đáp ứng tốt nhu cầu thành viên. Phần lớn các HTX làm dịch vụ cung ứng đầu vào sản xuất (giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật), các dịch vụ phục vụ sản xuất còn ít và chủ yếu là dịch vụ tưới tiêu. Tỷ lệ sản phẩm nông sản được tiêu thụ qua HTX cũng rất thấp. Vì vậy, khó tổ chức cho thành viên HTX và hộ nông dân áp dụng sản xuất theo tiêu chuẩn, ứng dụng công nghệ cao, là các biện pháp thích ứng hiệu quả với BĐKH. Ngoài ra, hiện còn nhiều hợp tác xã chưa thực hiện liên kết với các doanh nghiệp để tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; một số hợp tác xã có liên kết nhưng còn lỏng lẻo, chưa tạo thành chuỗi giá trị; một số hợp tác xã trước đây có liên kết nhưng khi tham gia thí điểm thì lại không ký kết được hợp đồng liên kết; cả vùng còn khoảng 76% HTX.

- Các chính sách hỗ trợ HTX nông nghiệp như: tín dụng, khoa học công nghệ, hỗ trợ sản xuất theo tiêu chuẩn, bảo hiểm nông nghiệp, hỗ trợ rủi ro thiên tai dịch bệnh,…. thời gian qua các HTX nhìn chung khó tiếp cận. Trong giai đoạn vừa qua, chưa tỉnh nào ở ĐBSCL tổ chức được bảo hiểm nông nghiệp. Nguồn lực của nhà nước để hỗ trợ HTX còn hạn chế, nhất là hỗ trợ để đầu tư máy móc, cơ giới hóa và ứng dụng công nghệ cao. Tỷ lệ HTX nhận được hỗ trợ để đầu tư, mua sắm máy móc thiết bị còn thấp.

- Sự hỗ trợ của nhà nước cho HTX trong quản trị, xây dựng và thực hiện chiến lược sản xuất kinh doanh còn hạn chế. Cán bộ quản lý nhà nước về hợp tác xã từ tỉnh đến cơ sở thiếu và yếu. Thiếu đội ngũ chuyên gia có năng lực để tư vấn cho các HTX.

- Nhiều các công trình thủy lợi được xây dựng nhằm dẫn nước ngọt, hạn chế xâm nhập mặn, bảo vệ mùa màng nhưng nhiều HTXNN trong các vùng dự án thủy lợi đó chưa có điều kiện cả về vật chất và kiến thức tổ chức sản xuất để tận dụng các cơ hội và phát huy hiệu quả của các công trình đó mang lại. Phần lớn các công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng ở vùng ĐB sông Cửu Long chưa thành lập tổ chức thủy lợi cơ sở để quản lý, khai thác; rất ít HTX nông nghiệp hiện có tham gia thực hiện quản lý công trình thủy lợi, do vậy chưa phát huy được hiệu quả công trình đảm bảo kịp thời thích ứng biến đổi khí hậu.

**III. QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP THỜI GIAN TỚI**

**3.1. Quan điểm phát triển HTX nông nghiệp**

Trong Quyết định số 340/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2021-2025 đã nêu: “*Phát triển hợp tác xã phải bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, xuất phát từ nhu cầu, lợi ích của người dân và tổ chức tham gia với nhiều hình thức liên kết, hợp tác đa dạng, phát huy tối đa lợi thế các vùng, miền; phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu; phù hợp với điều kiện, đặc điểm, mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội của từng địa phương và của cả nước. Phát triển theo hướng gắn sản xuất, kinh doanh với chuỗi giá trị sản phẩm và đóng góp thiết thực vào phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, xây dựng cộng đồng thân thiện, văn minh, nhất là ở khu vực nông thôn. Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị. Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã phải dựa trên nội lực của tổ chức là chính; phù hợp với quy luật khách quan, dựa chủ yếu vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, xu hướng phát triển và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0”*.

Như vây, việc hỗ trợ phát triển HTX trong lĩnh vực nông nghiệp trong thời gian tới cần lưu ý: Hỗ trợ phát triển HTX phải tuân thủ đúng bản chất của HTX là tổ chức kinh tế tương trợ, tự lực (self-help), tự chủ, tự chịu trách nhiệm, lấy lợi ích của thành viên làm mục tiêu thước đo thành công của HTX; tập trung để nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX, không chạy theo thành tích về số lượng hợp tác xã. Tôn trọng quy luật khách quan, một mặt không can thiệp sâu vào sản xuất kinh doanh của HTX, mặt khác phải giúp cho các HTX tham gia các chuỗi liên kết, ứng dụng KHCN nhất là công nghệ cao, công nghệ số và sản xuất theo định hướng của thị trường; quan trọng là phải giúp cho các HTX đổi mới tư duy trong sản xuất, kiến kết sản xuất và nâng cao năng lực tự quản lý, quản trị hoạt động của HTX. Các HTX cần đẩy mạnh thực hiện sản xuất theo tiêu chuẩn, quy chuẩn, cải tiến mẫu mã đáp ứng yêu cầu chất lượng các sản phẩm hàng hóa của thị trường, người tiêu dùng; cải thiện năng lực sơ chế, chế biến, bảo quản nông sản và nguyên liệu nông sản cho các nhà máy, doanh nghiệp đầu ra.

Đối với ĐBSCL, trong bối cảnh chịu tác động của BĐKH, cần hỗ trợ hiệu quả hợp tác xã nông nghiệp và người dân trong chuyển đổi mô hình sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên, phát huy hiệu quả các công trình đã được đầu tư ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long; ưu tiên hỗ trợ hợp tác xã nông nghiệp áp dụng các biện pháp thích ứng với biến đổi khí hậu gắn với tổ chức sản xuất quy mô lớn, cơ giới hóa đồng bộ, ứng dụng công nghệ cao, liên kết chuỗi giá trị và xây dựng thương hiệu nông sản.

**3.2. Định hướng phát triển HTX nông nghiệp**

- Hoàn thiện và nhân rộng các mô hình HTXNN hoạt động hiệu quả phù hợp với bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, cần thực hiện đầy đủ: tư vấn, hỗ trợ các HTX ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật tiên tiến nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường cho sản phẩm nông nghiệp, hàng thủ công mỹ nghệ, sản phẩm truyền thống của các HTX; tập trung nguồn lực từ ngân sách nhà nước và thị trường để hỗ trợ các mô hình HTX sản xuất gắn với chuỗi giá trị làm cơ sở để triển khai nhân rộng; bảo vệ tài nguyên, môi trường, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai thông qua mô hình HTX; tăng cường hợp tác quốc tế về phát triển kinh tế tập thể, HTX.

- Củng cố mở rộng quy mô thành viên tham gia HTX, quy mô về vốn hoạt động trong HTX, cách tổ chức các dịch vụ trong HTX nông nghiệp. Tăng cường xây dựng mô hình HTX ứng dụng công nghệ cao, hướng việc sản xuất theo hướng nâng cao chất lượng, quy mô lớn, đồng nhất về sản phẩm, an toàn vệ sinh thực phẩm, sản xuất theo nhu cầu của thị trường, hướng đến việc đăng ký nhãn hiệu và xây dựng thương hiệu cho sản phẩm của HTX. Xây dựng mô hình HTX liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp mang tính ổn định, bền vững và dài lâu, tạo liên kết hợp tác gắn bó chặt chẽ giữa các bên tham gia.

- Hoàn thiện về chính sách hỗ trợ cho các HTX, cụ thể đối với các HTX cần các máy móc thiết bị phục vụ cho cơ giới, cho sản xuất nhằm gia tăng năng suất lao động và nâng cao chất lượng sản phẩm, tuy nhiên việc hỗ trợ máy móc thiết bị ở mức tỷ lệ thấp, trong khi mức xây dựng cơ sở hạ tầng tỷ lệ cao nhưng không thực hiện được, do vướng bởi vấn đề quản lý đất đai, chuyển mục đích sử dụng, mất nhiều thời gian.

- Nâng cao trình độ hoặc tăng cường chính sách hỗ trợ cán bộ có trình độ về công tác tại các HTX nhằm giúp các HTX tổ chức lại hoạt động, đa phần hiện nay cán bộ quản lý trong bộ máy HTX nông nghiệp là những người lớn tuối, sức năng động và sáng tạo đã giảm.

- Các HTX kết nạp thêm thành viên, bên cạnh đó, các HTX cần xây dựng phương án sản xuất kinh doanh theo hướng đa mục tiêu, thành viên đa dạng và thực hiện đa dịch vụ. Xây dựng và triển khai hoạt động tín dụng nội bộ và xây dựng các hoạt động dịch vụ sơ chế, chế biến các sản phẩm từ lúa gạo, trái cây.

- Các HTX cần thực hiện liên kết, ký kết hợp đồng với các doanh nghiệp có uy tín, cung cấp vật tư nông nghiệp đầu vào và bao tiêu sản phẩm đầu ra cho thành viên và người dân ngoài HTX, đồng thời xây dựng các Dự án liên kết, Kế hoạch liên kết theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP để thực hiện.

**3.3. Một số giải pháp thực hiện**

Để phát triển HTX nông nghiệp vùng ĐBSCL nhằm thực hiện đổi mới tổ chức sản xuất nông nghiệp, phát triển vùng nguyên liệu theo chuỗi liên kết gắn với chế biến nông sản đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại ngành nông nghiệp vùng ĐBSCL, cần tập trung thực hiện các nội dung sau:

*a) Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với hợp tác xã, gắn liền với công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong phát triển HTX:* Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về kinh tế tập thể, HTX; phát huy vai trò, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo đổi mới và phát triển kinh tế tập thể, HTX các cấp; tiếp tục phát huy vai trò, tổ chức hoạt động có chiều sâu, hiệu quả và thiết thực; tích cực tham mưu cho cấp ủy, chính quyền, tổ chức đoàn thể thực hiện tốt việc củng cố và phát triển kinh tế tập thể, HTX.

*b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức về kinh tế tập thể, HTX:*

Hàng năm, tổ chức các lớp tuyên truyền để nâng cao nhận thức của người dân về tầm quan trọng của các mô hình kinh tế tập thể. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về kinh tế tập thể, tổng kết, biểu dương nhân rộng các điển hình tiên tiến, các mô hình HTX kiểu mới hoạt động có hiệu quả; xây dựng và duy trì thường xuyên chuyên mục trên các báo, đài để tuyên truyền về kinh tế tập thể của địa phương, nâng cao nhận thức của cán bộ, Đảng viên và nhân dân.

*c) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho khu vực kinh tế tập thể:*

- Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ chủ chốt quản lý, điều hành HTX. Điều tra nhu cầu bồi dưỡng, đào tạo trong các HTX để xây dựng kế hoạch đào tạo trong từng giai đoạn, trong từng thời điểm, từng lĩnh vực phù hợp với nhu cầu thực tế của HTX và đáp ứng nhu cầu phát triển của HTX.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, tập huấn cho cán bộ và thành viên hợp tác xã hàng năm và giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 phục vụ cho việc hình thành và phát triển hợp tác xã; tập trung nâng cao chất lượng các lớp đào tạo, bồi dưỡng, nhằm nâng cao năng lực về quản trị, xây dựng và thực hiện có hiệu quả phương án sản xuất, kinh doanh, kiến thức tiếp cận thị trường, kỹ thuật ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, trọng tâm là lĩnh vực nông nghiệp.

- Quan tâm đối với những người nông dân có tâm huyết, có đầy đủ bản lĩnh, điều kiện,…để bồi dưỡng kiến thức quản lý, tài chính… vì những người này vừa trực tiếp sản xuất thì mới có khát vọng đưa hợp tác xã, tổ hợp tác phát triển lâu dài, bền vững.

- Bên cạnh việc bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn, kỹ thuật; khuyến khích đào tạo nghề tại hợp tác xã, giáo dục ý thức kỷ luật, kỷ năng lao động cho thành viên; cần tập trung đào tạo hình thành nguồn nhân lực khoa học - công nghệ có chất lượng cao, từng bước hòa nhập vào yêu cầu phát triển kinh tế tri thức tạo mũi nhọn cho khu vực kinh tế này phát triển.

*d) Đẩy mạnh đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX:*

- Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các HTX theo Nghị quyết số 20-NQ/TW và các văn bản pháp luật có liên quan kết hợp với việc lựa chọn các mô hình HTX điển hình tiên tiến và các mô hình HTX hoạt động hiệu quả để giới thiệu, phổ biến, tổ chức học tập để áp dụng và nhân rộng cho các HTX khác trên địa bàn tỉnh. Chú trọng xây dựng, nhân rộng các HTX kiểu mới trong lĩnh vực nông nghiệp gắn kết với thực hiện chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh; khuyến khích các doanh nghiệp tham gia vào HTX, liên kết với HTX theo chuỗi giá trị.

- Triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ Hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ để tăng cường năng lực cạnh tranh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động cho các Hợp tác xã nông nghiệp, đặc biệt là tập trung triển khai các chính sách về hỗ trợ hạ tầng, cán bộ trẻ, hỗ trợ liên kết tiêu thụ theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 5/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp thực hiện.

- Hướng dẫn, giới thiệu các HTX tham gia vào các dự án chuyển giao khoa học công nghệ, áp dụng kỹ thuật mới vào trong sản xuất theo các Chương trình, Đề án của Trung ương và địa phương.

- Xây dựng các đề tài, dự án để hỗ trợ cho các HTX trong việc nghiên cứu, áp dụng, chuyển giao, đổi mới công nghệ, ưu tiên các chương trình dự án đầu tư, thực nghiệm phục vụ cho phát triển sản xuất, kinh doanh, tạo điều kiện để các HTX tiếp cận có hiệu quả.

*đ) Hỗ trợ xúc tiến thương mại:*

- Tiếp tục tạo điều kiện để các HTX tham gia các đoàn khảo sát học tập kinh nghiệm, nghiên cứu thị trường, tham gia Hội chợ triển lãm,... trong và ngoài nước. Tạo mọi điều kiện thuận lợi, giới thiệu, hướng dẫn thủ tục, tư vấn cho các HTX về xây dựng, đăng ký nhãn hiệu sản phẩm hàng hóa, xây dựng chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, cấp mã số vùng trồng, vùng nuôi; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, tạo điều kiện cho các HTX tham gia các Hội chợ, triển lãm nhằm giới thiệu, quảng bá sản phẩm có thương hiệu, tìm đối tác để liên kết, liên doanh trong sản xuất kinh doanh.

- Hỗ trợ quảng bá sản phẩm, xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm HTX thông qua việc đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP, du lịch nông nghiệp.

*e)**Huy động nguồn lực hỗ trợ HTX:*

- Huy động mọi nguồn lực xã hội và các nguồn vốn hợp pháp khác để bổ sung vốn cho Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã nhằm kịp thời hỗ trợ vốn cho hợp tác xã đầu tư phát triển, nhất là các hợp tác xã sản xuất theo chuỗi giá trị, sản xuất công nghệ cao. Ủy ban nhân dân các tỉnh cân đối ngân sách địa phương để bổ sung vốn cho Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh, tạo điều kiện cho kinh tế tập thể được vay vốn mở rộng sản xuất, kinh doanh, đầu tư phát triển công nghệ mới, xem đây là giải pháp đột phá.

- Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi để các Quỹ Tín dụng nhân dân mở rộng quy mô và địa bàn hoạt động theo quy định của pháp luật nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu bức xúc về vốn sản xuất cho các hộ thành viên và nhân dân trong vùng; hướng dẫn thành lập các Quỹ Tín dụng nhân dân ở những địa bàn đủ điều kiện.

- Lồng ghép các nguồn vốn hỗ trợ từ các chương trình, dự án, đề án để hỗ trợ cơ sở vật chất, hạ tầng cho các hợp tác xã giúp các hợp tác xã mở rộng sản xuất kinh doanh phục vụ cho thành viên ngày càng hiệu quả hơn.

- Tạo điều kiện và hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn liên kết phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã gắn với tái cơ cấu nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

- Thường xuyên đối thoại, gặp gỡ các HTX nông nghiệp, thành viên HTX và nông dân để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc sản xuất, kinh doanh, tiếp cận chính sách, tiêu thụ sản phẩm...

*f) Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng*

- Ưu tiên xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, điện, nước, công trình thủy lợi,…trước hết phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển sản xuất hàng hóa lớn, tạo điều kiện cho sự hình thành và phát triển kinh tế tập thể.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng đường giao thông nông thôn, đường liên xã, liên ấp để giao thương hàng hóa và tạo điều kiện cho các hợp tác xã tiêu thụ sản phẩm của mình sản xuất ra, yên tâm đầu tư sản xuất kinh doanh.

- Quan tâm, tạo điều kiện cho các hợp tác xã được tham gia thực hiện các chương trình phát triển kết cấu hạ tầng ở địa phương, qua đó bàn giao cho các hợp tác xã khai thác, sử dụng và duy tu bảo dưỡng.

**IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

**4.1. Đối với Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương**

- Chính phủ bố trí kinh phí để thực hiện Chương trình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg của Chính phủ, để đảm bảo thực hiện đạt các mục tiêu Chương trình đã đề ra, nhất là nguồn vốn đầu tư phát triển để đầu tư cơ sở hạ tầng, xây dựng trụ sở, trang thiết bị cho HTX để mở rộng sản xuất kinh doanh của HTX.

- Đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành cơ chế hoạt động của dịch vụ tín dụng nội bộ trong HTX, tạo khung pháp lý để phát huy năng lực tài chính nội tại của tổ chức HTX, chỉ đạo các Chi nhánh Ngân hàng tỉnh xem xét cho HTX vay tín chấp theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP và Nghị định số 116/2018/NĐ-CP của Chính phủ. Hiện nay chính sách hỗ trợ lãi suất thông qua vay vốn ngân hàng còn nhiều thủ tục phức tạp (trình tự cho vay, hồ sơ, thủ tục, thẩm định, tài sản thế chấp...) và hầu hết các HTX các tỉnh chưa được tổ chức tín dụng cho vay vốn cả về vay tín chấp và thế chấp.

- Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư kêu gọi đầu tư các nguồn lực phát triển HTX, nhất là đẩy mạnh các chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; ưu tiên thu hút các nguồn vốn FDI, vốn tài trợ quốc tế đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn theo hình thức Đối tác công tư.

- Liên minh Hợp tác xã Việt Nam tiếp tục tham gia tuyên truyền, tư vấn, hỗ trợ, bồi dưỡng cán bộ hợp tác xã; phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng thí điểm và nhân rộng các mô hình hợp tác xã nông nghiệp hoạt ddoojngj hiệu quả, thích ứng với BĐKH vùng ĐBSCL.

**4.2. Đối với các tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL**

- Đẩy mạnh thực hiện công tác tuyên truyền để từng nông dân hiểu được đầy đủ các nội dung, chích sách về kinh tế tập thể, HTX, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp....

- Tăng cường đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho nông dân, hợp tác xã và doanh nghiệp để thực hiện liên kết có hiệu quả các chính sách.

- Tập trung thể chế và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách trên địa bàn về lĩnh vực kinh tế tập thể, hợp tác xã như là: ưu đãi, hỗ trợ thúc đẩy phát triển liên kết giữa doanh nghiệp và hợp tác xã: Quyết định số 255/QĐ-TTg ngày 25/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 phê duyệt Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 3/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương giai đoạn 2021-2025; Triển khai thực hiện đầy đủ nội dung quy định tại các Nghị định số 98/2018/NĐ-CP; Nghị định số 57/2017/NĐ-CP về cơ chế chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;~~;~~ Nghị định số 52/2018/NĐ-CP về phát triển ngành nghề nông thôn; Nghị định số 58/2018/NĐ-CP của Chính phủ về bảo hiểm nông nghiệp; Quyết định số 923/QĐ-TTg, ngày 28/06/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Tái cơ cấu ngành nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư và các chính sách khác của địa phương; Nghị quyết của Chính phủ về phát triển HTX nông nghiệp phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; Quyết định số 854/QĐ-TTg về Đề án nâng cao năng lực Hợp tác xã nông nghiệp vùng ĐBSCL.

- Bố trí nguồn kinh phí ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực khác để đầu tư, hỗ trợ thực hiện đầy đủ các chính sách về kinh tế tập thể, hợp tác xã được được ban hành.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình, dự án đang hỗ trợ vùng ĐBSCL như: Chuỗi lúa gạo, Chuỗi trái cây, chuỗi cá ba sa, cá tra, chuỗi nuôi trồng thủy sản, dự án chuyển đổi Nông nghiệp bền vững tại Việt Nam; Đề án Trung tâm sáng tạo xanh, Đề án nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu của HTX NN vùng ĐBSCL; Đề án phát triển vùng nguyên liệu lúa gạo và trái cây phục vụ chế biến, tiêu thụ nông sản vùng ĐBSCL (theo Quyết định số 1088/QĐ-BNN-HTTT); Chương trình “Hỗ trợ phát triển HTX nông nghiệp sản xuất, cung ứng giống lúa nguyên chủng, xác nhận thích ứng với biến đổi khí hậu trong chuỗi giá trị lúa gạo vùng ĐBSCL”; Chương trình “Thí điểm hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới tại ĐBSCL; Chương trình mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP) và các chương trình, đề án của các địa phương để thúc đẩy phát triển các hợp tác xã nông nghiệp khác./.

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**Phụ lục**

**MỘT SỐ MÔ HÌNH HTX NÔNG NGHIỆP ĐIỂN HÌNH VÙNG ĐBSCL GẮN VỚI TÁI CƠ CẤU NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

| **TT** | **Tên HTX** | **Tỉnh** | **Địa chỉ** | **Tóm tắt thông tin về HTX** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Hợp tác xã Nông nghiệp Gò Gòn | Long An | ấp Gò Gòn, xã Hưng Thạnh, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An | Là HTX chủ lực của địa phương về xây dựng cánh đồng lớn, đưa ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, xây dựng quy trình sản xuất lúa đạt chuẩn VietGAP và đang từng bước đưa sản xuất lúa theo hướng hữu cơ. HTX không chỉ chăm lo cho các hộ thành viên mà còn là đơn vị tiên phong các hoạt động liên kết chuỗi giá trị, hoạt động vì lợi ích của người sản xuất trong xã, trong huyện. HTX Gò Gòn đã triển khai mô hình Cánh đồng lớn liên kết 4 nhà (Nhà nước, Nhà Doanh nghiệp, Nhà khoa học, Nhà nông), kết hợp với thực hiện chương trình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất để cải thiện tình trạng tổ chức sản xuất vẫn còn mang tính nhỏ lẻ, phân tán của bà con nông dân. Ban Giám đốc HTX đã phối hợp với các cơ quan chức năng trang bị cho từng thành viên về quy trình, kiến thức và kỹ thuật để có thể thực hiện sản xuất ứng dụng công nghệ cao theo quy trình VietGAP và hướng hữu cơ. Năm 2020, HTX NN Gò Gòn đã thành công xây dựng thương hiệu Gạo Gốc Tím. Hiện nay, HTX Gò Gòn có 120 thành viên chính thức là các hộ sản xuất liên ấp trên địa bàn xã Hưng Thịnh, với tổng diện tích sản xuất nông nghiệp là 564ha. |
| 2 | HTX Thủy sản Long Thạnh | Long An | xã Long Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An | **Mô hình HTX tổ chức chuỗi khép kín sản phẩm thủy sản an toàn:** HTX nuôi và thương mại các sản phẩm thủy sản như ếch thịt, cá rô đầu nhím, cá trê, cá lóc, lươn,....HTX Long Thạnh có 7 thành viên chính thức và hơn 80 thành viên liên kết nuôi thủy sản trên diện tích hơn 50ha ở Thủ Thừa, Đức Hòa, Đức Huệ, Tân Thạnh (Long An), Tây Ninh, Đồng Tháp, TP.HCM. Tất cả các thành viên đều được HTX cung cấp giống, kỹ thuật, thức ăn,... cho đến bao tiêu đầu ra sản phẩm. Tất cả sản phẩm thủy sản đầu ra tại HTX Long Thạnh đều được chăn nuôi theo quy trình VietGAP và hoàn toàn không sử dụng bất kỳ loại kháng sinh nào. Sản phẩm của HTX bán chủ yếu tại các chợ đầu mối như chợ Tân An, chợ Bình Điền và một doanh nghiệp ở tỉnh Đồng Tháp. Mức tiêu thụ sản phẩm tại chợ Tân An từ 400-500kg ếch thịt, 1,5-3 tấn cá các loại đi chợ Bình Điền. Để có đầu ra ổn định, HTX xây dựng nhà sơ chế, đóng gói các loại thủy sản để từng bước tiếp cận các bếp ăn ở khu, cụm công nghiệp, phân phối cho chợ đầu mối Bình Điền (TP.HCM). HTX được Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và quản lý chất lượng nông sản hướng dẫn xây dựng chuỗi sản xuất bảo đảm an toàn thực phẩm. Theo đó, từng công đoạn trong quá trình sản xuất, chế biến, phân phối, bảo quản, vận chuyển thực phẩm từ khâu sản xuất đến khâu tiêu thụ được hướng dẫn thật kỹ. Từ đó, từng thành viên của HTX tuân thủ trong quá trình nuôi và thuận lợi trong cung cấp thực phẩm cho các đơn vị đầu mối. |
| 3 | Hợp tác xã thanh long Tầm Vu, | Long An | xã Tầm Vu, Châu Thành (Long An) | Được thành lập năm 2008, HTX ban đầu chỉ có 13 thành viên với diện tích 13 ha, vốn điều lệ 250 triệu đồng; đến nay có hơn 40 thành viên với diện tích hơn 50 ha và hàng trăm hộ liên kết. Phần lớn diện tích trồng thanh long của HTX đều theo chuẩn VietGAP, GlobalGAP; ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất. HTX còn đầu tư xây dựng nhà kho hơn 5.500 m2 để chế biến, đóng gói thanh long xuất khẩu; xây dựng kho lạnh bảo quản thanh long 500 tấn. Mỗi năm, hàng ngàn tấn thanh long được xuất khẩu đi nhiều nước trên thế giới, trong đó 50% xuất đi Trung Quốc, số còn lại xuất sang Hoa Kỳ, châu Âu, Nhật Bản, Thái Lan, Singapore, Ấn Độ, Các tiểu Vương quốc Ả Rập Thống Nhất… “Từ khi ra đời đến nay, HTX luôn đảm bảo lợi ích hài hòa giữa HTX và thành viên tham gia, phía HTX có trách nhiệm tư vấn, hướng dẫn kỹ thuật, cung ứng vật tư, vốn cho nhà vườn để trồng cây thanh long và thu mua sản phẩm khi thu hoạch. Về phía nhà vườn phải tuân thủ các quy trình, tiêu chuẩn sản xuất GAP, đảm bảo trái thanh long đạt an toàn sinh học, không có dư lượng phân, thuốc bảo vệ thực vật. Đặc biệt, dù giá cả trái thanh long có dao động theo mùa, dịch bệnh tác động hay những biến động bất lợi của thị trường Trung Quốc thời gian gần đây nhưng từ lâu HTX đã ít phụ thuộc vào thị trường Trung Quốc, mà đa dạng hóa thị trường, nâng chất lượng nông sản, xuất khẩu đi nhiều nước như châu Âu, Nhật, Hàn… Để cho thành viên yên tâm, HTX ký hợp đồng mua hết sản phẩm với giá sàn 10.000 đồng/kg, bảo đảm nông dân có lãi, khi giá thị trường cao hơn giá sàn, HTX sẽ mua cao hơn giá thị trường từ 2.000-3.000 đồng/kg” |
| 4 | HTX Chăn nuôi và Thủy sản Gò công | Tiền Giang | Ấp Cộng Lạc, xã Bình Đông, thị xã Gò Công, Tiền Giang | Một trong những dấu ấn của HTX là xác định lại quy trình, chuỗi sản xuất cho phù hợp với tình hình thực tế. Thời gian qua, HTX chọn chuỗi sản xuất là "Mua chung - Nuôi chung - Bán chung". Mua chung có nghĩa là HTX cung cấp con giống, thức ăn, thuốc thú y theo giá hợp lý, ổn định và theo đúng hợp đồng mua bán để tạo ra số lượng dồi dào và không dư thừa. Nuôi chung là thực hiện một quy trình nuôi thống nhất để tạo chất lượng đồng đều. Quy trình nuôi này cũng đã đạt giải Nhất Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Tiền Giang và giải Khuyến khích Hội thi Sáng tạo kỹ thuật toàn quốc. Bán chung là thành viên HTX bán gà ra thị trường thông qua Ban Định giá của HTX. Ban Định giá có chức năng quyết định giá (dựa vào chất lượng ngon, an toàn), am hiểu thị trường và có khả năng đàm phán. Năm 2021, HTX đạt doanh thu hơn 16 tỷ đồng, sản lượng 86.000 con gà lông, 50 tấn gà thịt, đem lại thu nhập thành viên 20 triệu đồng/1.000 con gà. HTX có sản phẩm gà tươi đạt OCOP 4 sao, hiện đang xây dựng tiếp OCOP cho các sản phẩm chế biến của HTX… Cơ sở giết mổ gia cầm của HTX được đầu tư theo công nghệ châu Âu và theo quy trình an toàn, công suất 200 con/ngày, với công nghệ bán thủ công bao gồm các khâu: Gây choáng, cắt tiết, nhúng lông vào nước 70oC, đánh lông bằng máy, lấy phủ tạng, làm sạch, kiểm dịch, vận chuyển đến nơi tiêu thụ. |
| 5 | Hợp tác xã Mỹ Tịnh An | Tiền Giang | ấp An Thị - Xã Mỹ Tịnh An - Huyện Chợ Gạo - Tiền Giang | HTX Mỹ Tịnh An được thành lập năm 2009, ngành nghề sản xuất kinh doanh chính là sản xuất, thu mua, xuất khẩu thanh long,dừa và các nông sản khác, cung ứng vật tư nông nghiệp. HTX hướng dẫn cho các thành viên sản xuất quả thanh long an toàn, theo tiêu chuẩn toàn cầu Global Gap với diện tích sản xuất hơn 100ha thanh long, trong đó có 30ha đạt chứng nhận Global Gap năm 2015 và hiện 100 ha thành viên Hợp tác xã đều tổ chức sản xuất theo quy trình GAP, đang thực hiện mô hình dừa đạt hữu cơ với quy mô 100ha.  - HTX ký hợp đồng cam kết với các thành viên mua cao hơn giá thị trường ít nhất 1.000 đồng/kg đối với sản phẩm đạt chuẩn, thành viên HTX được hưởng lợi nhuận so với thị trường bên ngoài từ 10 đến 20% và đặc biệt là luôn được yên tâm sản xuất, không còn cảnh được mùa mất giá, lệ thuộc vào thị trường Trung Quốc.  - HTX mở cửa hàng cung cấp vật tư nông nghiệp, lựa chọn những sản phẩm phân bón và thuốc BVTV hiệu quả cho cây thanh long để cung cấp cho các thành viên với giá gốc bằng hình thức ghi sổ công nợ đến khi thu hoạch sẽ cấn trừ mà không tính lãi. - Từ đầu năm 2020 đến nay tình hình dịch bệnh Covid 19 đã làm ảnh hưởng nặng nề đến tình hình xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp trên toàn thế giới. Mặc dù vậy HTX vẫn giữ được cam kết bao tiêu toàn bộ sản phẩm cho tất cả các thành viên như kế hoạch đã đề ra. Đầu năm 2020 HTX kết hợp cùng UBND Tỉnh Tiền Giang và Sở Công Thương thực hiện chương trình “Đồng hành cùng doanh nghiệp, HTX tiêu thụ trái cây” góp phần giải cứu trái cây thành viên trong tình hình dịch bệnh Covid 19 hoành hành. - Cuối năm 2020 HTX triển khai thêm mảng kinh doanh chế biến trái cây sấy dẻo để đang dạng sản phẩm của HTX, nhằm nâng cao giá trị gia tăng cho các măc hàng trái cây. |
| 6 | Hợp tác xã Nông nghiệp Phú Qưới | Tiền Giang | xã Yên Luông huyện Gò Công Tây | HTX Nông nghiệp TMDV Phú Quới được hình thành vào năm 2017, tiền thân là tổ hợp tác Phú Quới – trên địa bàn ấp Phú Quới, xã Yên Luông, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang, ngành nghề sản xuất kinh doanh chính là trồng trọt và kinh doanh các sản phẩm rau của quả như: Nhóm rau ăn lá: rau dền, rau muống, mồng tơi, cải xanh, cải ngọt,…;Nhóm rau củ: bầu, bí, mướp, bắp tây, dưa leo,…; Nhóm rau thơm: hành lá, ngò, ngò ngai, quế, ớt,….Hiện tại HTX có 107 thành viên với 20 ha, trong đó có 12 ha được chứng nhận VietGap. Vốn điều lệ 1.800 triệu đồng. |
| 7 | HTX nông nghiệp Bưởi da xanh Bến tre | Bến Tre | Khu phố 2, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre | Hợp tác xã Nông nghiệp Bưởi da xanh Bến Tre gọi tắt là hợp tác xã Bưởi da xanh Bến Tre, thành lập ngày 30/12/2016 với quy mô hiện tại 221 hộ thành viên. Đây là HTX được thành lập theo mô hình HTX kiểu mới trong khuôn khổ dự án Phát triển HTX Việt Nam (dự án VCED) và Luật HTX Việt Nam – 2012.  Với tổng vốn đầu tư 13 tỷ đồng do Tổ chức Socodevi (Canada) tài trợ, HTX Bưởi da xanh Bến Tre là HTX đầu tiên tại tỉnh này sở hữu một khu phức hợp đa chức năng hoàn thiện chuỗi giá trị từ khâu sản xuất, thu mua, kho trữ hàng hóa đến chế biến sản phẩm. Khu phức hợp đa chức năng gồm 4 hạng mục, được xây dựng trên tổng diện tích hơn 4.000m2, |
| 8 | Hợp tác xã Thủy sản Rạng Đông | Bến Tre | ấp Thới Lợi I, Xã Thới Thuận, Huyện Bình Đại, Tỉnh Bến Tre | HTX Thủy sản Rạng Đông được thành lập vào ngày 02 tháng 7 năm 1997, bước đầu thành lập HTX có 1.116 hộ thành viên, vốn điều lệ hơn 200 triệu đồng. Đến năm 2020, y HTX có 3.183 hộ thành viên với 9.758 nhân khẩu, vốn điều lệ tăng lên 493 triệu đồng.  Mô hình hoạt động của HTX là giải quyết việc làm cho thành viên, mang tính chất cộng đồng tại địa phương cho các hộ dân trên địa bàn toàn xã, mỗi thành viên được HTX thỏa thuận cung cấp dịch vụ lao động như: phát phiếu điều công lao động (công thuê khai thác nghêu). Hoạt động của HTX không ngừng đổi mới phương thức quản lý từ công tác bảo vệ đến khai thác, kinh doanh và giải quyết việc làm thường xuyên cho thành viên và người lao động để đảm bảo thu nhập. Trong 5 năm qua, HTX đã giải quyết việc làm thường xuyên cho 500 lao động là công thuê khai thác và công thuê trang rãi với tổng số tiền là 38 tỷ 502 triệu đồng; Từ nguồn quỹ phúc lợi của đơn vị, HTX kết hợp cùng chính quyền địa phương thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội như: thăm hỏi gia đình chính sách và quân nhân tại ngũ nhân dịp lễ, tết; hỗ trợ giáo dục, y tế; hỗ trợ thành viên qua đời và hỗ trợ hoạt động của các tổ chức chính trị trong HTX với tổng số tiền 03 tỷ 268 triệu đồng. HTX còn tham gia hỗ trợ xây dựng các công trình phúc lợi công cộng của địa phương, làm các tuyến lộ tẽ của các ấp nhằm góp phần thực hiện xây dựng thành công và giữ vững xã Nông thôn mới. |
| 9 | Hợp tác xã Nông nghiệp Rạch Lọp | Trà Vinh | ấp Chợ, xã Tân Hùng, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh | HTXNN Rạch Lọp được thành lập ngày 12/12/2016. Hiện nay HTX có quy mô 519 thành viên. Hoạt động sản xuất kinh doanh chính là lúa gạo với mô đất sản xuất là 308ha. HTX đã thành công trong việc chuẩn hóa quy trình sản xuất lúa, hạn chế sử dụng thuốc BVTV, sử dụng cơ vi sinh để cải thiện độ phì nhiêu của đất, bảo vệ sự đa dạng sinh học, sản xuất được kiểm soát nghiêm ngặt ở tất cả các khâu trong quá trình canh tác. Bên cạnh đó, HTX còn đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ sản xuất và đời sống cho thành viên, góp phần tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho lao động địa phương. Sản phẩm lúa hàng hóa của HTX được tiêu thụ chủ yếu qua liên kết với các doanh nghiệp. HTX cũng tự tổ chức chế biến, đóng gói và xây dựng thành công thương hiệu "Gạo Rạch Lọp Tiểu Cần". Sản phẩm gạo của HTX cũng vinh dự đạt chứng nhận OCOP 3 sao, được phân phối rộng khắp trên địa bàn. |
| 10 | HTX chôm chôm GlobalGAP Bình Hòa Phước | Vĩnh Long | ấp Bình Hòa 2, xã Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long | Mô hình HTX tổ chức sản xuất chôm chôm nghịch vụ đạt tiêu chuẩn GlobalGAP để xuất khẩu  Từ năm 2009 các hộ trồng chôm chôm đã tham gia thành lập HTX Bình Hòa Phước, đồng thời cùng nhau thống nhất áp dụng quy trình trông chôm chôm rải vụ, nghịch vụ cho thu hoạch rải rác từ tháng 9 đến tháng 2 sang năm để thời điểm chính vụ (tháng 4-5 hàng năm) do nhiều nơi sản xuất nên giá bán thường rất thấp. Ngoài ra, HTX còn tổ chức sản xuất chôm chôm theo tiêu chuẩn GlobalGAP. Nhờ có chứng nhận GlobalGAP và áp dụng biện pháp rải vụ, nghịch vụ nên từ cuỗi năm 2019, HTX đã hợp đồng liên kết với Công ty VinaTNT để sản xuất và tiêu thụ chôm chôm phục vụ xuất khẩu Châu Âu và Mỹ. Toàn bộ sản lượng chôm chôm rải vụ, nghịch vụ và áp dụng tiêu chuẩn GlobalGAP của HTX được Công ty VinaTNT cam kết tiêu thụ hết. Kết quả, năm 2019 hộ nông dân thành viên HTX đã bán được chôm chôm với giá ổn định và cao hơn nhiều (38 nghìn đồng/kg) so với chôm chôm nghịch vụ nhưng không có GlobalGAP (20 nghìn đồng/kg) và chôm chôm chính vụ (10 nghìn đồng/kg). Lợi nhuận từ sản xuất chôm chôm rải vụ, nghịch vụ và áp dụng GlobalGAP của thành viên HTX đạt bình quân 40 triệu đồng/ha, cao hơn nhiều so với chôm chôm nghịch vụ nhưng không có GlobalGAP (20 triệu đồng/ha) và chôm chôm chính vụ (12 triệu đồng/ha). |
| 11 | HTX SX- DV NN TẤN ĐẠT | Vĩnh Long | 93 Ấp Kinh, xã Trung Ngãi, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long | **Mô hình HTX thuê đất của thành viên để sản xuất lúa hữu cơ tiêu chuẩn quốc tế** Từ năm 2017, HTX nông nghiệp Tấn Đạt, tỉnh Vĩnh Long đã liên kết với Công ty Đại Dương Xanh để sản xuất 50 ha lúa hữu cơ (được chứng nhận 03 tiêu chuẩn quốc tế gồm: Mỹ, Nhật Bản và Châu Âu). Toàn bộ chi phí chứng nhận hữu cơ đều do Công ty Đại Dương Xanh chi trả. Do yêu cầu cao về sản xuất tiêu chuẩn hữu cơ, để có có diện tích 50 ha sản xuất lúa hữu cơ, HTX Tấn Đạt đã phải thuê toàn bộ diện tích 62 ha tập trung của 65 hộ thành viên HTX, trong đó 12 ha dùng để làm vùng đệm bên ngoài theo yêu cầu của tổ chức chứng nhận hữu cơ quốc tế. HTX Tấn Đạt hợp đồng liên kết sản xuất- thua mua lúa hữu cơ với Công ty Đại Dương Xanh trên diện tích 30 ha vùng lõi được chứng nhận hữu cơ. Ngoài chi trả toàn bộ chi phí chứng nhận, Công ty Đại Dương Xanh còn cung cấp toàn bộ giống, phân bón, thuốc BVTV để HTX tổ chức sản xuất tập trung trên diện tích 50 ha. Công ty cũng thường xuyên cử cán bộ kỹ thuật xuống theo dõi, chăm sóc và xử lý dịch bệnh ngay tại đồng ruộng. Ngoài ra, Công ty còn chi trả tiền công lao động (là các thành viên HTX) để chăm sóc lúa. Công ty hợp đồng thu mua toàn bộ sản lượng lúa tươi trên diện tích vùng lõi 30 ha (sản xuất 03 vụ/năm) với giá cố định từ đầu vụ là 11.000 đồng/kg lúa tươi. |
| 12 | HTX DVNN Tịnh Thới | Đồng Tháp | Tổ 2, ấp Tịnh Châu, xã Tịnh Thới, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp | Hướng đến sản xuất mang tính bền vững, Hợp tác xã (HTX) Dịch vụ nông nghiệp (DVNN) Tịnh Thới (xã Tịnh Thới, TP.Cao Lãnh) được thành lập nhằm nâng cao giá trị nông sản, giúp người dân giảm chi phí sản xuất thông qua mô hình liên kết chuỗi giá trị… Từ khi thành lập, HTX phối hợp với Viện cây ăn quả miền Nam triển khai 42ha sản xuất xoài đủ điều kiện xuất khẩu (tiêu chuẩn VietGAP) phục vụ các thị trường nước ngoài như: Mỹ, Malaysia, Trung Quốc. Ngoài ra, đơn vị phối hợp với Trung tâm DVNN TP.Cao Lãnh thực hiện mô hình xoài rải vụ gần 37ha (từ tháng 5/9); liên kết với Công ty phân bón hữu cơ vi sinh Hiệp Thắng cung cấp cho thành viên trả trong 4 tháng không tính lãi khoảng 40 tấn phân bón các loại. HTX còn liên kết với Trường Đại học Cần Thơ thực hiện mô hình sản xuất xoài theo hướng bền vững thích ứng biến đổi khí hậu gắn với hợp đồng tiêu thụ, với diện tích gần 140ha. Qua việc phối hợp với các viện, trường, công ty thực hiện các mô hình sản xuất xoài an toàn đạt chất lượng đã thu hút được nhiều DN đến bao tiêu, thực hiện chuỗi giá trị. Cụ thể, HTX ký hợp đồng tiêu thụ xoài loại 2 với Công ty TNHH Gò Đàng; ký hợp đồng với Công ty TNHH Cát Tường thu mua xoài loại 1 (bao vàng) với sản lượng 2 tấn/tuần; ký hợp đồng với HTX công nghệ cao Mặt Trời Mọc huyện Củ Chi (TP.Hồ Chí Minh) liên kết tiêu thụ xoài cho nông dân 11 tấn; ký liên kết tiêu thụ với Công ty Kim Nhung 138ha; Công ty TNHH Long Uyên 100ha; ký hợp đồng cung cấp xoài các loại cho chuỗi siêu thị Big C. Ngoài liên kết tiêu thụ, HTX còn liên kết với Công ty Biotech TP.Hồ Chí Minh cung ứng vật tư đầu vào cho thành viên HTX và nông dân; liên kết với Công ty TNHH Hiệp Thắng cung cấp 40,5 tấn phân hữu cơ cho thành viên HTX. Đồng thời liên kết với Tập đoàn Lộc Trời, Công ty Tín Tâm (An Giang) cung ứng thuốc bảo vệ thực vật cho thành viên. |
| 13 | HTX DỊCH VỤ NN MỸ ĐÔNG II | Đồng Tháp | ấp 4, Xã Mỹ Đông, Huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp | HMô hình HTX ứng dụng công nghệ 4.0 để sản xuất lúa trên “cánh đồng lý tưởng” Từ năm 2017, Cty CP Rynan Smart Fertilizers phối hợp với Cty TNHH Lúa gạo Việt Nam (Vinarice, thuộc Tập đoàn Vinaseed), Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Tháp Mười và HTX nông nghiệp Mỹ Đông 2 tổ chức liên kết sản xuất lúa áp dụng công nghệ 4.0 và tiêu thụ sản phẩm trên cánh đồng lý tưởng. Công nghệ 4.0 được ứng dụng đồng bộ nhiều công nghệ thông minh 4.0 ở các khâu canh tác lúa như: thiết bị quan trắc môi trường nước tự động để đo cảm biến và theo dõi các chỉ tiêu độ mặn, nhiệt độ, pH, mức nước; sử dụng phân bón thông minh; hệ thống giám sát sâu rầy thông minh; áp dụng các thiết bị máy móc cơ giới hiện đại như sử dụng máy gieo sạ hoặc máy cấy tự động kết hợp bón phân, phun thuốc BVTV. Việc áp dụng công nghệ 4.0 đã giúpsố lượng phân bón giảm 300kg/ha, giảm số lần phun thuốc BVTV trước 40 ngày sau cấy và không sử dụng thuốc trừ bệnh trong 20 ngày trước khi thu hoạch... góp phần bảo vệ thiên địch, hạn chế ảnh hưởng đến môi trường. Đặc biệt công nghệ quan trắc môi trường nước rất phù hợp ở những vùng canh tác khó khăn bị nhiễm phèn, mặn. Việc sử dụng cảm biến canh tác ướt khô xen kẽ (AWD TUBE) còn giúp giám sát mực nước trên bề mặt ruộng tự động nhằm tiết kiệm nước tưới, ratas phù hợp trong điều kiện hạn hán ở vùng ĐBSCL. |
| 14 | HTX nông nghiệp Thạnh Giang | An Giang | Xã Thạnh Giang, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang | **Mô hình HTX sản xuất lúa theo tiêu chuẩn SRP phục vụ xuất khẩu Châu Âu** HTX Nông nghiệp Thạnh Giang đại diện cho các hộ thành viên ký hợp đồng liên kết với Công ty CP Gentraco để sản xuất lúa theo tiêu chuẩn SRP phục vụ xuất khẩu sang Châu Âu. HTX cung ứng giống, thuốc BVTV cho các hộ đảm bảo các tiêu chuẩn mà Công ty đã đưa ra. HTX phối hợp với Công ty, Chi cục Trồng trọt và BVTV tổ chức các lớp tập huấn kỹ thuật, thăm đồng, tư vấn kỹ thuật cho các hộ trong quá trình sản xuất. Công ty phối hợp với HTX, hộ xây dựng lịch thời vụ, lịch thu hoạch. Công ty thu mua lúa trực tiếp của hộ tại ruộng và thanh toán tiền cho hộ ngay sau khi thu mua. HTX được được Công ty trả 20 đồng/kg lúa thu mua của hộ. Mô hình liên kết lúa của Công ty CP Gentraco và HTX Nông nghiệp Thạnh Giang sản xuất lúa theo tiêu chuẩn SRP và tiêu chuẩn dự lượng thuốc BVTV đem lại lợi ích cho tất cả các bên tham gia. Lợi nhuận được chia sẻ hài hòa cho tất cả các tác nhân tham gia chuỗi. Nông dân bán lúa với giá cao hơn, tiết kiệm chi phí sản xuất từ đó giúp nâng cao lợi nhuận. Công ty có sản phẩm ổn định, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng để xuất khẩu. HTX mở rộng được các hoạt động sản xuất kinh doanh và nâng cao vai trò của mình trong hỗ trợ các hộ thành viên. Mô hình còn giúp đem lại các lợi ích chung như nâng cao sức khỏe cho người sản xuất, giảm ảnh hưởng xấu của thuốc BVTV lên môi trường |
| 15 | Hợp tác xã Nông nghiệp Phú Thạnh | An Giang | Tổ 01 ấp Phú Lộc, Xã Phú Thạnh, Huyện Phú Tân, An Giang | Năm 2022 HTX đã thực hiện cung 14 dịch vụ cho 389 thành viên và các nông hộ chưa tham gia vào HTX, bao gồm: dịch vụ bơm tưới tiêu; dịch vụ nạo vét bằng cơ giới (Kobe); cung ứng vật tư nông nghiệp; liên kết bao tiêu sản phẩm; sản xuất lúa giống; kinh doanh lúa giống; sản xuất lúa theo tiêu chuẩn an toàn; kinh doanh gạo lúa, nếp sạch; dịch vụ sấy; cày xới; dịch vụ xe du lịch; trồng dưa lưới và tín dụng nội bộ. Doanh thu của HTX đạt hơn 32 tỷ đồng so với kế hoạch là 19,8 tỷ đồng (vượt kế hoạch đề ra hơn 65%), lợi nhuận ròng trong năm 2022 đạt 1,2 tỷ đồng vượt so kế hoạch đề ra |
| 16 | HTX DV Tôm cua lúa Thạnh An | Kiên Giang | xã Đông Thạnh, huyện An Minh (tỉnh Kiên Giang) | kể từ vụ mùa năm 2017 trở đi, nhờ mạnh dạn hưởng ứng chủ trương của phòng Nông nghiệp, trở thành HTX tiên phong kí kết sản xuất lúa hữu cơ với công ty. Giờ đây, đời sống của thành viên trong HTX đã thay đổi rõ rệt. "Lúc đầu thu nhập cũng bấp bênh, chỉ đủ chi phí cho gia đình nhưng từ khi chuyển sang sản xuất tôm với lúa, đặc biệt là lúa hữu cơ nên bán được giá và được bao tiêu sản phẩm nên bà con mình rất đồng tình, hiện nay kinh tế gia đình rất phấn khởi"- ông Nguyễn Văn Khánh, Giám đốc HTX tôm cua lúa Thạnh An, An Minh cho biết. Qua 4 vụ sản xuất lúa hữu cơ kết hợp nuôi tôm, số thành viên HTX đã tăng từ 13 lên 61, diện tích cũng tăng từ 20 ha lên gần 130 ha vào năm 2021.  Ngoài lợi ích kinh tế trước mắt là được bao tiêu sản phẩm ngay từ đầu vụ với mức giá ổn định, việc canh tác lúa hữu cơ trên nền đất nuôi tôm còn đem lại nhiều giá trị mang tính lâu dài như: Giúp bảo vệ sức khỏe cho nông dân, cải tạo chất lượng thổ nhưỡng, giúp duy trì ổn định năng suất lúa, tăng năng suất vụ tôm…. |
| 17 | HTX nông nghiệp Tân Hưng | Kiên Giang | Xã Giục Tượng, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang | **Mô hình HTX tổ chức đấu thầu cung cấp dịch vụ và đấu giá lúa:** HTX có 141 thành viên, 10 lao động, trong đó người dân tộc Khmer chiếm 95%.  HTX có 500 ha diện tích trồng lúa. HTX tổ chức các dịch vụ: bơm tát, làm đất, thu hoạch, cho thuê chăn thả vịt, bán rơm, tiêu thụ lúa phục vụ thành viên: - Để tổ chức dịch vụ làm đất, thu hoạch: HTX tổ chức họp thành viên và mời các chủ máy đến họp để đấu thầu cung cấp dịch vụ. HTX sẽ đưa ra giá khởi điểm; sau đó chủ máy nào đưa ra mức giá thấp nhất và đáp ứng được lịch làm đất, thu hoạch của HTX thì chủ máy đó trúng thầu. Sau khi trúng thầu, HTX có nhiệm vụ hướng dẫn và giám sát chủ máy cho thành viên. - Đối với dịch vụ tiêu thụ lúa cho thành viên: HTX đưa ra mức giá lúa khởi điểm cho 01 kg lúa, mức giá khởi điểm đưa ra phải từ bằng cho đến cao hơn giá thị trường. Các thương lái, DN tham gia đấu thầu. Thương lái, DN nào đưa ra mức giá cao nhất và đáp ứng được số lượng, thời điểm thu hoạch của HTX thì thương lái, DN đó trúng thầu. Sau khi trúng thầu, HTX có nhiệm vụ hướng dẫn và giám sát quá trình mua lúa của thành viên. Kết quả đấu thầu vụ Đông Xuân 2019-2020 như sau: dịch vụ thuê máy cắt lúa 280.000 đồng/công đất; bán rơm: 50.000 đồng/công đất; cho thuê chăn thả vịt: 30.000 đồng/công đất. Để đấu giá thu mua lúa, trước thời điểm thu hoạch 15 ngày, HTX thông báo cho các DN, thương lái đến đấu giá lúa. Có 11 DN đến từ các tỉnh Tiền Giang, Đồng Tháp, An Giang, TP. Cần Thơ tham gia đấu giá mua lúa; kết quả DN trúng thầu trả giá thu mua lúa cao hơn cùng thời điểm 150 đồng/kg lúa tươi. |
| 18 | HTX Khiết Tâm | Cần Thơ | xã Thạnh Lợi, huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ | Thành lập từ năm 2015, với tiền thân ban đầu là tổ hợp tác sản xuất lúa giống Khiết Tâm. Giai đoạn năm 2016, HTX đã xây dựng được cánh đồng mẫu lớn áp dụng quy trình thực hành nông nghiệp tốt toàn cầu (GlobalGAP) cho toàn bộ diện tích sản xuất lúa, đưa kỹ thuật và cơ giới hóa vào đồng ruộng, hướng đến giảm phát thải khí nhà kính. Qua 4 năm phát triển, năm 2019 lần đầu tiên HTX Khiết Tâm được tiếp cận với Dự án VnSAT. HTX nhận được sự hỗ trợ với nguồn vốn khoảng 10 tỷ đồng từ dự án để đầu tư cơ sở hạ tầng gồm: nhà kho với khả năng lưu trữ 1.000 tấn lúa, lò sấy lúa công suất 40 tấn/mẻ, 2 trạm bơm điện phục vụ tưới tiêu 600 ha đất sản xuất, máy tách hạt...  Cơ sở vật chất được đầu tư hoàn chỉnh đã tạo lợi thế cạnh tranh cho HTX khi thực hiện các dịch vụ hậu cần nông nghiệp cho bà con xã viên và thành viên liên kết. Nổi bật, HTX đủ khả năng cung ứng từ 600 – 1.000 tấn lúa giống cấp xác nhận trong mỗi vụ lúa cho các đơn vị đối tác. Hiện nay, đơn vị là đối tác cung cấp khoảng 5.000 tấn lúa giống chất lượng cao mỗi năm cho Viện lúa ĐBSCL. Ngoài ra, HTX còn cung cấp máy gặt đập liên hợp, máy san ủi đất bằng tia laser, máy cuốn rơm và đầu tư thêm máy bay không người lái để chuyên phun thuốc bảo vệ thực vật,… phục vụ tối đa nhu cầu sản xuất lúa gạo của các thành viên trong HTX. |
| 19 | HTX Trái cây sinh học OCOP | Hậu Giang | Đường tỉnh 925 ấp Thị Trấn, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, Hậu Giang | Từ khi thành lập, bên cạnh việc liên kết với nông dân xây dựng các vùng nguyên liệu sản xuất theo công nghệ tiên tiến, Hợp tác xã trái cây sinh học OCOP còn tập trung giải quyết các vấn đề thị trường. Hợp tác xã hiện đang tiêu thụ trái cây cho gần 100 thành viên và nhiều nông dân trong tỉnh thông qua việc ký kết hợp đồng với các đối tác trong và ngoài nước. Đối với trong nước, kênh tiêu thị mạnh là hệ thống siêu thị Co.opMart, Winmart, các nhà hàng, chợ đầu mối.. Riêng thị trường tiêu thụ nước ngoài tập trung ở các nước Trung Đông, khu vực Bắc Mỹ và Châu Âu (Anh, Hà Lan, Đức…) Những năm qua, Hợp tác xã trái cây sinh học OCOP đã tiêu thụ hàng ngàn tấn nông sản cho nông dân Hậu Giang. Chỉ tính trong 2021, mặc dù tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, giá cước vận chuyển trái cây xuất khẩu sang các nước tăng cao, tuy nhiên, Hợp tác xã vẫn giúp nông dân trong tỉnh tiêu thụ được số lượng lớn sản phẩm trái cây ở thị trường trong và ngoài nước, chủ yếu là chanh không hạt, bưởi da xanh, bưởi Năm Roi, thanh long, với tổng sản lượng nông sản được tiêu thụ lên đến hơn 2.500 tấn, đạt doanh thu hơn 71 tỷ đồng. |
| 20 | HỢP TÁC XÃ THỦY SẢN HƯNG PHÚ | Sóc Trăng | Thửa đất số 741, tờ bản đồ số 02, ấp An Nghiệp, xã An Thạnh 3, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng | HTX Thủy sản Hưng Phú có tổng diện tích nuôi tôm là 125ha, sản lượng tôm ước 750 tấn/năm, tôm nuôi theo tiêu chuẩn ASC và được doanh nghiệp bao tiêu đầu ra, với giá tốt. Bên cạnh đó, HTX còn chuyển đổi một phần diện tích nuôi tôm chuyên canh sang nuôi tôm kết hợp nuôi cá, nhằm phục vụ du lịch sinh thái. HTX làm tăng giá trị bằng cách sản xuất tôm khô, cá khô cung ứng trên thị trường và liên kết các công ty kinh doanh dịch vụ du lịch, cửa hàng OCOP, siêu thị trong và ngoài tỉnh để cung cấp sản phẩm tôm khô, cá khô các loại phục vụ người tiêu dùng. Sản phẩm Giá trị gia tăng nổi tiếng của HTX, được đông đảo người tiêu dùng biết đến chính là “Tôm một gió”. Sản phẩm được xếp hạng sản phẩm OCOP 4 sao của tỉnh và là sản phẩm OCOP duy nhất thuộc nhóm thuỷ sản được xếp hạng vinh dự này. |
| 21 | HTX bò sữa Evergrowth | Sóc Trăng | Ấp Chắc Tưng, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng | **Mô hình HTX tham gia chuỗi sữa hiệu quả cho người dân tộc Khemer:** Được thành lập từ năm 2003, với 171 hộ xã viên cùng vô vàn khó khăn từ những ngày đầu thành lập, đến nay HTX Nông Nghiệp EverGrowth đã vươn mình phát triển trở thành HTX bò sữa số 1 Việt Nam. Sau 16 năm hoạt động, Hợp tác xã Nông nghiệp Evergrowth (huyện Trần Đề, Sóc Trăng) đã giải quyết công ăn việc làm của hơn 2.000 hộ xã viên tương đương hơn 10.000 nhân khẩu. Hàng nghìn hộ nông dân nuôi bò sữa đã được HTX hướng dẫn kỹ thuật, cung ứng thức ăn chăn nuôi với chất lượng cao và tiêu thụ sản phẩm đầu ra cho nông dân. HTX Nông nghiệp Evergrowth với cái tên dân dã HTX xã bò sữa Sóc Trăng đã duy trì và mở rộng trong suốt thời gian qua luôn đảm bảo giữ vững 3 nguyên tắc kinh tế: Phục vụ với giá thấp nhất có thể được; phân chia thặng dư theo tỉ lệ sử dụng dịch vụ của hợp tác xã và tự chủ về tài chính. Thành viên chăn nuôi bò sữa đã được HTX hỗ trợ hàng loạt dịch vụ tốt nhất như: Gieo tinh nhân tạo cải thiện chất lượng con giống; khám và điều trị các bệnh trên bò sữa; hướng dẫn kỹ thuật trồng cỏ, các giống cỏ (cỏ xả, cỏ voi, cỏ Cysteria…); hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi bò từng giai đoạn (bê sơ sinh, hậu bị, sinh sản…); cung cấp thức ăn tinh, thuốc thú y; cung cấp máy vắt sữa, máy cắt cỏ, can nhôm, xô nhôm, khăn, vải lược sữa. |
| 22 | HTX Vĩnh Cường | Bạc Liêu | Xã Vĩnh Mỹ B, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu | **Mô hình HTX tham gia liên kết sản xuất theo mô hình CĐL cho hiệu quả cao:** Đây là một trong những đơn vị tiêu biểu được tỉnh Bạc Liêu chọn làm đơn vị thí điểm thực hiện đề án hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới vùng ĐBSCL trong giai đoàn 2016 - 2020, gắn với việc liên doanh, liên kết, tiêu thụ nông sản, xây dựng CĐL, sản xuất theo chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh. HTX hợp đồng liên kết tiêu thụ lúa với nhiều tập đoàn và công ty lớn để bao tiêu thu mua lúa trên CĐL với diện tích gần 10.000 ha. Ngoài ra, HTX liên kết với công ty phân vi sinh Âu Lạc MeKong để cung ứng cho thành viên phân vi sinh phục vụ canh tác lúa theo tiêu chuẩn SRP. Khi tham gia vào chuỗi liên kết, người nông dân được HTX hỗ trợ giảm chi phí đầu vào 10%, được hướng dẫn kỹ thuật canh tác và bao tiêu sản phẩm đầu ra, nhờ đó nông dân tránh được rủi ro biến động về giá do hợp đồng được ký với giá lúa thu mua cao hơn giá thị trường tại thời điểm thu mua nên nông dân rất yên tâm. |
| 23 | HTX lúa tôm Ba Đình | Bạc Liêu | xã Vĩnh Lộc A, huyện Hông Dân, Bạc Liêu | Từ đầu năm 2022 đến nay, HTX dịch vụ Nông nghiệp tổng hợp Ba Đình đã phát triển mới gần 100 thành viên hợp tác xã, nâng tổng số có gần 200 thành viên, diện tích vùng nguyên liệu lúa Một bụi đỏ Hồng Dân, ST24, ST25 của Hợp tác xã trong vụ mùa này là gần 1 ngàn ha, tăng hơn 500ha so với cùng kỳ. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc của Hợp tác xã cũng thường xuyên quan tâm đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động với 14 lĩnh vực sản xuất - kinh doanh; trong đó, hiện nay có 9 dịch vụ sản xuất - kinh doanh tại chỗ và 6 dịch vụ liên kết với các doanh nghiệp. Từ đó, hoạt động sản xuất - kinh doanh của hợp tác xã trong năm 2022 đạt hiệu quả khá, lợi nhuận thu về sau khi đã trừ đi các chi phí còn lãi được hàng trăm triệu đồng; đồng thời, chi phí cho sản xuất đầu vào về giống lúa, giống thủy sản, thức ăn, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật... của các thành viên và bà con nông dân trong vùng nguyên liệu có liên kết còn giảm được hàng tỷ đồng. Hiện nay, HTX Nông nghiệp tổng hợp Ba Đình là một trong những đơn vị tiên phong xây dựng mô hình “ Lúa thơm - Tôm sạch” ở huyện Hồng Dân |
| 24 | Hợp tác xã Artemia Vĩnh Châu | Bạc Liêu | Xã Vĩnh Trạch Đông, Tp Bạc Liêu | Mô hình HTX nuôi tôm theo mô hình tuần hoàn khép kín bằng công nghệ sinh họcđể sản xuất tôm sạch, hướng tới xuất khẩu sang các thị trường khó tính HTX sản xuất trứng tôm CNC có chất lượng tốt nhất thế giới: trứng Artemia, nhãn hiệu “7 viên kim cương”. HTX Artemia Vĩnh Châu đã xây dựng được một chuỗi sản xuất liên kết đồng bộ từ xây dựng vùng nguyên liệu đầu vào đến thị trường tiêu thụ đầu ra, đặc biệt là khâu quản lý chất lượng để có được sản phẩm tốt nhất. Hiện tại, HTX đã liên kết với 5 HTX bạn, trong đó có 4 HTX trong tỉnh và 1 HTX thuộc huyện Vĩnh Châu (tỉnh Sóc Trăng) với trên 250 ha diện tích thực nuôi. Doanh thu hàng năm của HTX (3 năm gần đây) đạt trên dưới 40 tỷ đồng, tạo công ăn việc làm cho trên 300 lao động, đặc biệt là ưu tiên đối tượng người DTTS với mức thu nhập bình quân 6 triệu đồng/người/tháng. Sản phẩm tôm của của HTX Artemia Vĩnh Châu hiện được tiêu thụ trên khắp các tỉnh, thành phố trong cả nước và xuất khẩu sang nhiều nước trên thế giới, trong đó có các thị trường khó tính như Nhật Bản và châu Âu với kim ngạch gần 1 triệu USD mỗi năm. Không dừng lại ở đó, trong năm 2019, HTX mở rộng ngành nghề sang lĩnh vực nuôi tôm công nghệ cao bằng bể tròn khung nổi 500m3 và bước đầu đạt được kết quả rất khả quan. |
| 25 | HTX NUÔI TÔM CÔNG NGHỆ CAO ĐÔNG HẢI | Bạc Liêu | ấp Trường Điền, xã Long Điền Đông, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu | HTX NUÔI TÔM CÔNG NGHỆ CAO ĐÔNG HẢI được thành lập năm 2019 với 15 thành viên và diện tích nuôi tôm thẻ chân trắng gần 88 ha. HTX đang thực hiện nuôi tôm công nghệ cao theo tiêu chuẩn ASC. Các thành viên không lựa chọn nuôi tôm dưới các ao cũ, mà đầu tư các hồ tròn nổi lót bạt phục vụ nuôi tôm trên cạn. Hiện, HTX có 8 hồ, mỗi hồ có diện tích 600m3 với chi phí khoảng 75 triệu đồng. HTX thực hiện che lưới ở toàn bộ khu vực nuôi nhằm hạn chế tác động từ ánh nắng mặt trời đến quá trình sinh trưởng của tôm. Để đạt được tiêu chuẩn ASC, HTX đã thực hiện theo mô hình khép kín, quy trình vận hành nghiêm ngặt, được quản lý theo chương trình “3 sạch”: tôm giống sạch bệnh, nước sạch, đáy ao sạch. Nuôi công nghệ cao tuy mật độ thả nuôi dày nhưng không dùng kháng sinh, quản lý được thức ăn, môi trường nên tôm thu hoạch gần như là tôm sạch. Việc nuôi tôm đạt tỷ lệ thành công trên 90%, năng suất tôm tăng gấp nhiều lần so với nuôi ao đất truyền thống. Nước thải nuôi tôm được bơm qua các ao lọc khác nhau có nuôi cá, cua, còn nước mặt sau lắng sẽ chảy qua ao khác và HTX xử lý trước khi sử dụng lại để nuôi tôm. Năng suất tôm nguyên liệu của HTX khoảng 700 - 1.000 tấn/năm, đảm bảo nguồn cung ứng tôm nguyên liệu ổn định cho công ty, doanh nghiệp. Lợi nhuận bình quân trên 5 tỷ đồng/ha; doanh thu từ dịch vụ của HTX đạt 110 triệu đồng |
| 26 | HTX Dịch vụ SX lúa tôm Trí Lực | Cà Mau | Ấp 5 - xã Trí Lực - Huyện Thới Bình - Cà Mau | HTX dịch vụ sản xuất lúa tôm Trí Lực được thành lập năm 2018. Hiện nay, HTX có 15 thành viên và trên 200 hộ dân liên kết sản xuất lúa - tôm chất lượng cao. HTX đã cùng với địa phương đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp hữu cơ, tôm sinh thái. Đến nay, xã Trí Lực đã trở thành vùng trọng điểm sản xuất tôm - lúa hữu cơ của tỉnh Cà Mau. Sản phẩm lúa và tôm của HTX được liên kết tiêu thụ với các doanh nghiệp lớn trên địa bàn. Không chỉ phát triển với vai trò làm vùng nguyên liệu cho doanh nghiệp, HTX đã thúc đẩy phát triển sản phẩm chế biến. Sản phẩm gạo ST24 của HTX Trí Lực đã làm nên thương hiệu Hoàng Yến, được UBND tỉnh chứng nhận sản phẩm OCOP 3 sao. Điểm đặc biệt của mô hình là lúa và tôm được sản xuất theo quy trình sạch để đảm bảo cho tôm phát triển tốt và lúa phát triển song song mà không sử dụng hoá chất, phân bón hoá học để tạo nguồn gạo sạch, chất lượng, đạt tiêu chuẩn xuất khẩu. Đây là mô hình được đánh giá phù hợp với vùng ven biển, thích ứng cao với điều kiện xâm nhập mặn, biến đổi khí hậu của vùng Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay và trong tương lai. |
| 27 | HTX nông nghiệp Cái Bát | Cà Mau | xã Hòa Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau | Mô hình HTX nuôi tôm tiêu chuẩn chứng nhận bền vững ASC phục vụ xuất khẩu: HTX nông nghiệp Cái Bát được thành lập từ năm 2013 với 15 thành viên. Tổng diện tích nuôi tôm của 15 hộ thành viên là 74 ha. HTX được dự án WWF hỗ trợ để được cấp chứng nhận nuôi tôm tiêu chuẩn ASC. Các hộ thành viên HTX nuôi tốm theo hình thức quản canh và theo hướng VietGAP. HTX có vốn điều lệ là 350 triệu đồng và vốn huy động góp từ thành viên là 1,678 tỷ đồng để thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh. Cơ chế liên kết giữa HTX với Công ty: từ năm 2014, Công ty Minh Phú đã ký hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ tôm với HTX Cái Bát. Để thực hiện liên kết, Công ty cung cấp 100% giống tôm đạt tiêu chuẩn cho các hộ và các hộ phải thanh toán ngay tiền cho giống cho Công ty. Nhờ liên kết giữa Công ty Minh Phú với Công ty giống nên giá tôm giống mà các hộ thành viên HTX phải trả với giá thấp hơn giá thị trường bên ngoài khoảng 2.000 đồng/kg (giá tôm giống khoảng 100.000 đồng/kg). Tôm giống của Công ty cung ứng cho các hộ có chứng nhận, đảm bảo chất lượng. Trong quá trình nuôi tôm, Công ty Minh Phú cử cán bộ kỹ thuật xuống ao nuôi của từng hộ để hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát quy trình kỹ thuật nuôi tôm của hộ. Đến vụ thu hoạch, Công ty thu mua tôm của hộ với giá cao hơn giá thị trường khoảng 2% (khoảng 2-3 nghìn đồng/kg tôm tươi). |

.

**THAM LUẬN**

**VAI TRÒ THAM MƯU CHO CẤP ỦY, CHÍNH QUYỀN VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ**

**Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hậu Giang**

- Kính thưa: ………………

- Thưa toàn thể quý vị!

Được sự cho phép của Ban tổ chức “**Hội nghị định hướng phát triển hợp tác xã nông nghiệp bền vững vùng Đồng bằng sông Cửu Long theo Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022, về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới”**. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham gia phát biểu tham luận về **“*Vai trò tham mưu cho cấp ủy, chính quyền về phát triển kinh tế tập thể”*** *cụ thể như sau:*

Tỉnh Hậu Giang có tổng diện tích tự nhiên là 162.223 ha (trong đó đất nông nghiệp: 140.457 ha, chiếm 86,58%), với dân số là 729.888 người (71% sống nông thôn, 29% thành thị); số hộ nông dân là 141.242 hộ. Với những lợi thế đặc trưng về khí hậu, tỉnh Hậu Giang đã ổn định diện tích canh tác lúa 78.000 ha, vùng nguyên liệu mía 4.000 ha, vùng nguyên liệu khóm 2.700 ha, vùng cây ăn trái nhiệt đới 49.000 ha, vùng nuôi trồng thủy sản 8.000 ha. Canh tác nông nghiệp rất đa dạng với nhiều loại cây trồng, vật nuôi, thủy sản. trong đó, 05 sản phẩm chủ lực: Lúa, mít, chanh không hạt, cá thát lát, lươn đồng và các Nhóm sản phẩm đặc trưng, tiềm năng của địa phương: Khóm, Mãng cầu xiêm, Mít ruột đỏ, cá dày được tỉnh chọn để tập trung đầu tư và kêu gọi đầu tư phát triển.

Với tiềm năng, lợi thế sẵn có, tỉnh Hậu Giang đã xác định một trong những nhiệm vụ trọng tâm là tập trung phát triển nông nghiệp theo hướng chất lượng cao, ưu tiên phát triển nông nghiệp hữu cơ, gắn nông nghiệp với du lịch, nông nghiệp công nghệ cao theo chuỗi giá trị, kết nối công nghiệp chế biến với thị trường, từng bước chuyển từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp nhằm huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tạo bước phát triển đột phá cho lĩnh vực nông nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo hướng bền vững.

*Kính thưa quý đại biểu*

Tỉnh đang và sẽ tiếp tục quan tâm đến mô hình kinh tế tập thể (KTTT) là bởi trong quá trình sản xuất hiện nay, nhất là đối với lĩnh vực nông nghiệp thì việc tăng năng suất cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh đã gần như đạt ở mức độ cao. Do đó, để nâng cao giá trị nông sản, ngoài vấn đề quan tâm đến chất lượng, mẫu mã hàng hóa thì việc liên kết sản xuất để tạo ra lượng hàng hóa lớn nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường thời hội nhập đang là xu thế bắt buộc. Vì vậy, không có con đường nào khác là nông dân phải tham gia vào các mô hình KTTT để có hướng đi phù hợp.

Chính vì vậy trong thời gian qua, Ngành nông nghiệp đã thực hiện tốt vai trò tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh trong chỉ đạo, lãnh đạo, tổ chức triển khai thực hiện phát triển KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh, cụ thể như tham gia phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh ban hành 01 Chỉ thị, 03 Nghị quyết, 12 Kế hoạch và nhiều văn bản để chỉ đạo và thực hiện hỗ trợ phát triển hợp tác xã, đến nay đã đạt được một số kết quả như: có 4 liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp với 70 thành viên, 219 HTX nông nghiệp (chiếm 86,9% so với tổng số HTX trên địa bàn tỉnh) với 6.597 thành viên và 661 Tổ hợp tác với 10.153 thành viên, trong đó:

+ HTX lúa: 96 HTX (chiếm 45,3% so với tổng số HTX nông nghiệp) với 4.302 thành viên, vốn điều lệ: 46,543 tỷ đồng, diện tích: 5.146 ha.

+ HTX cây ăn trái, hoa màu: 93 HTX (chiếm 43,9% so với tổng số HTX nông nghiệp) với 1.941 thành viên, vốn điều lệ 100,397tỷ đồng

+ HTX Thủy sản: 18 HTX (chiếm 8,5% so với tổng số HTX nông nghiệp), với 379 thành viên, vốn điều lệ 31,060 tỷ đồng.

+ HTX Chăn nuôi: 05 HTX (chiếm 2,4% so với tổng số HTX nông nghiệp), với 54 thành viên, vốn điều lệ 28,8 tỷ đồng;

+ HTX lâm nghiệp: 01 HTX (chiếm 0,5% so với tổng số HTX nông nghiệp), với 21 thành viên, vốn điều lệ 200 triệu đồng).

Tỉnh ủy, UBND tỉnh rất quan tâm đến lĩnh vực KTTT, HTX, tổ chức khảo sát và thăm hỏi một số mô hình HTX làm ăn có hiệu quả nên giúp các HTX có thêm sức mạnh vào niềm tin từ Đảng và Nhà nước; nắm tình hình hoạt động của HTX ở các huyện, thị xã, thành phố nhằm đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành phát triển HTX; từ đó đưa ra giải pháp tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của HTX. Nhìn chung phong trào KTTT, HTX của tỉnh có bước phát triển khá, tốt, hoạt động của các tổ chức KTTT, HTX của tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực. Số lượng và chất lượng hoạt động của các HTX, THT nông nghiệp được tăng lên đáng kể, trong quá trình củng cố nâng chất các HTX cũ và thành lập mới đã được đẩy mạnh theo hướng tích cực, đa dạng hóa về ngành nghề và dịch vụ, đáp ứng được nhu cầu hợp tác, phát triển sản xuất và nâng cao năng suất, chất lượng nông sản hàng hóa trong nông nghiệp. Các HTX đã củng cố một bước về tổ chức quản lý, vốn quỹ, về trách nhiệm và quan hệ giữa các thành viên với HTX. Hoạt động của HTX cũng được đổi mới từng bước gắn được với lợi ích của thành viên và HTX. Tuân thủ nguyên tắc tự nguyện và những quy định của Luật hợp tác xã. Các HTXNN đã bước đầu mở rộng được các dịch vụ cơ bản phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, số HTXNN hoạt động đa dịch vụ có xu hướng tăng và hoạt động có hiệu quả hơn. Sự gắn bó, liên kết giữa các HTX với các Doanh nghiệp cung ứng đầu vào và tiêu thụ nông sản hàng hóa đầu ra ngày càng nhiều. Do các HTX đã áp dụng tốt các quy trình sản xuất hàng hóa theo hướng nâng cao chất lượng nhờ đó mà nhiều HTX đã mở rộng thêm quy mô sản xuất, mở rộng thị trường tiêu thụ, tăng thu nhập cho thành viên. Điển hình như:

HTX Kỳ Như, hoạt động chủ yếu lĩnh vực thủy sản, HTX đã có 11 sản phẩm đạt chuẩn OCOP 4 sao. Trong đó, có 10 sản phẩm từ cá thát lát và 1 sản phẩm là khô cá sặc rằn. Với vùng nguyên liệu khoảng 15ha diện tích nuôi hiện nay, mỗi năm HTX Kỳ Như cho ra sản lượng khoảng 500 tấn cá thát lát nguyên liệu phục vụ sản xuất.

Hợp tác xã Trái cây sinh học OCOP, hoạt động chủ yếu lĩnh vực trái cây, đến nay hợp tác xã có 265 hộ tham gia liên kết, với diện tích khoảng 300ha, trong dó có 70 ha đạt tiêu chuẩn Globalgap, có các sản phẩm (chanh không hật, bưởi năm roi,…) xuất khẩu trực tiếp sang thị trường Châu Âu. Trong năm 2022, Hợp tác xã trái cây sinh học OCOP cung cấp sản lượng đưa ra thị trường khoảng 2.500 tấn, doanh thu đạt 67 tỷ đồng, đứng thứ 5 HTX nông nghiệp có doanh thu cao của cả nước.

***Kính thưa quý đại biểu!***

Kết quả đạt được như trên là do vai trò tham mưu của cấp uỷ Đảng, chính quyền về phát triển kinh tế tập thể, cụ thể như:

1. **Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức**

Tỉnh đã tập trung tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn triển khai quán triệt sâu sắc vai trò của kinh tế tập thể, HTX trong nền kinh tế thị trường, xu thế phát triển trong mối quan hệ với các chủ thể kinh tế khác; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, văn bản của nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã[[1]](#footnote-1).Qua công tác tuyên truyền, đã làm chuyển biến nhận thức về bản chất và tổ chức hoạt động của mô hình HTX kiểu mới, tiếp tục làm chuyển biến sâu sắc trong cán bộ, đảng viên, hội viên và nhân dân về vai trò của HTX để có sự tập trung chỉ đạo rà soát, sắp xếp tổ chức lại các HTX hiện có, đồng thời xây dựng các HTX kiểu mới đủ điều kiện, đúng Luật; phát triển đa dạng các hình thức hợp tác, phù hợp với trình độ, năng lực quản lý điều hành, khả năng về vốn để tổ chức sản xuất kinh doanh, dịch vụ của các HTX.

**(2) Công tác thể chế hoá chủ trương**

+ Hỗ trợ tín dụng và quỹ hỗ trợ Hợp tác xã: Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh được UBND tỉnh cấp vốn bổ sung hàng năm, đến nay có vốn điều lệ là 32.050.006.034 đồng và ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh phát vay. Kết quả, trong 05 năm ước tính đến cuối năm 2022 cho 74 HTX vay vốn với số tiền 43 tỷ đồng để HTX đầu tư mua máy cuộn rơm, bơm tưới, xe tải, phân bón thuốc bảo vệ thực vật, bao tiêu lúa giống lúa hàng hóa, cây giống các loại,… phục vụ cho nông nghiệp,....Mặc dù, so với yêu cầu của HTX thì nguồn vốn chỉ mới đáp ứng được một phần, nhưng các HTX rất phấn khởi, vì được tiếp cận nguồn vốn vay với lãi suất thấp dành riêng cho HTX, giúp HTX tiết kiệm được chi phí trong sản xuất và tăng được nguồn vốn đầu tư cho HTX.

+ Hỗ trợ kết cấu hạ tầng cho các HTX nông nghiệp:Tham mưuUBND tỉnh trình HĐND tỉnh thống nhất hỗ trợ kết cấu hạ tầng cho 31 HTX, với tổng nguồn vốn là 41,69 tỷ đồng, trong đó NSTW là 33,352 tỷ đồng từ nguồn vốn trung hạn Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

+ Về thực hiện Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững (VnSAT): Dự án đã hỗ trợ đầu tư cho 13 HTX[[2]](#footnote-2) để xây dựng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị (trạm bơm điện, nhà kho, lò sấy,…) với tổng kinh phí là 79,677 tỷ đồng

+ Về tạo điều kiện hỗ trợ thành lập mới HTX: Trong thời gian qua, các địa phương luôn tạo điều kiện hỗ trợ thành lập mới HTX ở những đủ điều kiện, vùng nguyên liệu có sản phẩm lợi thế của tỉnh, kết quả qua 05 năm đã thành lập mới 104 hợp tác xã nông nghiệp, trong đó số tổ hợp tác được củng cố, kiện toàn và nâng cấp thành HTX là 62 THT.

+Phát triển HTX ứng dụng công nghệ cao: Ngành nông nghiệp tham mưu UBND tỉnh lồng ghép nội dung phát triển ứng dụng công nghệ cao vào các Chương trình, Đề án triển khai đến các địa phương tổ chức thực hiện, kết quả đến nay toàn tỉnh có 46 HTX nông nghiệp sản xuất theo theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGap (chanh không hạt, cam sành, xoài, khóm và dưa hấu...),ứng dụng tưới nước tiết kiệm có điều khiển bán tự động hoặc tự động; công nghệ canh tác trong nhà màng ...

+ Chương trình Mỗi xã một sản phẩm gắn với củng cố, hoàn thiện và xây dựng mới các HTX: có 175 sản phẩm được UBND tỉnh công nhận đạt sản phẩm OCOP 03 sao, 04 sao, trong đó 19 HTX có sản phẩm đạt OCOP với 41 sản phẩm như Cá thát lát rút xương tẩm gia vị, Khổ qua rừng nhân chả cá thát lát Kỳ Như, Chả cá thát lát tươi Kỳ Như (HTX Kỳ Như), Trà Mãng cầu xiêm (HTX Hậu Giang Yên Bình An), Gạo sạch Vị Thủy (HTX Tân Long), chanh không hạt, bưởi (HTX Trái cây sinh học OCOP),....

+ Về đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực: Để củng cố và phát triển HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, hàng năm ngành nông nghiệp phối hợp với các Viện, Trường và địa phương tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý điều hành THT, HTXvới 79 lớp và 3.158 học viên tham dự. Bên cạnh đó, phối hợp với Trường Cán bộ Quản lý Nông nghiệp và Phát triển nông thôn II tổ chức 01 khóa đào tạo “Đội ngũ chuyên gia tư vấn HTX” cho cán bộ thuộc Phòng Tài chính, Phòng Kinh tế/phòng Nông nghiệp và PTNT của địa phương với 26 lượt người tham dự; Lớp đào tạo Giám đốc HTX nông nghiệp với 30 người tham dự; Lớp bồi dưỡng cho cán bộ trẻ về làm việc có thời hạn ở HTX; Lớp bán hàng qua mạng cho 40 cán bộ HTX.

+ Hỗ trợ cán bộ trẻ về HTX nông nghiệp: Tỉnh đã hỗ trợ 33 lao động trẻ có trình độ đại học, cao đẳng về làm việc tại 21 HTX trên địa bàn tỉnh. Bước đầu các lao động trẻ đã phát huy được tính năng động và kiến thức chuyên môn về quản lý, quản trị HTX từ đó góp phần nâng cao chất lượng quản lý, điều hành HTX, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh của HTX; công tác lập hồ sơ, sổ sách kịp thời và hiệu quả.

Kinh tế tập thể đã đạt được một số kết quả nhất định, tuy nhiên vẫn còn nhiều hạn chế, tồn tại:

- Đa số HTXNN hiện nay mới chỉ tập trung hoạt động đối với các dịch vụ đầu vào cho sản xuất nông nghiệp; tuy nhiên các dịch vụ quan trọng như bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm chưa được quan tâm, nên số HTX thực hiện việc bao tiêu nông sản cho nông dân còn ít, hiện mới chỉ có khoảng 12% số HTX thực hiện việc bao tiêu một phần nông sản cho nông dân. Các mặt hàng nông sản của HTX làm ra tuy được cải thiện nhưng vẫn chưa đảm bảo chất lượng và ổn định về số lượng do việc áp dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp còn hạn chế; diện tích sản xuất theo quy trình VietGAP, GlobalGAP trên cây trồng, vật nuôi còn ít; số lượng HTX xây dựng được nhãn hiệu hàng hóa chưa nhiều, các sản phẩm của HTX đóng gói, bao bì còn ít,… nên chưa đáp ứng yêu cầu của khách hàng, người tiêu dùng, sức cạnh tranh trên thị trường thấp.

- Số lượng HTX khá nhiều nhưng qui mô nhỏ; hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ của nhiều HTX hiệu quả còn thấp. Hầu hết các HTXNN đều không có trụ sở làm việc. Cơ sở vật chất của các HTX như máy móc thiết bị cũ, vẫn còn nhiều HTX chưa tiếp cận được công nghệ sản xuất hiện đại.

- Trình độ học vấn của người lao động làm việc trong các HTX còn thấp. Trình độ chuyên môn kỹ thuật, năng lực nắm bắt thông tin, khả năng dự báo thị trường của đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành trong HTX còn hạn chế.

- Năng lực nội tại và quản trị của nhiều HTX còn yếu, thiếu nguồn lực đầu tư sản xuất kinh doanh, lúng túng trong định hướng hoạt động, đầu ra không ổn định, chi phí cao nên lợi nhuận thấp, thiếu sự liên kết chặt chẽ giữa HTX với HTX, giữa HTX với doanh nghiệp.

- Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước và hỗ trợ phát triển HTX nhất là ở cấp huyện và cấp xã chưa hoàn chỉnh còn kiêm nhiệm. Đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước và các chuyên gia tư vấn hỗ trợ phát triển KTTT, HTX vừa thiếu và còn hạn chế về năng lực chuyên môn nhất định.

- Việc xử lý giải thể, chuyển đổi sang loại hình khác đối với các HTX đã ngừng hoạt động chưa dứt điểm, còn khó khăn, kết quả đạt thấp.

Về nguyên nhân:

* Một số Cấp ủy đảng, chính quyền địa phương từng lúc, từng nơi chưa coi trọng việc chỉ đạo phát triển KTTT làm nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trong quá trình chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.
* Công tác phối hợp thực hiện chưa tốt giữa các Sở, ngành; công tác tham mưu của cán bộ chuyên môn còn hạn chế; chế độ báo cáo, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết của một số địa phương chưa được quan tâm.
* Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước và hỗ trợ phát triển HTX nhất là ở cấp huyện và cấp xã còn thiếu, đa phần là kiêm nhiệm. Do đó, việc kiểm tra theo dõi tình hình hoạt động của các HTX chưa sâu sát, không năm bắt kịp thời những khó khăn, vướng mắc của HTX để kiến nghị về cơ quan cấp trên.
* Trình độ chuyên môn và năng lực của cán bộ quản lý HTX còn nhiều hạn chế, phần lớn có tuổi đời cao từ đó dẫn đến lung túng trong tổ chức hoạt động, chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới của HTX.
* Một số HTX còn tâm lý trông chờ, ỷ lại, ngại thay đổi và thiếu quyết tâm, chưa thật sự quyết liệt tìm giải pháp thúc đẩy HTX phát triển. Mặc khác, do thu nhập của cán bộ quản lý HTX thấp, chế độ chính sách lâu dài chưa có từ đó làm giảm động lực của bộ máy quản lý cũng như thu hút những người có năng lực, trình độ tham gia HTX.
* HTX thiếu vốn hoạt động, trong khi tiếp cận vay vốn ngân hàng khó khăn (để vay được phải phải mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thành viên để thế chấp) nên không mở rộng được sản xuất, dịch vụ.

***\* Một số giải pháp phát triển KTTT trong thời gian tới:***

***Một là:*** Tiếp tục đẩy mạnh, đổi mới công tác tuyên truyền về Luật Hợp tác xã năm 2012 và các văn bản có có liên quan của Trung ương và tỉnh nhằm giúp cho cán bộ, đảng viên, người dân nhận thức đúng đắn về HTX kiểu mới (về tính chất, mục tiêu tổ chức, quan hệ giữa HTX và thành viên, tài sản chung, phân chia lợi nhuận), liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm.

Tổ chức các hội nghị triển khai Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Nghị quyết 07-NQ/TU ngày 09/11/2022 của Tỉnh ủy Hậu Giang Thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới; Luật HTX năm 2012 và các văn liên quan, cũng như các chủ trương, chính sách khác của địa phương cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn tỉnh.

***Hai là:*** Tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển KTTT:

- Tổ chức xây dựng triển khai các chính sách theo các nội dung của Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020; Chương trình OCOP, các chính sách hỗ trợ, ưu đãi khác; tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ đảm bảo đúng mục tiêu, hiệu quả, tránh thất thoát. Tập trung hỗ trợ xây dựng mô hình HTX sơ chế, chế biến, ứng dụng công nghệ cao gắn với liên kết theo chuỗi giá trị, tiêu chuẩn sản phẩm an toàn, xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại tiêu thụ sản phẩm.

- Triển khai hiệu quả các nội dung hỗ trợ theo Đề án phát triển nông nghiệp bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 theo Nghị quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 04/122020 và Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ngoài nguồn vốn ngân sách Nhà nước, chủ động khai thác các dự án, nguồn vốn có nguồn gốc từ các tổ chức quốc tế (Dự án GIC) nhằm phục vụ nhiệm vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

***Ba là:*** Nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực KTTT, HTX

- Rà soát tình hình hoạt động của các HTX, THT. Hướng dẫn các HTX tổ chức lại hoạt động theo Luật HTX 2012 , Nghị định 77/2019/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành. Các địa phương tiến hành đánh giá, phân loại HTX hoạt động có hiệu quả, trung bình, yếu kém để có biện pháp hỗ trợ, tư vấn cụ thể cho từng HTX; mạnh dạn giải thể các HTX yếu kém không củng cố được, HTX ngưng hoạt động

- Vận động, tăng cường thu hút, kết nạp thành viên mới. Tăng vốn góp của các thành viên HTX, THT.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, xúc tiến thương mại nhằm nâng cao năng lực tổ chức, điều hành, hoạt động kinh doanh cho HTX, THT. Hỗ trợ đưa lao động trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn trong HTX.

- Đẩy mạnh đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất, chế biến sản phẩm. Từng bước mở rộng quy mô hoạt động và nâng cao số lượng, chất lượng hàng hóa của HTX, THT.

- Phát huy các hình thức liên doanh, liên kết của các HTX đang hoạt động hiệu quả; nhanh chóng khắc phục những vướng mắc phát sinh trong quá trình liên doanh, liên kết giữa các HTX với doanh nghiệp, giữa HTX với HTX hoặc hộ cá thể khác.

- Thành lập bộ phận bán chuyên trách phụ trách nhiệm vụ tháo gỡ khó khăn của các HTX trong quá trình liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp.

***Bốn là:*** Tăng cường công tác quản lý nhà nước về KTTT

- Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý Nhà nước về kinh tế hợp tác tại Chi cục Phát triển nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT, đảm bảo về năng lực và số lượng công chức đủ sức tham mưu theo hướng chuyên sâu về lĩnh vực KTTT, HTX.

- Phòng Kinh tế/Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện, thị xã, thành phố bố trí cán bộ chuyên trách để tham mưu quản lý, hỗ trợ, đề xuất phát triển các loại hình KTTT trong nông nghiệp.

- Cấp xã cần bố trí cán bộ có trình độ quản lý để theo dõi, báo cáo kịp thời tình hình hoạt động của các HTX, THT trên địa bàn. Đồng thời, phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc và nhu cầu cần thiết của các HTX, THT trên địa bàn về trên để phối hợp hỗ trợ các HTX, THT hoạt động hiệu quả.

- Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác. Xây dựng, ban hành các hướng dẫn chuyên môn, chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng về tổ chức, quản lý và hoạt động cho cán bộ THT và HTX về kinh tế hợp tác trong ngành nông nghiệp.

***Năm là:*** Tạo điều kiện và hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn liên kết phát triển HTX gắn với tái cơ cấu nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Triển khai tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang quy định chính sách khuyến khích đầu tư; chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp; chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư vào Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Hậu Giang nhằm tạo điều kiện thực hiện liên kết giữa doanh nghiệp và HTX để sản xuất và tiêu thụ nông sản cho nông dân./.

|  |  |
| --- | --- |
| **CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN LỘC TRỜI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    ***An Giang, ngày 31 tháng 03 năm 2023*** |

**BÁO CÁO THAM LUẬN**

**Những yêu cầu phát triển Vùng nguyên liệu lúa gạo**

**gắn với phát triển Hợp tác xã Nông nghiệp**

**---**

1. ***Mục tiêu phát triển Vùng nguyên liệu của Tập đoàn Lộc Trời***

* Xây dựng và phát triển diện tích liên kết sản xuất Vùng nguyên liệu dựa trên sự đồng thuận hợp tác của nông dân, đại diện là các Liên hiệp Hợp tác xã (LH HTX), Hợp tác xã (HTX), Tổ hợp tác (THT), kết hợp xây dựng và phát triển hệ thống thông tin nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.
* Triển khai canh tác lúa theo quy trình, kỹ thuật canh tác hiện đại, đạt tiêu chuẩn chất lượng SRP (Sustainale Rice Platform), hữu cơ, tiêu chuẩn chất lượng theo các thị trường xuất khẩu nhằm phát triển bền vững chuỗi liên kết, nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm.
* Xây dựng và phát triển nền nông nghiệp xanh, giảm khí thải carbon, khí nhà kính trong suốt quá trình sản xuất lúa của nông dân.
* Tập huấn, hướng dẫn cho nông dân về việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật an toàn, hiệu quả, đúng quy định; ưu tiên sử dụng thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học và giảm sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc hóa học trên đồng ruộng.
* Triển khai thực hiện chương trình “Cùng nông dân bảo vệ môi trường” nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của nông dân, tổ chức thu gom và tiêu hủy vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật đúng quy định.
* Ứng dụng chuyển đổi số trong các hoạt động sản xuất lúa trên địa bàn tỉnh, bao gồm truy xuất nguồn gốc, số hóa các giao dịch thanh toán, kết nối các gói tín dụng ưu đãi và định hướng quản lý rủi ro trong quá trình sản xuất cho nông dân.
* Giai đoạn từ năm 2025 đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, Tập đoàn phối hợp với các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội nông dân tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh tập trung vào mục tiêu mở rộng quy mô bao gồm tăng số lượng thành viên, diện tích liên kết, tăng các loại hình dịch vụ cho Hợp tác xã.

1. ***Giải pháp***

* Cùng với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên minh Hợp tác xã, Hội Nông dân và các địa phương trong tỉnh xây dựng kế hoạch chi tiết phát triển Vùng nguyên liệu.
* Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Trung tâm khuyến nông, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chi cục Phát triển nông thôn) cùng hướng dẫn nông dân tại vùng trồng giám sát các khâu trong quá trình canh tác, thu hoạch, các hoạt động sau thu hoạch đảm bảo theo tiêu chuẩn của doanh nghiệp, thị trường tiêu thụ.
* Chịu trách nhiệm trong việc quản lý, tổ chức triển khai; đối thoại, giải thích với nông dân, chính quyền địa phương về chuỗi cung ứng liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản trên địa bàn.
* Cử cán bộ phối hợp Hội Nông dân các ngành, địa phương khảo sát nhu cầu liên kết từng vùng, triển khai lịch hướng dẫn gieo sạ của tỉnh trong vụ Hè Thu 2023 và các mùa vụ tiếp theo.
* Phối hợp đào tạo, tập huấn kỹ năng về ứng dụng công nghệ số trong sản xuất nông nghiệp, số hóa nông nghiệp trong quá trình sản xuất, góp phần giảm chi phí đầu tư sản xuất trên cùng một đơn vị diện tích.
* Cam kết cung ứng các vật tư đầu vào cho hội viên và nông dân Vùng nguyên liệu như: giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật,… và các loại hình dịch vụ nông nghiệp công nghệ cao; đảm bảo chất lượng, chuyển giao khoa học kỹ thuật trong quá trình sản xuất, đảm bảo thu mua nông sản theo hợp đồng liên kết sản xuất đã ký kết với nông dân thông qua THT, HTX, LH HTX.
* Xây dựng mã vùng trồng thông qua truy xuất nguồn gốc nông sản và các thông tin nông sản bằng QR Code, hỗ trợ xây dựng thương hiệu và nhãn hiệu riêng cho các HTX, LH HTX.
* Phối hợp cùng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội Nông dân tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh lập kế hoạch để tổ chức triển khai, mở rộng diện tích Vùng nguyên liệu trong năm 2023.
* Kết hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội Nông dân tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh và UBND các huyện, xã quy hoạch địa bàn để tuyên truyền, vận động nông dân tham gia liên kết, thành lập các Hợp tác xã theo lộ trình đã đề ra.
* Phối hợp với các Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã đang liên kết với Tập đoàn mở rộng thêm quy mô, thu hút thêm thành viên mới và diện tích thực hiện các dịch vụ: liên kết tiêu thụ, cơ giới hóa, buôn bán gạo,…

***3. Đề xuất***

* Kiến nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội Nông dân tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh và UBND các huyện, xã thường xuyên tổ chức tuyên truyền, vận động nông dân tham gia liên kết sản xuất với Tập đoàn.
* Cử cán bộ Khuyến Nông cộng đồng (CFO) phối hợp cùng Tập đoàn triển khai, tổ chức Vùng nguyên liệu và thực hiện liên kết sản xuất tại địa bàn.
* Đề xuất Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật hỗ trợ Tập đoàn hướng dẫn thủ tục và mở rộng diện tích Mã số vùng trồng.
* Đề xuất Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức sơ kết hàng vụ để tuyên dương những địa phương, Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã thực hiện tốt việc liên kết sản xuất.
* Đề xuất với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên minh Hợp tác xã tỉnh tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ cho HĐQT, BGĐ và các Bộ phận chuyên môn của các Hợp tác xã. Đồng thời hướng dẫn các thủ tục thành lập để việc phát triển Hợp tác đúng theo lộ trình đã đề ra.
* Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội Nông dân tỉnh, Liên minh Hợp tác xã và các Ban ngành cấp tỉnh tăng cường hỗ trợ thêm các chính sách cho Hợp tác xã, nông dân để thu hút, khuyến khích cũng như tăng tính hấp dẫn cho các thành viên mới gia nhập Hợp tác xã. Đặc biệt là chính sách tín dụng từ các Ngân hàng.
* Đề nghị Sở Kế hoạch & Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội Nông dân tỉnh, Liên minh Hợp tác xã và UBND các huyện hỗ trợ tìm địa điểm để Tập đoàn Lộc Trời xây dựng các Nhà máy lương thực phục vụ cho việc liên kết bao tiêu.

****

**“Những yêu cầu phát triển vùng nguyên liệu**

**trái cây gắn với phát triển HTX Nông nghiệp”**

*Kính thưa Quý vị đại biểu, đại diện các doanh nghiệp, tổ chức và Quý vị quan khách!*

Là người có kinh nghiệm xuất khẩu trái cây nhiều năm đi Mỹ và các thị trường lớn trên thế giới. Khởi đầu với nhiều khó khăn nhưng không ngừng cố gắng và phấn đấu, tôi cùng tập thể Vina T&T Group đã cùng trải qua những thất bại, thử thách, gian nan để rồi có những thành công và kinh nghiệm cho ngành xuất khẩu nói chung và lĩnh vực xuất khẩu trái cây ra các thị trường khó tính nói riêng.

1. **Giới thiệu**

Vina T&T Group là doanh nghiệp chuyên về mặt hàng xuất khẩu gồm những loại trái cây được trồng, thu hoạch và sơ chế đảm bảo quy trình và đạt chuẩn quốc tế GlobalG.A.P., HACCP, ISO.

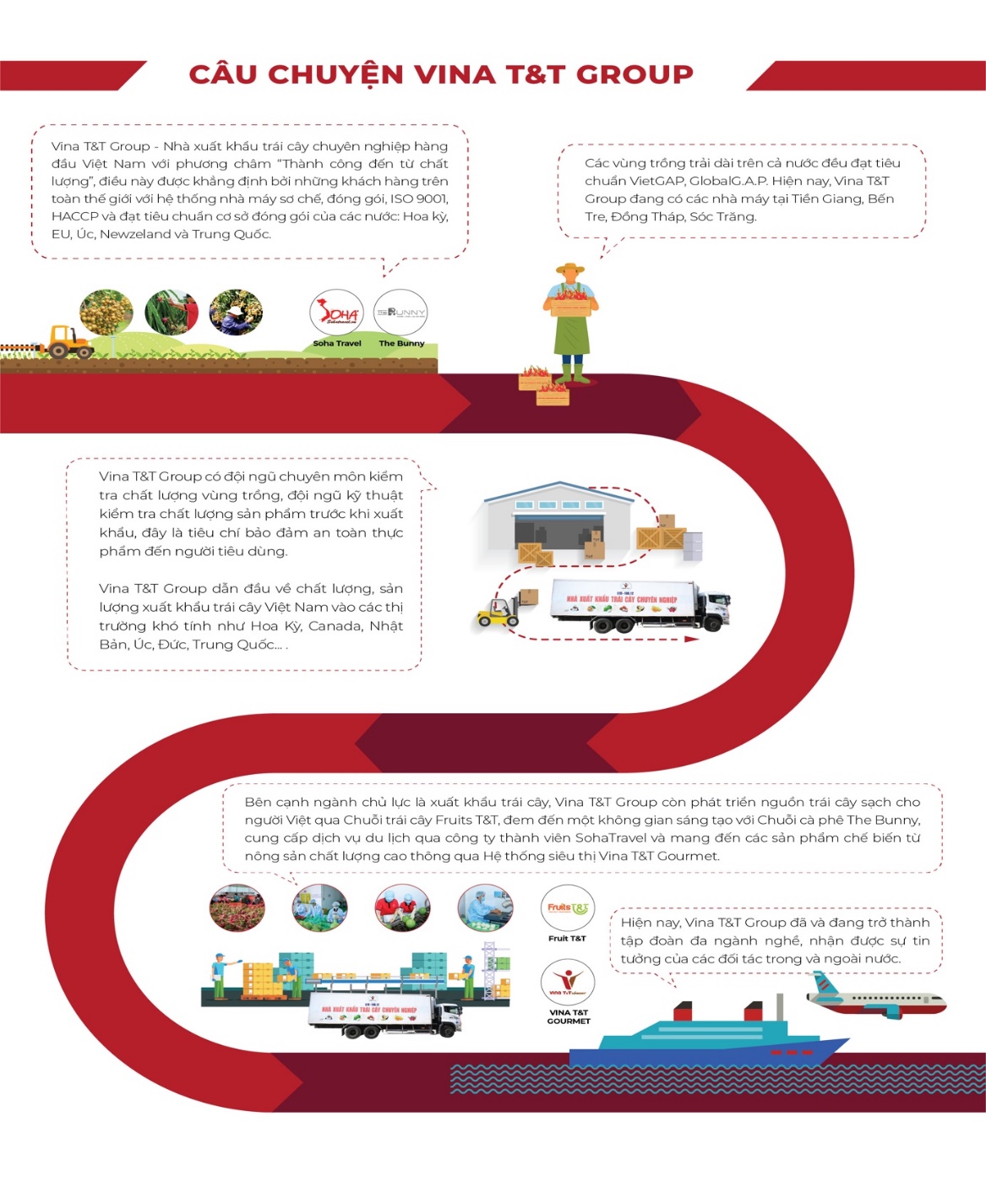
Vina T&T Group kinh doanh đa ngành nghề, trong đó có chuỗi cửa hàng cà phê The Bunny, siêu thị Vina T&T Gourmet, thương hiệu bán lẻ trái cây Fruits T&T, nhà máy đóng gói, công ty du lịch Soha Travel và các công ty xuất khẩu thành viên được công nhận là doanh nghiệp xuất khẩu uy tín trong nhiều năm liền 2017 – 2023.

1. **Kinh nghiệm và Tiềm lực**

Để đưa được trái cây xuất khẩu sang các nước trên thế giới, chúng tôi đã tìm hiểu và tuân thủ đúng luật của các nước. Doanh nghiệp phải hiểu rằng chất lượng là vấn đề sống còn khi xuất khẩu nông sản sang các thị trường khó tính nên đã kết hợp cùng nông dân xây dựng các vùng trồng đảm bảo chất lượng, tuân thủ không sử dụng các Bảo Vệ Thực Vật mà các thị trường nhập khẩu cấm.

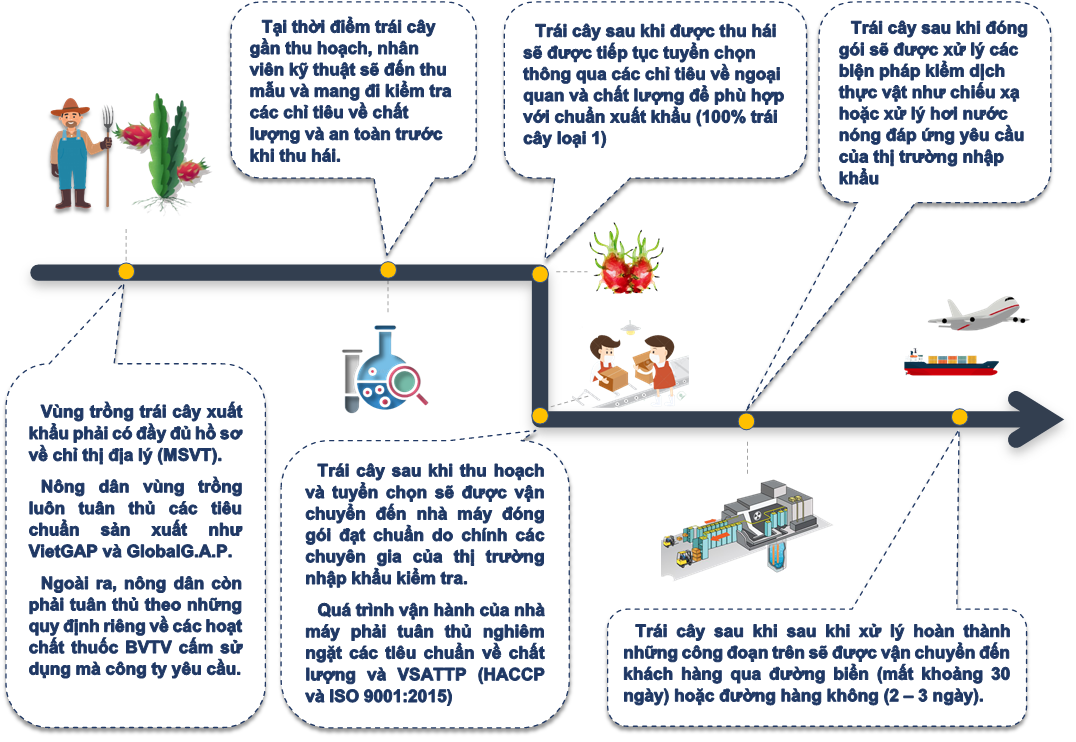
Để xuất khẩu qua các quốc gia khó tính, như là đối với Mỹ thì cần có mã vùng trồng do Bộ Nông Nghiệp Mỹ cấp, đơn vị đóng gói sản phẩm được Mỹ đánh giá và cấp mã số đóng gói, các lô hàng xuất qua Mỹ cần chiếu xạ tại kho SON SON, Toàn Phát, chuyên gia Mỹ sẽ kiểm tra và ký giấy xác nhận lô hàng tại đây. Nhập khẩu thông qua hình thức các lô hàng thương mại, kèm theo giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật; hàng hóa cần thông qua đơn vị kiểm định của 2 nước. Thị trường Châu Âu thì yêu cầu phải có chứng nhận GlobalG.A.P., chứng nhận môi trường SMETA, ISO hay HACCP… Hay với việc tồn dư BVTV cấm, có những chất ở Nhật Bản, Mỹ, Úc không cấm nhưng châu Âu lại cấm. Vì vậy, các doanh nghiệp xuất khẩu vào các thị trường trên phải hết sức chú ý.

Vina T&T đã được Mỹ cấp mã số vùng trồng là PUC và mã số nhà máy đóng gói là PHC, thuận tiện cho việc đưa các loại trái cây tươi về nhà máy đóng gói và xuất khẩu.

Và cuối cùng, để sản phẩm đạt được giá thành tốt nhất trên thị trường, chúng tôi cắt giảm các khâu trung gian và đồng thời, xây dựng nên một quy trình xuất khẩu được giám sát nghiêm ngặt từ vùng trồng đến người tiêu dùng. Hiện công ty đã quy hoạch các vùng trồng tập trung với hợp tác xã, nông hộ với diện tích từ 10 – 20 ha trở lên. Bên cạnh đó, xây dựng hệ thống nhà xưởng, dây chuyền, máy móc thiết bị đồng bộ và hiện đại, các kho được bố trí tại các điểm “rốn”, các điểm tập kết hoặc cảng biển thuận tiện cho việc thu mua, chế biến và xuất khẩu nông sản, đảm bảo phục vụ khách hàng mọi lúc mọi nơi. Với hệ thống xe tải đa dạng về kích cỡ, trọng tải và đội ngũ cán bộ công nhân viên giàu kinh nghiệm, nhiệt tình năng động. Công ty cam kết sẽ thực hiện tốt tất cả các hợp đồng, các số lượng, các mặt hàng, các lĩnh vực mà Vina T&T Group đang hoạt động. 

1. **Những yêu cầu phát triển vùng nguyên liệu cây ăn trái**
   1. **Quy hoạch vùng nguyên liệu**

* Diện tích quy hoạch vùng nguyên liệu phải tối thiểu 10ha để đảm bảo xây dựng được mã số vùng trồng, đáp ứng cho xuất khẩu các thị trường khó tính: Mỹ, EU, Úc, China…
* Phải kiểm tra chất lượng đất, nước tưới tiêu theo Tiêu Chuẩn Việt Nam (TCVN) ban hành mới nhất của Bộ NN-PTNT, đảm bảo thổ nhưỡng và nguồn nước thích hợp cho việc lựa chọn trồng cây ăn trái.
* Nguồn gốc cây giống phải có xuất xứ rõ ràng và có pháp nhân cung cấp cây giống, đảm bảo chất lượng nguồn cây giống đầu vào.
* Nguồn lao động phải được tập huấn thường xuyên về kỹ thuật trồng, canh tác, chăm sóc, thu hoạch từ các đơn vị nhà nước hay các tổ chức đào tạo tư nhân.
  1. **Kiểm soát chất lượng vùng nguyên liệu**
* Tính ổn định sản phẩm thông qua nhà vườn có áp dụng khoa học kỹ thuật vào canh tác, sử dụng bón phân và xịt thuốc BVTV theo khuyến cáo nhà sản xuất và áp dụng IPM.
* Phân bón và thuốc BVTV có các giấy tờ, công bố chất lượng, đảm bảo không sử dụng các loại trôi nỗi, kém chất lượng trên thị trường, ảnh hưởng chất lượng sản phẩm thu hoạch.
* Công ty thường xuyên tập huấn cho các HTX/ THT/ hộ dân biết về các thuốc BVTV cấm, các danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng Việt Nam, nhận thức tiêu chuẩn VietGAP, GlobalG.A.P. để sản xuất đảm bảo chất lượng cung cấp thị trường.
* Công ty sẽ lấy mẫu ngẫu nhiên trước khi thu hoạch gửi đơn vị được công nhận năng lượng ISO/IEC 17025 kiểm tra tất cả dư lượng BVTV (hay một số chỉ tiêu thị trường yêu cầu), kim loại nặng nhằm đảm bảo sản phẩm đảm bảo chất lượng đến tay người tiêu dùng.
* Chi cục BVTV địa phương tập huấn cho HTX/ THT/ hộ dân nhận biết sinh vật gây hại, để nhận diện mối nguy và xử lý kịp thời không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.
  1. **Kiểm soát sản lượng vùng nguyên liệu**
* Đội ngũ kỹ thuật công ty tham gia với các HTX/THT/ Hộ dân theo dõi quá trình canh tác, biết được sản lượng dự kiến để có kế hoạch xuất khẩu.
* Đội ngũ kỹ thuật công ty xây dựng các vùng nguyên liệu lõi, đảm bảo sản lượng cung cấp khách hàng quanh năm, không gián đoạn.
* Đảm bảo vùng nguyên liệu liên kết bán cho công ty, tính trên sản lượng dự kiến các thành viên HTX/ THT/ Hộ dân, tránh trường hợp các thành viên vì lợi ích cá nhân phá vỡ liên kết, không đảm bảo sản lượng khi cung cấp cho các đối tác, cho xuất khẩu.
* Đội ngũ kỹ thuật công ty tương tác với chi cục BVTV địa phương với lãnh đạo HTX/THT/ Hộ dân nắm bắt tình hình dịch bệnh, nấm bệnh để cân đối sản lượng thu hoạch, khi làm việc đối tác trong và ngoài nước.



1. **Lời kết**

Hiện nay, Vina T&T là doanh nghiệp xuất khẩu trái cây lớn nhất Việt Nam qua các thị trường Mỹ và Úc. Doanh nghiệp định hướng sẽ tiếp tục phát triển ở nhiều thị trường lớn trên thế giới.

Hy vọng với những kinh nghiệm trên sẽ giúp Vina T&T Group nói riêng và các doanh nghiệp xuất khẩu nói chung trao đổi, học hỏi, cùng nhau đưa sản phẩm Việt Nam có chỗ đứng ngày càng vững chắc trên thị trường thế giới.

Xin chân thành cảm ơn!

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND TỈNH AN GIANG** **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT** |  |

**BÁO CÁO THAM LUẬN**

**Thực trạng và và kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế**

**tập thể, hợp tác xã nông nghiệp gắn với xây dựng các chuỗi**

**giá trị nông sản chủ lực của tỉnh An Giang**

*Kính thưa:…… !*

*Kính thưa toàn thể quý đại biểu!*

Thực hiện quan điểm chỉ đạo về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới theo Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành trung ương Đảng khoá XIII, tỉnh An Giang đã thống nhất chỉ đạo các cấp các ngành tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW tại Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 16/12/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của UBND tỉnh An Giang. Đến nay, cùng với sự nổ lực của địa phương, tình hình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã nông nghiệp tỉnh An Giang đã có nhiều bước phát triển tương đối ổn định, và đạt được một số kết quả cụ thể như sau:

Tính đến ngày 31/12/2022, toàn tỉnh có 210 hợp tác xã nông nghiệp (HTXNN) với 13.144 thành viên, tăng 30 HTXNN so với năm 2020; có 03 Liên hiệp hợp tác xã (LH HTX) với 78 thành viên và 1.087 tổ hợp tác nông nghiệp (THT NN) đang hoạt động với 15.925 thành viên, tổng số cán bộ quản lý THT 3.261 người; diện tích sản xuất nông nghiệp khoảng 48.529 ha. Trong đó, có 196 HTXNN, 02 LH HTX có tổ chức và đang hoạt động theo Luật Hợp tác xã 2012 (14 HTXNN ngưng hoạt động và 01 LH HTX đang thực hiện thủ tục và đăng báo phá sản). Tổng số nhân sự quản lý điều hành HTXNN là 938 người (208 người có trình độ đại học trở lên, cao đẳng: 18 người, trung cấp: 104 người, sơ cấp: 33 người, còn lại có trình độ từ trung học phổ thông trở xuống).

Theo số liệu thống kê năm 2022, doanh thu bình quân HTXNN là 7.018 triệu đồng/năm, lợi nhuận trung bình HTXNN là 124 triệu đồng/năm, thu nhập bình quân của lao động thường xuyên là 31,8 triệu đồng/người/năm; với 111 HTX hoạt động hiệu quả có lãi, 16 HTXNN xếp loại tốt (chiếm khoảng 8,16%), 50 HTXNN xếp loại khá (25,51%), 58 HTXNN xếp loại trung bình (29,59%).

*Kính thưa quý đại biểu!*

Trong thời gian vừa qua, để tiếp tục đồng hành hỗ trợ các HTXNN duy trì hoạt động và có những định hướng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng bền vững hơn, tỉnh An Giang đã ban hành nhiều văn bản và các chính sách đặc thù dành cho HTXNN, trong đó đặc biệt quan tâm đến phát triển HTX gắn với xây dựng chuỗi giá trị theo thế mạnh sản phẩm chủ lực của địa phương. Cụ thể một số chính sách trọng tâm của tỉnh đối với lĩnh vực nông nghiệp:

- Quyết định số 2881/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 29/6/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh An Giang về phát triển HTX, tổ hợp tác gắn với tổ chức sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị ngành hàng chủ lực tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 1700/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của UBND tỉnh An Giang về Phê duyệt Đề án Phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển hợp tác xã nông nghiệp tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 195/QĐ-UBND ngày 24/02/2023 phê duyệt kế hoạch hoàn thiện mô hình hợp tác xã kiểu mới của tỉnh An Giang tham gia Đề án “Lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025”;

Và các kế hoạch giai đoạn, hàng năm của tỉnh; của Sở Nông nghiệp và PTNT và kế hoạch phối hợp giữa các sở ngành triển khai cụ thể hóa nhiệm vụ phát triển kinh tế, hợp tác xã nông nghiệp.

*Kính thưa quý đại biểu!*

Xuất phát từ sự chỉ đạo quyết liệt của các cấp lãnh đạo, trong những năm gần đây, tỉnh An Giang đã đạt được những kết quả tích cực như sau:

- Giai đoạn 2021-2022, tỉnh có khoảng hơn 110 lượt HTXNN/Liên hiệp HTX, 429 lượt THT NN thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản với doanh nghiệp, với tổng diện tích liên kết khoảng 160.000 ha; các doanh nghiệp liên kết chủ lực trong và ngoài tỉnh như: Tập đoàn Lộc, Công ty Agimex, Công ty TNHH Lương thực Tấn Vương, Công ty TNHH Tân Thạnh An, Công ty TNHH An Thạnh, Công ty CP Quốc Tế Gia, Công ty TNHH Phước Thịnh, SunRice,…

- Về phát triển HTXNN: đã hỗ trợ kinh phí thành lập mới cho 20 HTXNN với tổng kinh phí gần 250 triệu đồng; tổ chức thường xuyên các Hội nghị tuyên truyền về kinh tế tập thể và liên kết sản xuất, với khoảng 700 lượt người tham dự; phát hành 1.000 sổ tay hướng dẫn chính sách hỗ trợ kinh tế tập thể trong nông nghiệp.

- Về đào tạo, bồi dưỡng: đã tổ chức 02 lớp đào tạo sơ cấp Giám đốc HTXNN; cấp chứng chỉ/chứng nhận sơ cấp cho 36 người sau khóa học; tổ chức 22 lớp tập huấn với chuyên đề cho khoảng 700 lượt người tham dự và hỗ trợ Trường Quản lý Cán bộ nông nghiệp và PTNT II tập huấn chuyên đề tại tỉnh An Giang cho khoảng 40 người.

- Về hỗ trợ nhân sự trẻ có trình độ về làm việc có thời hạn tại các HTXNN: đang trình UBND tỉnh phê duyệt danh sách HTXNN được hỗ trợ giai đoạn 2023-2025, theo kế hoạch bắt đầu từ năm 2023 sẽ hỗ trợ 60 nhân sự trẻ cho 60 HTXNN và 20 suất hỗ trợ đào tạo dài hạn cho thành viên, người lao động HTXNN.

- Thực hiện thí điểm mô hình Câu lạc bộ thành viên HTXNN tham gia tổ chức sản xuất và kinh doanh nông sản thông qua hỗ trợ 15 cuộc tọa đàm định kỳ cho các HTX;

- Tiếp tục hỗ trợ 34 HTX, THT tiếp cận vốn xây dựng các mô hình ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp (sản xuất lúa tiêu chuẩn SRP; ứng dụng chế phẩm vi sinh xử lý rơm rạ kết hợp công nghệ sinh thái; sản xuất lúa, nếp giống xác nhận có gắn mã QR truy xuất nguồn gốc; ghi chép nhật ký sản xuất điện tử);

- Cấp 343 mã số vùng trồng cho doanh nghiệp, HTX, THT phục vụ xuất khẩu; hỗ trợ 05 HTXNN được công nhận có sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao.

- Thực hiện mô hình điểm về ứng dụng chuyển đổi số: đã hỗ trợ 05 HTXNN các thiết bị máy tính bảng, thiết bị internet để xây dựng mô hình tổ chức sản xuất kinh doanh nông nghiệp, học tập trực tuyến,... Phối hợp với Công ty TNHH Sorimachi Việt Nam tổ chức 05 lớp tập huấn trực tuyến ứng dụng phần mềm nhật ký sản xuất, kế toán HTX.

- Về thực hiện Đề án lựa chọn, hoàn thiện và nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 3/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ: tỉnh phê duyệt kế hoạch đầu tư hỗ trợ cho 04 HTXNN: Tây Phú, Vĩnh Bình, Chợ Vàm, Sản xuất và tiêu thụ đường Thốt Nốt Nhơn Hưng với tổng kinh phí 7.997 triệu đồng.

- Chính sách thu hút đầu tư: UBND tỉnh đã chấp thuận chủ trương đầu tư cho 13 dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp với tổng vốn đầu tư là 1.517 tỷ đồng, diện tích sử dụng đất 158 ha, trong đó ngân sách tỉnh đã hỗ trợ dự án “Trang trại trồng chuối cấy mô và nuôi heo hậu bị Tri Tôn” của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Xanh Việt, với kinh phí 1.204 triệu đồng.

Ngoài ra, đã hỗ trợ 07 doanh nghiệp đã ký kết thỏa thuận hợp tác với UBND tỉnh (Tập đoàn: Lộc Trời, Tân Long, TH, Vingroup, Tiran, Công ty Sunrice, Nafoods Group) và 09 doanh nghiệp đã ký kết thỏa thuận hợp tác với Sở Nông nghiệp và PTNT triển khai các dự án đầu tư và thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản chủ lực với với HTX, THT tại các địa phương.

*Kính thưa quý đại biểu!*

Từ thực tiễn triển khai chính sách hỗ trợ HTX, tỉnh An Giang có được thuận lợi trong quá trình thực hiện như sau:

- Các văn bản chỉ đạo, điều hành được thống nhất và bám sát vào thực tiễn ở cơ sở; các cấp, các ngành, địa phương có sự quan tâm, đôn đốc chỉ đạo thực hiện; Ban Chỉ đạo KTTT, HTX được thành lập, kiện toàn từ cấp tỉnh đến cấp xã.

- Các HTXNN được hỗ trợ củng cố nâng chất để hoạt động hiệu quả hơn, quan tâm mở rộng dịch vụ phục vụ thành viên HTX, tạo động lực thu hút nhiều cá nhân tại địa phương tham gia vào HTX, góp phần giải quyết việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn và tạo thu nhập ổn định cho thành viên tham gia góp vốn.

- Nhiều HTX đã tiếp cận với các chính sách hỗ trợ của nhà nước (hỗ trợ kinh phí thành lập mới, ứng dụng CNC, kỹ thuật vào SXNN, hạ tầng, nhân sự, đào tạo, bồi dưỡng...)

- Nhận thức, tư duy, trình độ của bộ máy quản lý, điều hành của HTX ngày càng được cải thiện, nhiều HTX bắt đầu quan tâm ứng dụng chuyển đổi số trong công tác quản lý điều hành, sản xuất kinh doanh của HTX; sản xuất nông nghiệp tập trung, đẩy mạnh xây dựng chuỗi giá trị liên kết với doanh nghiệp từ sản xuất đến bao tiêu đầu ra, nâng cao chất lượng sản phẩm, tạo dựng thương hiệu sản phẩm, nâng tầm giá trị sản phẩm để đáp ứng nhu cầu thị trường, thị hiếu người tiêu dùng nhằm đem lại lợi nhuận cao nhất cho thành viên.

Bên cạnh những mặt thuận lợi, công tác hỗ trợ phát triển HTX vẫn còn vướng phải một số khó khăn nhất định như:

- Nhiều địa phương chưa bố trí được công chức viên chức chuyên trách phụ trách HTX, phần lớn kiêm nhiệm, nên công tác quản lý HTX đôi khi chưa kịp thời, nhất là khi có luân chuyển công tác.

- Bộ máy quản lý điều hành HTX đa phần lớn tuổi, chuyên môn hạn chế, mặc dù thời gian qua đã được bồi dưỡng tập huấn, đã được cải thiện nhưng khả năng vận dụng vẫn còn thấp, ngại khó, chưa mạnh dạn đầu tư phát triển thêm dịch vụ mới;

- Nhiều HTX chưa có văn phòng, trụ sở làm việc, thiếu trang thiết bị, bàn ghế phục vụ hội họp, nên khó khăn trong việc quản lý, lưu trữ hồ sơ và tổ chức làm việc; nhiều HTX NN chưa có quỹ đất để có thể đề nghị hỗ trợ xây dựng trụ sở, nhà kho để mở rộng dịch vụ hoạt động; chưa tiếp cận với các nguồn vốn để mở rộng họat động sản xuất kinh doanh do không đáp ứng điều kiện vay vốn từ các tổ chức tín dụng.

- Nhân sự của doanh nghiệp tham gia liên kết được bố trí làm việc tại các HTXNN chưa được doanh nghiệp tạo điều kiện để gắn kết làm việc lâu dài với HTX, có sự điều chuyển thay đổi nhân sự thường xuyên.

Trên đây là báo cáo tham luận của Sở Nông nghiệp PTNT tỉnh An Giang cùng Hội nghị.

Cuối lời, xin kính chúc quý vị đại biểu mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công, chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Trân trọng kính chào!

**THAM LUẬN**

**Thực trạng và kết quả triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển Kinh tế tập thể gắn với xây dựng các chuỗi giá trị nông sản chủ lực tỉnh Bạc Liêu**

*(tại Hội nghị định hướng phát triển hợp tác xã nông nghiệp bền vững vùng đồng bằng sông Cửu Long, ngày 07/4/2023 tại tỉnh Hậu Giang)*

- Kính thưa: Đ/c Lê Minh Hoan, UV BCH Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn!

- Kính thưa: Đ/c Trần Thanh Nam, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn!

- Kính thưa: Đ/c ………………………………... UBND tỉnh Hậu Giang!

**- Kính thưa Quý lãnh đạo và các đồng chí tham dự Hội nghị!**

Trước hết thay mặt ngành nông nghiệp tỉnh Bạc Liệu, tôi tích cực hưởng ứng ***“***Tuần lễ hợp tác xã nông nghiệp - Chào mừng 77 năm ngày Hợp tác xã Việt Nam *(11/4/1946-11/4/2023)*”do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phát động.

**- Kính thưa Quý lãnh đạo và các đồng chí tham dự Hội nghị!**

Năm 2022, mặc dù có nhiều khó khăn, thách thức do áp lực lạm phát tăng cao; giá xăng, dầu, nguyên, vật liệu, các yếu tố đầu vào biến động mạnh; thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp, ... Song được sự quan tâm chỉ đạo của Trung ương; sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát kịp thời của Tỉnh ủy; sự giám sát chặt chẽ của Hội đồng nhân dân; điều hành quyết liệt của Ủy ban nhân dân tỉnh; cùng với sự nỗ lực phấn đấu của các địa phương và đồng thuận của các tầng lớp nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, Ngành nông nghiệp tỉnh Bạc Liêu đã chủ động thực hiện phòng chống dịch bệnh, hạn, mặn, điều tiết nước phục vụ sản xuất, ... Kết quả năm 2022 đạt được khá khả quan, toàn ngành đạt mức tăng trưởng 5%, góp phần quan trọng cho tăng trưởng kinh tế chung của tỉnh đạt 9,6%. Ngành Nông nghiệp tiếp tục giữ vai trò là *“trụ đỡ”* quan trọng trong phát triển kinh tế của tỉnh.

Đạt được những kết quả đó, có sự đóng góp tích cực của các tổ chức kinh tế hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp. Sau hơn 10 năm thực hiện Luật HTX 2012, tỉnh Bạc Liêu hiện nay có 02 liên hiệp HTX nông nghiệp, 188 HTX nông nghiệp *(tăng 174 HTX so với năm 2011*), trong đó, lĩnh vực trồng trọt có 80 HTX; lĩnh vực thuỷ sản 59 HTX *(58 HTX nuôi TS, 01 HTX khai thác TS)*; lĩnh vực diêm nghiệp 04 HTX; lĩnh vực chăn nuôi 05 HTX; tổng hợp nhiều lĩnh vực có 40 HTX. Tổng số thành viên 9.555 thành viên *(tăng 5.500 thành viên so với năm 2011)*. Tổng vốn điều lệ của HTX là hơn 151,3 tỷ đồng *(tăng 135 tỷ đồng so với năm 2011).*

Đặc biệt là sự chuyển biến rất tích cực trong nội tại của các HTX, đã có sự năng động, sáng tạo hơn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, trong quản lý điều hành của Hội đồng quản trị HTX, định hướng giúp thành viên sản xuất theo xu thế thị trường, tuân thủ các hợp đồng đã ký kết với các đối tác. Các HTX đã liên kết với doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh sản xuất, tiêu thụ theo mô hình chuỗi giá trị. Một số kết quả tiêu biểu như:

Đến năm 2022, xây dựng được 82 cánh đồng lúa lớn *(năm 2011 chưa có)* với diện tích canh tác 27.335 ha; liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa với diện tích thực hiện 101.008 ha *(đạt 53,46% tổng diện tích gieo trồng, năm 2011 chưa có)*, sản lượng bao tiêu 646.051 tấn *(đạt 54,16% tổng sản lượng lúa);* liên kết sản xuất và tiêu thụ tôm đạt 2.723 ha *(chiếm hơn 1,87% diện tích nuôi trồng, năm 2011 chưa có)* và bao tiêu 38.310 tấn tôm *(chiếm 9,86% sản lượng nuôi trồng)*.

Đến năm 2022, Toàn tỉnh có 25 doanh nghiệp, HTX nuôi tôm siêu thâm canh ứng dụng công nghệ cao *(năm 2011 chưa có)*. Có 05 doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Có 18 đơn vị lĩnh vực NTTS *(năm 2011 chưa có)* được chứng nhận các tiêu chuẩn quốc tế *(BAP, GlobalGAP, ASC)*; có 19 đơn vị lĩnh vực trồng trọt *(năm 2011 chưa có)* tham gia thực hiện sản xuất ứng dụng công nghệ cao và sản xuất theo hướng hữu cơ.

Từ đó, đã góp phần thúc đẩy quá trình sản xuất nông nghiệp theo hướng chuỗi giá trị, sản xuất theo nhu cầu của thị trường chứ không sản xuất những gì mình có thể làm. Các HTX NN trên địa bàn tỉnh đã góp phần tạo việc làm tại địa phương, thành viên HTX tham gia đóng góp tích cực vào quá trình xây dựng nông thôn mới của địa phương. Nhiều HTX nông nghiệp đã có sản phẩm OCOP cấp tỉnh *(06 HTX với 09 sản phẩm)*.

**- Kính thưa Quý lãnh đạo và các đồng chí!**

Để hỗ trợ, thúc đẩy kinh tế hợp tác phát triển, tỉnh Bạc Liêu đã đẩy mạnh thực hiện nhiều chính sách hỗ trợ như: Chính sách về thuế, đất, tín dụng, đào tạo, bồi dưỡng nguồn lực cho HTX, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, ứng dụng khoa học công nghệ, hỗ trợ thành lập mới, chính sách đầu tư hạ tầng, quỹ hỗ trợ HTX,..... giúp HTX từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động, cụ thể:

***+ Chính sách hỗ trợ thúc liên kết, bao tiêu sản xuất****:* Năm 2022liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa 101.008 ha *(đạt 53,46% tổng diện tích gieo trồng),* sản lượng bao tiêu 646.051 tấn *(đạt 54,16% tổng sản lượng lúa)*; trong đó, liên kết thông qua HTX chiếm khoảng 60% diện tích*,* sản lượng bao tiêu*.* Liên kết sản xuất và tiêu thụ tôm đạt 2.723 ha *(chiếm hơn 1,87% diện tích nuôi)* và bao tiêu 38.310 tấn tôm *(chiếm 9,86% sản lượng nuôi trồng)* chủ yếu thông qua HTX.

Đối với lĩnh vực chăn nuôi có 02 HTX liên kết với Công ty CP cung ứng con giống, thức ăn, hướng dẫn kỹ thuật, tiêm phòng, bao tiêu sản phẩm. Lĩnh vực diêm nghiệp có 01 HTX đã liên kết sản xuất và tiêu thụ muối với Công ty CP Muối Bạc Liêu.

***+ Chính sách cán bộ và nguồn nhân lực:*** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức tập huấn cho các đối tượng là cán bộ quản lý HTX, cán bộ điều hành HTX cho hơn 7.000 cán bộ tham dự. Thực hiện Quyết định đưa cán bộ trẻ có trình độ về làm việc tại HTX giai đoạn 2019-2020 đến nay đã đưa 07 cán bộ về làm việc tại 07 HTX với kinh phí thực hiện là 545 triệu đồng. Nhìn chung công tác đào tạo tập huấn đã giúp cho thành viên HTX nắm vững kiến thức về quản lý điều hành HTX, cũng như các kiến thức kỹ thuật phục vụ hoạt động sản xuất của thành viên; đối với hoạt động đưa cán bộ trẻ về làm việc tại HTX qua đánh giá các cán bộ trẻ đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao một số cán bộ trẻ có mong muốn được làm việc lâu dài tại HTX.

***+ Chính sách đất đai:*** Giảm tiền thuê đất cho 05 HTX được thuê đất *(gồm HTX Doanh Điền, Huy Điền- huyện Đông Hải, HTX Đồng Tiến, Vĩnh Cường - huyện Hòa Bình, HTX Artemia Vĩnh Châu – TP. Bạc Liêu)* được thuê hơn 120 ha đất để xây dựng trụ sở và khu ương nuôi nghêu giống, làm muối, nuôi Artemia, nuôi tôm công nghệ cao, .... Việc cấp đất, giao đất cho HTX còn rất hạn chế do quỹ đất của địa phương không còn nhiều.

***+ Chính sách tài chính tín dụng:*** Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh xét giải ngân cho 24 lượt HTX được vay vốn, với tổng số vốn được luân chuyển cho vay 15.804 triệu đồng. Ngoài ra, thông qua quỹ cho vay giải quyết việc làm cho thành viên THT, HTX nông nghiệp còn được vay vốn tín dụng ưu đãi để mở rộng, phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh của hộ thành viên; đến cuối năm 2020, Ngân hàng chính sách xã hội đã cho thành viên THT, HTX vay vốn với 85 dự án hổ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng vốn cho vay đạt trên 70 tỷ đồng, chủ yếu các hoạt động vay vốn để đầu tư vào hoạt động chăn nuôi, trồng trọt và các nghề truyền thống qua đó giúp thành viên tự tạo thêm việc làm ổn định cho bản thân, gia đình.

***+ Chính sách hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ:*** Công tác tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật, xây dựng các mô hình phát triển sản xuất được thực hiện thường xuyên;lồng ghép các nội dung hỗ trợ của các dự án như: Dự án “Phát triển chuỗi giá trị sản xuất tôm bền vững – công bằng tại Việt Nam”, dự án “Xây dựng mô hình cánh đồng lớn thâm canh và áp dụng cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất lúa ở phía Nam”, dự án “Xây dựng mô hình sản xuất muối chất lượng cao”, dự án “Mô hình nuôi Artemia trên địa bàn huyện Hòa Bình”, mô hình cánh đồng mẫu lớn gắn với ô đê bao khép kín, ...

Kết quả đã thực hiện hỗ trợ giống *(tôm, lúa, artemia)*, vật tư nông nghiệp *(phân bón, thuốc BVTV, ...)*, máy móc, thiết bị *(máy cấy; dụng cụ sạ hàng; bình phun động cơ; máy bay phun phân, thuốc)*, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới *(như: Kỹ thuật nuôi tôm theo tiêu chuẩn ASC, ứng dụng công nghệ cao; kỹ thuật sản xuất lúa cải tiến SRI; kỹ thuật sản xuất muối chất lượng cao; kỹ thuật nuôi Artemia theo hướng công nghiệp cho năng suất cao, ổn định, hạn chế rủi ro dịch bệnh, giảm thiểu ô nhiễm môi trường…),* hỗ trợ phát triển thương hiệu *(hỗ trợ HTX nông nghiệp Vĩnh Cường đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ về nhãn hiệu “Vĩnh Cường”)*. Qua đó, hình thành các mô hình nông nghiệp điển hình dựa trên các lợi thế, đặc thù của từng tiểu vùng sản xuất của tỉnh để từng bước phát triển nhân rộng.

***+ Chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường:*** Hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, giới thiệu sản phẩm được quan tâm, triển khai như: Tổ chức các cuộc tham quan học tập mô hình HTX hoạt động hiệu quả khu vực đồng bằng sông Cửu Long; hỗ trợ liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm. Thực hiện ký kết ghi nhớ hợp tác liên kết sản xuất tiêu thụ, chuyển giao một phần công nghệ hữu cơ vi sinh và tiêu thụ lúa giữa Công ty TNHH Phân Vi Sinh Âu Lạc Mêkong và HTX Vĩnh Cường; ký kết hợp tác sản xuất và tiêu thụ lúa giữa Công ty cổ phần phát triển nông nghiệp thủy sản Bạc Liêu với các HTX sản xuất lúa. Bên cạnh đó, đã tổ chức nhiều cuộc hội nghị liên kết bao tiêu lúa thương phẩm theo chuỗi giá trị, nhằm kết nối các doanh nghiệp thực hiện liên kết bao tiêu lúa thương phẩm với các hợp tác xã trên địa bàn.

***+ Chính sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng:*** Thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015 – 2020 *(theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ)*; Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 *(theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ)*. Thời gian qua *(2019-2020)* tỉnh đã hỗ trợ 3.650 triệu đồng cho 12 HTX phát triển kết cấu hạ tầng; hiện nay đang triển khai hỗ trợ cho 03 HTX thí điểm một số trang thiết bị máy móc, nhà xưởng và dây chuyền sơ chế nông sản.

**- Kính thưa Quý lãnh đạo và các đồng chí!**

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, việc phát triển kinh tế hợp tác, HTX trong lĩnh vực nông nghiệp hiện nay ở tỉnh Bạc Liêu còn một số khó khăn, hạn chế, cụ thể là:

***Thứ nhất,*** sự phát triển về liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm nông nghiệp có tăng nhưng ở mức thấp, các tổ chức, doanh nghiệp chưa mạnh dạn gắn kết với HTX,.... một số HTX sau khi thành lập chỉ hoạt động cầm chừng, hoạt động kém hiệu quả *(qua đánh giá HTX NN năm 2022 theo quy định thì chỉ có 27,8% số HTX NN hoạt động khá trở lên),* với thực trạng đó cùng với công tác tuyên truyền vận động chưa vào chiều sâu, nên nhân dân chưa hiểu hết ý nghĩa, vai trò và tính tất yếu trong phát triển KTTT, HTX nên có lúc, có nơi nhân dân không mặn mà khi nói về KTTT, HTX. Trong khi, nội tại của các hợp tác xã *(Hội đồng quản trị, ban kiểm soát và thành viên hợp tác xã)* chưa nhận thức đầy đủ quyền và trách nhiệm của mình, vẫn còn trông chờ vào sự giúp đỡ của chính quyền địa phương, nên vẫn chưa có sức hút để mở rộng quy mô và thành viên HTX.

***Thứ hai,*** các HTX tiếp cận được nguồn vốn chính sách là rất hạn chế. Để tiếp cận được các hỗ trợ của Nhà nước thì đòi hỏi các HTX phải có phương án kinh doanh, hoạt động có hiệu quả có bộ máy quản lý chặt chẽ, có cán bộ kế toán, cán bộ kỹ thuật. Đầu tư sản xuất kinh doanh có lãi ít nhất 03 năm,...

***Thứ ba,*** HTX nông nghiệp *(tổ chức đại diện nông dân trong ký kết liên kết)* trên địa bàn tỉnh có phát triển cả về chất và số lượng, nhưng nhìn chung hoạt động còn rất yếu và rất dễ bị tổn thương khi có những tác động xấu từ bên ngoài. Do vậy, mô hình liên kết giữa các doanh nghiệp và HTX khi hình thành chỉ dừng lại liên kết được một số khâu như cung ứng giống, một phần vật tư,… và thực hiện thu mua theo giá thị trường nên nông dân chưa đồng thuận với quy trình liên kết từ phía doanh nghiệp đưa ra, từ đó chưa thật sự khuyến khích nông dân tham gia liên kết, dẫn đến việc liên kết không bền vững, lâu dài.

***Thứ tư,*** hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất nông nghiệp thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng được yêu cầu sản xuất trong bối cảnh biến đổi khí hậu, ứng dụng công nghệ cao. Do các HTX NN sản xuất theo thời vụ, Ban lãnh đạo HTX nông nghiệp chưa hoạch định được kế hoạch phát triển, mở rộng thêm lĩnh vực hoạt động, nên nhiều HTX chưa khai thác hết khả năng của cán bộ.

***Thư năm,***một số địa phương thành lập HTX nhằm đạt tiêu chí nông thôn mới, sau khi xã được công nhận xã nông thôn mới thì thiếu quan tâm, hỗ trợ dẫn đến nhiều HTX hoạt động cầm chừng hoặc ngưng hoạt động.

***Thứ sáu,*** các HTX yếu kém giải thể tự nguyện còn có các HTX NN do không đăng ký mã số thuế quá thời gian quy định buộc giải thể. Điều này cũng phần nào ảnh hưởng đến hoạt động liên kết, bao tiêu quyền lợi của các HTX.

**- Kính thưa Quý lãnh đạo và các đồng chí!**

Nhằm thực hiện tốt công tác hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã nông nghiệp trong thời gian tới, tỉnh Bạc Liêu có ba kiến nghị đến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cụ thể như sau:

***Một là,*** Bộ sớm tham mưu Chính phủ, điều chỉnh, bổ sung *(hoặc ban hành mới)* Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 về chính sách liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị theo hướng cắt giảm các điều kiện thực hiện Dự án/Kế hoạch liên kết.

***Hai là,*** theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ *“đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm”* quy định mức hỗ trợ *“ngân sách hỗ trợ tối đa 100%”*. Kiến nghị Bộ tham mưu quy định ngân sách Trung ương bao nhiêu % để địa phương có căn cứ thực hiện và phù hợp với Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Đồng thời, tham mưu Chính phủ có cơ chế đặc thù Chính sách về hỗ trợ kết cấu hạ tầng cho HTX: Hiện nay, khó khăn nhất của các HTX chính là hạ tầng sản xuất: Trụ sở HTX, nhà xưởng, kho bãi phục vụ sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, để thực hiện công tác hộ trợ này sẽ vướng rất nhiều thủ tục quy định bởi các Luật khác *(Luật Xây dựng, Luật Đấu Thầu, Luât đầu tư công,…)* nên việc triển khai gặp rất nhiều khó khăn.

***Ba là,*** tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ bố trí phân bổ nguồn vốn riêng để hỗ trợ thực hiện các Kế hoạch/Đề án phát triển KTTT, HTX *(như: Quyết định số 1804*/QĐ-TTg*, Quyết định số 167/QĐ-TTg)*. Vì hiện nay, các chính sách hỗ trợ HTX đều hướng dẫn sử dụng từ nguồn vốn Chương trình nông thôn mới, trong khi nguồn vốn này hàng năm Trung ương cấp về địa phương còn hạn chế và phải chi cho rất nhiều nội dung, do đó, chi ngân sách Trung ương hỗ trợ cho lĩnh vực HTX thời gian qua là rất hạn chế.

Cuối lời xin chúc Quý lãnh đạo và các đồng chí mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công!

**SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT TỈNH BẠC LIÊU**

|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH BẾN TRE  **SỞ NÔNG NGHIỆP**  **VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC-SNN | *Bến Tre, ngày tháng năm 2023* |

**BÁO CÁO THAM LUẬN**

**Thực trạng và kết quả triển khai cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển**

**kinh tế tập thể, hợp tác xã gắn với xây dựng các chuỗi giá trị nông sản**

**chủ lực của địa phương**

Kính gửi: Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn

Căn cứ Công văn số 263/KTHT-HTTT ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn về việc mời tham luận Hội nghị định hướng phát triển hợp tác xã nông nghiệp bền vững vùng ĐBSCL.

Theo sự phân công của Ban tổ chức, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo tham luận với chủ đề “**Thực trạng và kết quả triển khai cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã gắn với xây dựng các chuỗi giá trị nông sản chủ lực của địa phương**”, cụ thể như sau:

Trong thời gian qua, việc phát triển kinh tế tập thể (KTTT) mà nòng cốt là hợp tác xã (HTX) là thành phần kinh tế quan trọng và luôn được Đảng, Nhà nước khuyến khích, hỗ trợ phát triển. Quá trình phát triển KTTT, HTX gắn với sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị sản phẩm chủ lực của tỉnh Bến Tre trong những năm gần đây được các cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo và thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

Ngày 05 tháng 8 năm 2016, Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 03-NQ/TU về xây dựng và hoàn thiện chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025. Sau khi đánh giá kết quả đạt được cũng như hạn chế, tồn tại qua 05 năm tổ chức thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU, Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TU về xây dựng vùng sản xuất tập trung, gắn với phát triển chuỗi giá trị nhóm sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Bến Tre giai đoạn 2020-2025 và định hướng đến năm 2030.

Căn cứ Nghị quyết số 07-NQ/TU, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 3003/KH-UBND ngày 01/6/2021 để cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện; trong đó, giao các sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố các đầu việc thực hiện cụ thể, phù hợp với nhiệm vụ quản lý ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý; đồng thời, các ngành, địa phương lựa chọn những công việc trọng tâm, đột phá để thực hiện, xác định giải pháp, lộ trình thực hiện và lồng ghép trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng đơn vị, địa phương với yêu cầu kết quả phải bằng sản phẩm cụ thể.

Trong thời gian qua, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bến Tre đã phối hợp với các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương tập trung tuyên truyền, vận động thành lập các tổ hợp tác (THT), HTX nông nghiệp; hỗ trợ, tạo điều kiện liên kết nông dân với doanh nghiệp để tiêu thụ nông sản, hình thành chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh. Đến nay, toàn tỉnh có 66 THT, 68 HTX tham gia vào chuỗi giá trị các sản phẩm nông nghiệp chủ lực cụ thể:

**- Chuỗi giá trị Dừa:** Có 32 THT, 28 HTX trong vùng sản xuất gắn với chuỗi giá trị dừa với quy mô 5.648,6 ha và 6.226 thành viên [[3]](#footnote-3). Xây dựng vùng sản xuất dừa với tổng diện tích: 19.411 ha (chiếm 25% diện tích dừa toàn tỉnh). Trong năm, phát triển thêm 4.062,21 ha dừa hữu cơ. Nâng tổng diện tích dừa sản xuất theo tiêu chuẩn hữu cơ lên 17.187,37 ha (chiếm 22,2% trên tổng diện tích dừa toàn tỉnh), trong đó diện tích đạt chứng nhận là 9.736,83 ha. Xây dựng thí điểm 6 vùng sản xuất dừa tập trung. Trong đó 5 vùng sản xuất theo tiêu chuẩn hữu cơ, diện tích 1.826 ha; 1 vùng sản xuất dừa uống nước với diện tích 22 ha.

**- Vùng sản xuất cây ăn trái đặc sản**

***+ Chuỗi Bưởi da xanh:*** Xây dựng vùng sản xuất tập trung với diện tích 374,03 ha[[4]](#footnote-4). Có 07 THT, 13 HTX hình thành 20 liên kết với doanh nghiệp đầu ra[[5]](#footnote-5). Trong đó, đã cấp 14 vùng trồng bưởi da xanh (25 mã) tại Châu Thành, Giồng Trôm và Mỏ Cày Bắc với diện tích 346,64 ha. Sản lượng tiêu thụ bưởi khoảng 200 tấn/tháng. Lũy kế sản lượng tiêu thụ năm khoảng 4.000 tấn. Diện tích bưởi đạt chứng nhận VietGAP hiện tại: 357,93 ha, với 806 hộ tham gia.

Xây dựng mô hình thí điểm vùng sản xuất Bưởi tại THT BDX Thuận Phước, xã Tam Phước, huyện Châu Thành. Trong năm, đã hỗ trợ HTX này đạt chứng nhận VietGAP với 14,15 ha và thực hiện liên kết với công ty TNHH MTV XNK Trái cây Hương Miền Tây Bến Tre. Hiện nay, Ngành đang triển khai mở rộng mô hình điểm sang các THT/HTX xã An Hiệp, Tường Đa và Thành Triệu huyện Châu Thành.

***+ Chuỗi chôm chôm:*** Hiện có 03 HTX và 22 THT tham gia liên kết chuỗi giá trị với tổng diện tích 348,4 ha. Hầu hết các THT thực hiện chuỗi liên kết ngắn, cung ứng vật tư đầu vào. Trong đó, có 03 HTX xây dựng được liên kết đầu ra sản phẩm với diện tích 57,9 ha.Diện tích chứng nhận đạt VietGAP khoảng 57,9 ha, với 110 hộ. Đã cấp 26 mã số vùng trồng chôm chôm với diện tích 206,43ha và xây dựng tem truy xuất nguồn gốc với số lượng 95.000 tem. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của hạn mặn, làm suy giảm diện tích, sản lượng của chôm chôm. Hiện tại, duy trì 03 vùng trồng trên chôm chôm (08 mã), diện tích 32,05 ha.

***+ Chuỗi nhãn*:** Có 03 HTX gồm 260 thành viên với diện tích 98,5 ha, đã ký kết hợp đồng với 05 đơn vị đầu vào[[6]](#footnote-6). Tuy nhiên, đầu ra sản phẩm chưa ổn định, chủ yếu là thương lái địa phương và các chợ đầu mối.

***+ Chuỗi xoài:*** Xây dựng 02 liên kết giữa HTX và doanh nghiệp, với tổng diện tích liên kết là 54,75 ha, sản lượng liên kết khoảng 500 tấn/năm. Đã cấp 04 vùng trồng xoài (13 mã) với tổng diện tích 41,18 ha[[7]](#footnote-7). Đang khảo sát cấp 01 mã số cho Công ty TNHH sản xuất chế biến nông sản Cát Tường. Ngành đã hỗ trợ tư vấn chứng nhận VietGAP cho 120 ha xoài Tứ quý tại 2 xã Thạnh Phong, Thạnh Hải, huyện Thạnh Phú. Nâng tổng diện tích xoài được chứng nhận VietGAP là 133,01 ha.

***+ Sầu riêng:*** Xây dựng vùng sản xuất vớitổng diện tích liên kết là 208,09 ha. Có 1 HTX, 02 THT tham gia liên kết với doanh nghiệp, sản lượng liên kết trong năm khoảng 2.200 tấn.Diện tích sầu riêng đạt chứng nhận VietGAP là 148,38 ha với 189 hộ tham gia.

**- Chuỗi cây giống – hoa kiểng:** Tiếp tục vận động thành lập HTX tham gia liên kết chuỗi giá trị cây giống - hoa kiểng tiến tới xây dựng vùng sản xuất. Lũy kế đến nay, có 13 HTX cây giống – hoa kiểng, diện tích 133,5 ha[[8]](#footnote-8) thực hiện liên kết chuỗi giá trị. Trong đó, có 01 HTX tham gia xây dựng vùng sản xuất (thực hiện liên kết đầu vào – đầu ra) với diện tích 30 ha.

Đối với chuỗi cây giống – hoa kiểng, hầu hết các THX chỉ hình thành các chuỗi liên kết ngắn, chủ yếu thực hiện liên kết đầu vào sản phẩm như mắt ghép, bo, gốc ghép, vật tư nông nghiệp.

**- Chuỗi heo:** Duy trì hoạt động của 02 THT[[9]](#footnote-9) và 02 HTX[[10]](#footnote-10) với 134 hộ tham gia với khoảng 10.028 con.Hình thành 4 liên kết đầu vào – đầu ra. Số lượng heo xuất chuồng trong tháng dao động khoảng 2.000 con. Lũy kế số lượng heo hơi xuất chuồng từ đầu năm 2022 là 69.000 – 80.000 con.Triển khai xây dựng thí điểm vùng sản xuất tập trung chăn nuôi heo gắn với phát triển chuỗi giá trị trên địa bàn huyện Giồng Trôm[[11]](#footnote-11). Mục đích hình thành liên kết sản xuất dưới hình thức Hợp tác xã có quy trình sản xuất, nâng cao giá trị gia tăng, đảm bảo an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường; gắn kết với các doanh nghiệp kinh doanh đầu vào, đầu ra sản phẩm, các cơ sở giết mổ, chế biến theo hướng hợp tác, bền vững lâu dài.

**- Chuỗi bò:** Duy trì hoạt động của 01 THT; 03 HTX có 218 hộ tham gia với khoảng 1.600 con bò. Số lượng bò xuất chuồng trong tháng khoảng 105 con. Lũy kế từ đầu năm 2022 số lượng bò xuất chuồng khoảng 1.700 con.Triển khai xây dựng thí điểm vùng sản xuất tập trung chăn nuôi bò trên địa bàn huyện Ba Tri[[12]](#footnote-12).

**- Chuỗi tôm:** Tập trung phát triển vùng sản xuất tập trung tại 3 huyện: Ba Tri, Bình Đại và Thạnh Phú. Năm 2022, phối hợp với địa phương phát triển tăng thêm 567ha nuôi tôm UDCNC, lũy kế đến nay đã phát triển 2.567 ha nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao, đạt 102,68% so với kế hoạch năm.

Thành lập 01 HTX nuôi tôm công nghệ cao tại xã Bình Thắng, huyện Bình Đại với 30 xã viên tham gia. Tiếp tục hỗ trợ người dân xây dựng các liên kết trong vùng thông qua việc hỗ trợ vận động thành lập THT, HTX nuôi tôm CNC[[13]](#footnote-13).

Qua đó đã đem lại hiệu quả thiết thực và góp phần thúc đẩy việc nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng cho sản phẩm nông nghiệp của tỉnh, nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống cho người dân. Tuy nhiên, việc phát triển KTTT, HTX và triển khai liên kết chuỗi giá trị hàng hóa nông sản giữa nông hộ –HTXNN – Công ty, doanh nghiệp ở một số địa phương còn nhiều bất cập, lỏng lẻo, quy mô nhỏ và chưa tương xứng với tiềm năng của các bên tham gia chuỗi giá trị sản phẩm. Thực trạng này cho thấy vị trí, vai trò, năng lực hoạt động, nguồn lực, uy tín của các bên tham gia mang tính quyết định. Đặc biệt, vai trò, năng lực của HTX nông nghiệp có vị trí quan trọng, quyết định trong việc phát triển KTTT, HTX gắn với sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị sản phẩm của tỉnh trong thời gian qua và những năm tiếp theo.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc liên kết giữa nông hộ – HTXNN –doanh nghiệp trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm gắn với chuỗi giá trị sản phẩm chủ lực của tỉnh trong thời gian qua cho thấy HTXNN vẫn còn những tồn tại, hạn chế trong quá trình hoạt động, cụ thể như sau:

***Thứ nhất,*** HTXNN tuy có tăng về số lượng nhưng chất lượng hoạt động chưa cao, chưa tưng xứng với tiềm năng; phần lớn tổ chức KTTT, HTX có quy mô nhỏ, vốn ít, phát triển không đồng đều giữa các địa phương, giữa khu vực nông nghiệp, HTXNN luôn phải đối mặt với những khó khăn như: Giá cả thị trường luôn biến động, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, dịch bệnh phức tạp (nhất là dịch bệnh Covid-19 hiện nay) đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình sản xuất, kinh doanh của các HTXNN.

***Thứ hai,*** việc tuyên truyền thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012 từ HTXNN đến thành viên, nông hộ còn gặp khó khăn; nhận thức của người dân, cơ quan quản lý về KTTT, nhất là HTX kiểu mới từng bước được nâng lên nhưng vẫn còn tâm lý e ngại tham gia HTX và KTTT. Tốc độ tăng trưởng khu vực KTTT còn thấp so với các khu vực kinh tế khác, tỷ trọng của HTX đóng góp vào GDP quốc gia chưa ngang tầm, chưa đáp ứng yêu cầu. Vai trò của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc HTX, Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên trong việc hỗ trợ các thành viên, nông hộ về nguồn vốn vay, về chính sách hỗ trợ của Nhà nước, của các tổ chức quốc tế còn hạn chế và việc ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, quản lý, điều hành của các HTXNN còn hạn chế.

***Thứ ba,***nguồn kinh phí của Nhà nước, của các tổ chức phi Chính phủ lĩnh vực KTTT, HTX để hỗ trợ phát triển HTXNN còn hạn chế, số lượng HTXNN tiếp cận được các chính sách hỗ trợ chưa nhiều; việc tiếp cận các nguồn vốn từ Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX Trung ương, địa phương và nguồn vốn vay từ các tổ chức tín dụng cho các HTX còn hạn chế. Nhiều HTXNN có quy mô nhỏ, vốn ít, cơ sở vật chất làm việc còn gặp khó khăn (rất nhiều HTXNN chưa có trụ sở làm việc), chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của HTX; chế độ thu hút, đãi ngộ, tiền lương chưa tương xứng nên không thu hút được người có trình độ, người có năng lực về làm việc và cống hiến lâu dài cho HTXNN.

***Thứ tư,*** công tác đào tạo, đào tạo bổ sung, bồi dưỡng cán bộ kỹ thuật, quản lý (Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên và Kế toán) của HTXNN chưa đáp ứng yêu cầu; công tác tài chính, kế toán của HTXNN chưa được thực hiện nghiêm túc, chưa thực hiện kiểm toán nội bộ hằng năm để tăng sự minh bạch, tăng niềm tin của thành viên khi tham gia HTXNN; việc xây dựng phương án sản xuất kinh doanh hằng năm chưa khả thi, báo cáo tài chính hằng năm chưa được quan tâm đúng mức, chưa minh bạch nên làm mất niềm tin của thành viên đối với HTXNN khi họ tham gia.

***Thứ năm,*** một số HTXNN thành lập nhưng không hoạt động hoặc hoạt động hình thức cầm chừng, thụ động và trông chờ vào chính sách hỗ trợ của Nhà nước và một số HTXNN có hoạt động về quản lý, sản xuất, kinh doanh chưa đúng những quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012 và chưa đúng bản chất của HTX là vì thành viên.

***Thứ sáu,*** chưa có sự liên kết, hợp tác giữa các HTXNN cùng ngành nghề, cùng địa phương với nhau, nếu có liên kết thì chưa chặt chẽ, hiệu quả thấp. Nhiều HTXNN có cơ sở vật chất chưa đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh, gặp khó khăn về vốn sản xuất, trình độ công nghệ sản xuất lạc hậu; năng lực, trình độ cán bộ quản lý, điều hành còn hạn chế (do số cán bộ này phần lớn xuất thân từ nông dân, lớn tuổi, trình độ thấp, kiến thức về quản trị còn hạn chế); kỹ năng về quản trị, tài chính, kế toán yếu kém và không đáp ứng được nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của HTX trong điều kiện hiện nay.

***Thứ bảy,*** công tác quản lý Nhà nước ở một số địa phương còn buông lỏng hoặc can thiệp quá sâu, không đúng đối với tổ chức và hoạt động của HTX theo Luật Hợp tác xã năm 2012 đã quy định; việc đánh giá về hiệu quả và đóng góp của khu vực KTTT, HTX trong nền kinh tế quốc gia còn chưa đầy đủ; còn thiếu sót khi tính toán về sự đóng góp của các tổ chức KTTT đã dẫn đến việc hạ thấp vai trò, vị trí của thành phần KTTT, HTX trong nền kinh tế quốc gia.

Qua phân tích những tồn tại, hạn chế, yếu kém nêu trên, để nâng cao năng lực, vị trí, vai trò HTXNN trong phát triển KTTT, HTX gắn với sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá sản phẩm chủ lực tại tỉnh trong hiện tại và thời gian tới cần quan tâm và thực hiện đồng bộ các giải pháp sau đây:

**1. Giải pháp về thông tin tuyên truyền và khuyến nông**

- Tổ chức tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của người dân, muốn sản xuất xuất nông nghiệp hiệu quả và bền vững thì tất yếu phải phát triển chuỗi giá trị nông sản và đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng để họ chủ động, tự giác tham gia các hình thức tổ chức sản xuất (HTX, THT).

- Xây dựng mô hình HTX kiểu mới, HTX điểm xuất phát từ nhu cầu của nhân dân gắn với phát triển vùng nguyên liệu cho nhóm sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh.

- Phối hợp với các cơ quan thông tin các hệ thống phát thanh, truyền hình cấp huyện và xã để tuyên truyền về mô hình HTX kiểu mới gắn xây dựng vùng sản xuất tập trung và chuỗi giá trị sản phẩm đến người sản xuất và tiêu dùng.

1. **Giải pháp về cơ chế, chính sách**

- Tập trung rà soát, triển khai đồng bộ các cơ chế chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn đã ban hành, thúc đẩy phát triển cơ giới hóa, ứng dụng dụng công nghệ cao, phát triển công nghiệp chế biến sâu các sản phẩm nông sản. Đặc biệt là chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn (Nghị định 57/2018/NĐ-CP) và chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp (Nghị định 98/2018/NĐ-CP).

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch số 3003/KH-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU của Tỉnh ủy về xây dựng vùng sản xuất tập trung, gắn phát triển chuỗi giá trị nhóm sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Bến Tre giai đoạn 2020-2025 và định hướng đến năm 2030.

- Tập trung rà soát quỹ đất sản xuất nông nghiệp cho nhóm sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh đảm bảo phù hợp sản xuất hiệu quả. Có chính sách dành quỹ đất để phát triển sản xuất tập trung, đảm bảo yêu cầu giảm thiểu ô nhiễm môi trường, an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học, nâng cao hiệu quả sản xuất. Ưu tiên cho thuê đất với chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật về đất đai cho các doanh nghiệp/HTX đủ năng lực đầu tư như: sản xuất nông nghiệp quy mô lớn tập trung theo hướng hiện đại hóa trong vùng phát triển nguyên liệu; cơ sở giết mổ, sơ chế, chế biến công nghiệp; chợ đầu mối tiêu thụ nông sản,..

**3. Giải pháp khoa học công nghệ**

- Tăng cường nghiên cứu - ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ mới vào sản xuất - kinh doanh nhằm tăng năng suất, chất lượng nông sản, độ đồng đều để tạo ra những sản phẩm đủ mạnh, đủ sức cạnh tranh để xây dựng, quảng bá các nhãn hiệu mới và phát triển thương hiệu nông sản chủ lực; chú trọng phát huy tốt vai trò của nhà khoa học trong việc nghiên cứu, hỗ trợ đẩy nhanh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất và triển khai đầy đủ, đồng bộ, kịp thời các chính sách hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ cho nông dân, THT, HTX và doanh nghiệp.

- Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ xây dựng thương hiệu nông sản của tỉnh; xây dựng và triển khai các chiến lược phát triển thương hiệu; hỗ trợ chứng nhận sản phẩm đạt tiêu chuẩn hữu cơ, GAP,...tại các HTX nông nghiệp nhằm tạo vùng nguyên liệu sạch, đạt chứng nhận nhằm mục đích phục vụ cho thị trường xuất khẩu.

- Thử nghiệm triển khai sáng kiến “Mỗi nông dân là một thương nhân, mỗi hợp tác xã là một doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số” với mục tiêu mỗi HTX, mỗi người nông dân được định hướng, đào tạo ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, cung cấp, phân cấp, dự báo (giá, thời vụ,...) nông sản.

**4.** Tiếp tục quan tâm củng cố và xây dựng các tổ hội nghề nghiệp, THT, HTX tham gia chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp; tập trung thực hiện đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh; rà soát, lựa chọn một số HTX hoạt động hiệu quả để định hướng thành lập Liên hiệp HTX chung ngành nghề, lĩnh vực; xây dựng và nhân rộng các mô hình HTX điểm của tỉnh, huyện. Tăng cường hỗ trợ nghiên cứu chuyển giao khoa học - kỹ thuật vào thực tiễn sản xuất, xúc tiến thương mại, chuyển đổi số cho khu vực KTTT, HTX; nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động các HTX nông nghiệp sản xuất gắn với liên kết tiêu thụ, chế biến và xuất khẩu sản phẩm chủ lực của tỉnh.

**5. Giải pháp về mở rộng thị trường tiêu thụ**

- Tạo điều kiện cho các hộ nông dân, thành viên HTX, THT phát triển mở rộng diện tích. Khuyến khích phát triển liên kết hộ nông dân với các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, Hiệp hội ngành hàng trong sản xuất và tiêu thụ.

- Phát triển hệ thống phân phối tại các thị trường, đặc biệt là kết nối hệ thống các siêu thị, trường học, khu công nghiệp,... làm khâu cầu nối để tiêu thụ sản phẩm. Mở rộng thị trường ngoài tỉnh theo hướng đa dạng hóa thị trường.

- Triển khai mạnh mẽ và thường xuyên tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá thông qua các chương trình, lễ hội, hội thi,....

- Hệ thống HTX tham gia chuỗi cần tích cực đẩy mạnh công tác dịch vụ, tìm kiếm và mở rộng thị trường để nâng cao hơn nữa hiệu quả sản xuất kinh doanh của HTX và giúp nông dân tiêu thụ nông sản một cách bền vững.

**6.** Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo, tham quan để nâng cao lực quản lý, điều hành hoạt động cho các HTX. Đồng thời, thường xuyên mở các lớp tuyên truyền về các chính sách hỗ trợ phát triển HTX hiện hành để các HTX biết, hiểu rõ và tiếp cận được các chính sách.

Trên đây là báo cáo tham luận với chủ đề “Thực trạng và kết quả triển khai cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã gắn với xây dựng các chuỗi giá trị nông sản chủ lực của địa phương” của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Giám đốc, PGĐ Đức;  - Lưu: VT, CCPTNT.Tr05. | **KT. GIÁM ĐỐC**  **PHÓ GIÁM ĐỐC**  **Huỳnh Quang Đức** |
|  |  |

**BÁO CÁO THAM LUẬN**

**THỰC TRẠNG VÀ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP**

**Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước. Trong thời gian qua Kinh tế tập thể nòng cốt là hợp tác xã (HTX) đã thể hiện khá tốt vai trò quan trọng của mình trong nền kinh tế quốc dân, là xu thế phát triển tất yếu của nền kinh tế thị trường nhất là ở khu vực nông thôn; phát triển kinh tế tập thể nhằm tạo ra sản phẩm hàng hóa đảm bảo chất lượng an toàn, phát triển bền vững, nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường.

Tính đến nay, toàn tỉnh Cà Mau có 265 HTX, trong đó có 204 HTX nông nghiệp và 61 HTX phi nông nghiệp. Hoạt động sản xuất, kinh doanh của các HTX nông nghiệp cơ bản ổn định, hiệu quả tăng dần theo từng năm, phát triển theo hướng đa dạng ngành nghề, dịch vụ. Trong đó ưu tiên thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho thành viên và hộ nông dân trên địa bàn. Một số HTX đã ứng dụng công nghệ cao, sản xuất theo quy trình thực hành nông nghiệp tốt đã tạo ra sản phẩm có chất lượng cao đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng, ATTP, một số HTX đã là điểm đến tham quan, trao đổi kinh nghiệm của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh. Bên cạnh một số HTX NN hoạt động tích cực có hiệu quả thì cũng còn khá nhiều những HTX hoạt động kém hiệu quả, chưa có trụ sở làm việc, chưa có sân phơi, kho bãi, cửa hàng, nhà xưởng, cống, trạm bơm … nên không thể mở rộng sản xuất, tổ chức chế biến bảo quản nông sản, không có điều kiện gia tăng giá trị mà chỉ bán nguyên liệu thô, sản phẩm cấp thấp do điểm chung là tình trạng thiếu vốn, mặt bằng để xây dựng cơ sở hạ tầng.

Hạ tầng nông nghiệp hoàn thiện sẽ là động lực lớn để chuyển dịch cơ cấu ngành nông nghiệp, tạo chuỗi sản phẩm, phát triển mạnh nông nghiệp hàng hóa. Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng một cách hiệu quả sẽ mang lại niềm tin, sự phấn khởi thi đua sản xuất của người nông dân, góp phần nâng cao năng suất, giá trị nông sản; góp phần quan trọng vào nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả hoạt động của HTX, thúc đẩy phát triển phong trào HTX nông nghiệp; diện mạo HTX nông nghiệp khang trang hơn, đổi mới hơn đáp ứng được kỳ vọng của nhân dân.

Xác định rõ vai trò và tầm quan trọng đó, trong thời gian qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ban, ngành có liên quan cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau tổ chức triển khai và thực hiện các sách hỗ trợ phát triển đầu tư cơ sở hạ tầng, máy móc thiết bị cho các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Kết quả từ năm 2017 đến nay Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát và lựa chọn các HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh đáp ứng được các điều kiện hỗ trợ theo quy định và đã hỗ trợ xây dựng kết cấu hạ tầng, máy móc thiết bị cho 39/204 HTX nông nghiệp trong tỉnh (chiếm 19,1%), trong đó: hỗ cho 28 HTX xây dựng cơ sở hạ tầng (bao gồm 06 trụ sở làm việc, 28 nhà kho, 26 cửa hàng vât tư nông nghiệp, 02 cửa hàng trưng bày sản phẩm, 05 sân phơi), hỗ trợ cho 13 HTX mua sắm máy máy móc thiết bị phục vụ sản xuất với tổng kinh phí đầu tư là 21.904 triệu đồng (trong đó NSTW là 16.830 triệu đồng; vốn đối ứng của hợp tác xã là 4.264 triệu đồng)[[14]](#footnote-14).

Việc thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đã tạo điều kiện thuận lợi cho HTX nông nghiệp có trụ sở, có nơi làm việc thuận tiện trong tổ chức hội họp, giao dịch với khách hàng; sản phẩm sau khi thu hoạch có nhà sơ chế, bảo quản bảo đảm chất lượng nông sản; có cửa hàng các HTX thuận tiện trong việc trưng bày, hướng dẫn các dịch vụ kỹ thuật cho thành viên, các sân phơi đã phát huy tác dụng, giải quyết khó khăn trong việc phơi trong mùa mưa, dự trữ bán tốt giá hơn … từ đó góp phần tạo điều kiện cho các HTX nâng cao năng lực, hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh, khả năng cạnh tranh và chất lượng sản phẩm, thực hiện liên kết sản xuất theo chuối giá trị từ cung ứng đầu vào đến bao tiêu sản phẩm đầu ra, đảm bảo lợi ích và thu nhập ổn định cho thành viên HTX góp phần giúp các địa phương hoàn thành tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất trong bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Các HTX đã được hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng đã tự tin hơn, chủ động, ổn định trong sản xuất, thực hiện tốt việc liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với các công ty, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh như: HTX Sản xuất lúa tôm Trí Lực liên kết với Công ty TNHH Lương thực Tấn Vương, An Giang; HTX Nông nghiệp hữu cơ sinh học Phương Quang, HTX Dịch vụ Nông nghiệp Kinh Dớn liên kết với Công ty TNHH MTV Lương thực Vĩnh Lộc (thuộc Tập đoàn Lộc Trời) ở Bạc Liêu; HTX GVHB cua biển Năm Căn - Cà Mau xuất khẩu sản phẩm sang thị trường Trung Quốc, Singapore… bên cạnh đó, có 06 HTX đã mở rộng sản xuất sơ chế, chế biến để tạo ra sản phẩm để tham gia Chương trình Mỗi xã một sản phẩm và được UBND tỉnh chứng nhận sản phẩm đạt chuẩn OCOP 03 sao trở lên như: sản phẩm tôm khô sinh thái, thịt cua sinh thái của HTX Tài Thịnh Phát Farm, sản phẩm cua biển của HTX Tân Hiệp Phát; sản phẩm chả cá phi của HTX Chế biến thương mại dịch vụ NTTS Cái Bát; các sản phẩm tôm khô tách võ, bánh phồng hàu, muối tôm, chà bông tôm của HTX Tân Phát Lợi; gạo sạch Toàn Tâm của HTX DVNN Minh Tâm, sản phẩm Gạo Hoàng Yến của HTX Sản xuất lúa tôm Trí lực, từ đó góp phần nâng cao giá trị các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc trưng của địa phương, đồng thời tạo việc làm ổn định, nâng cao thu nhập cho lao động nông thôn, góp phần xoá đói giảm nghèo bền vững.

Bên cạnh với những kết quả đạt được trong thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển kết cấu hạ tầng cho HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua, vẫn còn tồn tại một số khó khăn, vướng mắc như sau:

- Đa phần các HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau có quy mô siêu nhỏ (dưới 50 thành viên), vốn điều lệ ít nên khó đáp ứng về điều kiện thụ hưởng chính sách.

- Đất đai xây dựng các công trình hạ tầng của HTX không có mà phải đi thuê, đất quy hoạch xây dưng cơ sở hạ tầng cho HTX chưa được quan tâm, quỷ đất công để cho HTX thuê không có.

- Nguồn vốn đối ứng của các HTX cũng còn hạn chế không đáp ứng các yêu cầu theo quy định khi được hỗ trợ.

- Việc tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ưu đãi để sản xuất, kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng; đất đai để mở rộng nhà xưởng, hạng mục công trình của các HTX còn khó khăn.

- Hiện nay, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 124/2021/TT-BTC ngày 30/12/2021 Hướng dẫn cơ chế tài chính, quản lý, sử dụng kinh phí Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên qua rà soát Quyết định số 1804/QĐ-TTg thì có một số nội dung chưa được Bộ Tài chính, Bộ ngành hướng dẫn cụ thể như về Hỗ trợ đầu tư và chế biến sản phẩm tại Khoản 5, mục III của Chương trình kèm theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg (chưa cụ thể danh mục mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng gồm những trang thiết bị gì? Mức hỗ trợ chỉ ghi chung chung là “Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100%”, không quy định cụ thể mức chi hỗ trợ ngân sách nhà nước bao nhiêu %, vốn đối ứng của Hợp tác xã bao nhiêu %) nên địa phương khó khăn trong quá trình thực hiện.

Để khắc phụ những tồn tại, hạn chế trong thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển kết cấu hạ tầng cho các HTX Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề ra một số giải pháp như sau:

- Cần tập huấn nâng cao năng lực trình độ cán bộ HTX để xây dựng các dự án đầu tư phát triển hạ tầng khả thi và đổi mới hiệu quả hoạt động HTX nông nghiệp đáp ứng các yêu cầu và tiêu chí trong thụ hưởng chính sách.

- Bên cạnh đó, rà soát các điều kiện và tiêu chí thụ hưởng hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đối với các HTX theo hướng tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho các HTX tiếp cận chính sách, đặc biệt tính đến đặc thù quy mô nhỏ của các HTX hiện nay và các HTX thuộc địa bàn khó khăn và đặc biệt khó khăn.

- Đồng thời, tập trung nguồn lực từ ngân sách nhà nước để hỗ trợ các mô hình HTX sản xuất gắn với chuỗi giá trị, bố trí các dự án hỗ trợ kết cấu hạ tầng đối với HTX nông nghiệp có quy mô lớn, đảm bảo tính kết nối liên xã, liên vùng đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực nhằm phát huy giá trị hiệu quả của các kết cấu hạ tầng.

- Tạo điều kiện thuận cho các HTX nông nghiệp tiếp cận các nguồn vốn tín dụng; Quan tâm rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch sử dụng đất hỗ trợ HTX xây dựng các kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất, kinh doanh./.

**THAM LUẬN**

**Thực trạng và kết quả triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển Kinh tế tập thể, hợp tác xã gắn với xây dựng các chuỗi giá trị**

**nông sản chủ lực của địa phương.**

**Sở Nông nghiệp và PTNT TP. Cần Thơ**

***Kính thưa các đồng chí lãnh đạo!***

***Kính thưa toàn thể quý đại biểu!***

Đến với Hội nghị định hướng phát triển hợp tác xã nông nghiệp bền vững vùng Đồng bằng sông Cửu Long hôm nay, được sự cho phép của Ban tổ chức thay mặt Sở Nông nghiệp và PTNT thành phố Cần Thơ tôi xin gửi đến Hội nghị bài tham luận với chủ đề*:* ***“Thực trạng và kết quả triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển Kinh tế tập thể, hợp tác xã gắn với xây dựng các chuỗi giá trị nông sản chủ lực của địa phương”.***

***Kính thưa hội nghị!***

Hiện nay kinh tế hợp tác có vai trò, vị trí quan trọng tạo sự ổn định về chính trị - xã hội góp phần thúc đẩy tăng trưởng và phát triển KT-XH. Mô hình tổ chức và quản lý hoạt động của HTX đã mang lại hiệu quả thiết thực hơn cho các thành viên, nhất là những người lao động yếu thế như thiếu vốn, thiếu kinh nghiệm trong hoạt động sản xuất,…như chúng ta đã biết, hiện nay đất nước đang trong quá trình hội nhập sâu rộng trên trường Quốc tế, tham gia nhiều hiệp định thương mại (EVFTA, CPTPP, ASEAN,….) việc chọn lựa mô hình sản xuất nông nghiệp để phù hợp trong thời kỳ hội nhập là hết sức cần thiết, có thể nói mô hình hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới là một trong những lựa chọn ưu tiên cho ngành nông nghiệp trong thời gian tới.

Từ thực tiễn thời gian qua đã cho thấy vai trò của tổ chức KTTT nói chung và mô hình HTX nói riêng đóng góp vào sự phát triển nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới, cụ thể như: trong sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã đóng vai trò cung cấp các dịch vụ đầu vào chất lượng, giá cả hợp lý, tập hợp và huy động người dân liên kết sản xuất theo hướng quy mô lớn, đồng nhất về chất lượng, hạn chế tình trạng sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, sản xuất đạt các quy chuẩn an toàn, sinh học, ứng dụng công nghệ cao, giảm chi phí giá thành; còn trong tiêu thụ thì HTX nông nghiệp đóng vai trò kết nối thị trường liên kết tiêu thụ đầu ra cho người dân, việc liên kết dần từng bước hình thành theo chuỗi giá trị, hạn chế được tình trạng thụ động trong tiêu thụ, bị thương lái ép giá và sản xuất không đáp ứng theo nhu cầu của thị trường như trước đây, bên cạnh đó nhiều HTX nông nghiệp đã chủ động đầu tư trong khâu chế biến để làm gia tăng giá trị sản phẩm nông nghiệp, xây dựng và đăng ký nhãn hiệu giúp việc quảng bá sản phẩm đến với người tiêu dùng trong và ngoài nước; trong xây dựng nông thôn mới các HTX đã góp phần giải quyết lao động, tạo việc làm, tăng nhu nhập cho người dân nông thôn, giúp cải thiện sinh kế người dân và giải quyết vấn đề môi trường, xây dựng tính cộng đồng tương trợ thông qua quá trình liên kết…

***Kính thưa quý vị đại biểu!***

Xác định được vai trò quan trọng của kinh tế tập thể thời gian qua Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách phát triển kinh tế tập thể nói chung và HTX nông nghiệp nói riêng, như Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ năm, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới tại thành phố Cần Thơ; Nghị định 98/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Quyết định 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025”; Quyết định 167/QĐ-TTg, ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025 ..., Nhằm cụ thể hóa các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, thành phố Cần Thơ đã ban hành các Chương trình, Kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện cụ thể: Chương trình số 49-CTr/TU ngày 27/12/2022 của Thành ủy Cần Thơ về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ năm, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới tại thành phố Cần Thơ; Nghị quyết 07/2022/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 16/3/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/02/2023 của Chính phủ; Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 14/6/2021 về thực hiện “Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025”; Kế hoạch 125/KH-UBND ngày 14/6/2021 về triển khai thực hiện Đề án “lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 - 2025”, trên địa bàn thành phố Cần Thơ, …

Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể, HTX trong lĩnh vực nông nghiệp đã bám sát các văn bản chỉ đạo của Trung ương và thành phố triển khai thực hiện trong thời gian qua, trong đó công tác tuyên truyền được quan tâm thực hiện tốt nhằm thay đổi nhận thức của người dân về HTX; thông qua nhiều hình thức đa dạng và phong phú như qua các lớp tập huấn, các hội nghị, tài liệu tập huấn, phóng sự... trong giai đoạn 2021-2022 tổ chức 31 lớp tuyên truyền về các chủ trương, chính sách về kinh tế tập thể cho hơn 9.000 lượt người tham dự, 06 phóng sự, tổ chức 06 lớp tập huấn nâng cao trình độ quản lý cho ban quản lý HTX với hơn 210 lượt người tham dự; để hỗ trợ cho các HTX nông nghiệp tăng cường công tác liên kết tiêu thụ với các doanh nghiệp, đơn vị đã hỗ trợ xây dựng 13 mô hình chứng nhận VietGAP, lồng ghép từ Dự án Các Trung tâm đổi mới sáng tạo xanh thành phố Cần Thơ đã tổ chức 30 lớp tập huấn kinh doanh cho nông dân (FBS) với hơn 800 nông dân tham dự, phối hợp với dự án GIC đã hỗ trợ 01 máy đảo phân cho HTX Nhân Lợi, huyện Vĩnh Thạnh.

Bên cạnh đó, thực hiện Nghị định 98/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, thành phố đã ban hành Nghị quyết, Kế hoạch để thực hiện một cách đồng bộ và hiệu quả, giai đoạn 2021-2025 thành phố đã phê duyệt kinh phí với trên 67 tỷ đồng để thực hiện 05 dự án liến kết, trong đó hỗ trợ một số nội dung chủ yêu như: Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết; Hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết lên đến 30% giá trị công trình; Hỗ trợ khuyến nông, đào tạo, tập huấn và giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm; Hỗ trợ xây dựng mô hình khuyến nông, hỗ trợ đào tạo nghề; Tập huấn kỹ thuật, nâng cao nghiệp vụ quản lý, kỹ thuật sản xuất, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường; Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm; Hỗ trợ 40% chi phí chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi. Hiện nay, Sở đang hoàn chỉnh 03 hồ sơ để xuất của 03 doanh nghiệp, HTX để tổ chức triển khai hỗ trợ thực hiện.

Thực hiện Quyết định 167/QĐ-TTg, ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025 thành phố đã lựa chọn và ban hành Quyết định phê duyệt danh sách 05 Hợp tác xã thí điểm tham gia Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thành phố Cần Thơ, trong đó có 04 HTX nông nghiệp với tổng kinh phí hỗ trợ là trên 12 tỷ đồng. Hiện nay thành phố đang rà soát hoàn thiện thủ tục để hỗ trợ các HTX điểm triển khai thực hiện.

Việc thực hiện triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển Kinh tế tập thể, hợp tác xã gắn với xây dựng các chuỗi giá trị nông sản chủ lực thời gian qua một cách đồng bộ, hiệu quả đã khuyến khích phát triển HTX nông nghiệp trong thời gian qua tăng về số lượng và chất lượng, hiện nay thành phố có 158 HTX với 3.027 thành viên, tổng số vốn điều lệ của hợp tác xã là hơn 159 tỷ đồng. Thu nhập bình quân của thành viên, lao động của hợp tác xã là 50 triệu đồng/người/năm. Trong đó có 45 HTX có liên kết sản xuất với các công ty, doanh nghiệp, qua đó đã giúp người dân giải quyết vấn đề sản xuất không đáp ứng nhu cầu của thị trường, bị thương lái ép giá, giải quyết bài toán “được mùa, mất giá” đảm bảo cho người dân an tâm sản xuất.

***Kính thưa quý vị đại biểu!***

Với sự nổ lực của của Ngành nông nghiệp và PTNT viêc phát triển kinh tế tập thể gắn với xây dựng phát triển chuỗi giá trị thời gian qua đã đạt được những kết quả rất khả quan:

- HTX nông nghiệp đã từng bước thu hút, tập hợp người dân tham gia để tổ chức sản xuất nông nghiệp theo hướng tập trung, tạo ra hàng hóa của mỗi địa phương tương đối quy mô, đồng đều để cung ứng cho thị trường. Nhiều HTX nông nghiệp đã và đang xây dựng được nhãn hiêu, thương hiệu tập thể; Sản phẩm của nhiều HTX nông nghiệp có chất lượng tốt, an toàn vệ sinh thực phẩm truy xuất nguồn gốc rõ ràng, … từ đó có thể đáp ứng được yêu cầu của một số thị trường xuất khẩu. Đây cũng là nền tảng để các địa phương thực hiện xây dựng thương hiệu sản phẩm đặc trưng của địa phương góp phần thực hiện thành công Chương trình OCOP, chung tay xây dựng nông thôn mới.

- HTX nông nghiệp cũng đã góp phần giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững tại địa phương. Nhiều nông hộ là thành viên HTX nông nghiệp làm ăn hiệu quả vươn lên khá, giàu từ đó góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương,

- Cộng đồng thành viên trong các HTX nông nghiệp xây dựng được tinh thần đoàn kết và tương trợ giúp đỡ nhau trong làm ăn kinh tế và đời sống hàng ngày… góp phần xây dựng văn hóa cộng đồng, gắn chặt tình làng nghĩa xóm.

- HTX đã thu hút được thành viên tham gia, hạn chế được việc sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, thiếu tập trung trong thời gian qua, đã giúp thành viên ổn định thị trường đầu ra cho hàng hóa nông sản, qua đó từng bước tạo được lòng tinh cho thành viên, thu hút ngày càng nhiều thành viên tham gia và nhiều HTX mới được thành lập.

***Bên cạnh những mặt đạt được thì hoạt động của các HTX nông nghiệp cũng còn bộc lộ một số hạn chế như:***

- Hoạt động của HTX còn hạn chế, quy mô sản xuất manh mún, nhỏ lẻ, thiếu động lực để tạo sự liên kết chặt chẽ giữa các thành viên trong để liên kết sản xuất mở rộng quy mô, phát triển bền vững.

- Hầu hết thành viên HTX nông nghiệp là những hộ nghèo, đất đai ít, trình độ học vấn thấp nên việc ứng dụng khoa học kỹ thuật còn nhiều bất cập.Ý thức và trách nhiệm một số hộ thành viên chưa cao, tư tưởng trông chờ ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước vẫn còn.

- Trình độ năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ quản lý HTX không đồng đều còn hạn chế về trình độ học vấn cũng như chuyên môn, hình thức tổ chức và hoạt động chưa ổn định và khả năng đảm đương thực hiện hoạt động HTX như một doanh nghiệp chưa đáp ứng được, tầm nhìn về hoạt động kinh doanh dịch vụ của HTX thiếu và yếu, chưa nắm bắt kịp thời thông tin thị trường.

- Việc liên kết sản xuất hiện nay gặp nhiều bắt cập trong việc xử lý tình trạng phá vỡ hợp đồng, chưa có biện pháp xử lý mang tính răng đe, qua đó đã làm mất lòng tin của người dân và doanh nghiệp trong quá trình liên kết về sau và ảnh hưởng đến tính bền vững trong liên kết.

- Các doanh nghiệp hiện nay liên kết chủ yếu ngắn hạn, việc liên kết chủ yếu trong vụ hoặc năm, chưa được thực hiện dài hạn nên việc liên kết thiếu tính bền vững, do các doanh nghiệp còn phụ thuộc vào thị trường tiêu thụ.

- Chính sách hỗ trợ cho HTX tuy nhiều nhưng số HTX được tiếp cận chưa tương xứng.

***Kính thưa quý vị đại biểu!***

Phát triển nông nghiệp hiện nay đang chịu nhiều tác động như: tình dịch bệnh, biến đổi khí hậu, quá trình hội nhập toàn cầu…đòi hỏi ngành nông nghiệp phải thay đổi để thích ứng, đặc biệt đẩy mạnh phát triển các loại hình kinh tế tập thể là bước đi quan trọng để thích ứng trong xu thế hiện nay. Để kinh tế tập thể phát triển tốt hơn trong thời gian tới, tôi xin đề xuất một số giải pháp như sau:

Thứ nhất, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền hỗ trợ cho nông dân nhận thức đúng đắn về một nền nông nghiệp sản xuất hàng hoá hiện đại trong cơ chế thị trư­­ờng và hội nhập kinh tế; sản xuất theo quy mô lớn đáp ứng yêu cầu và nhu cầu của thị trường, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng, từng bước xây dựng th­­ương hiệu sản phẩm, tăng cường công tác áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất, nhằm nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế…

Thứ hai, Tiếp tục triển khai các cơ chế chính sách hỗ trợ KTTT phát triển từ Trung ương đến địa phương như Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ năm, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới tại thành phố Cần Thơ; Nghị định 98/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Quyết định 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025”; Quyết định 340/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2021-2030, … và các Chương trình, Dự án có liên quan để hỗ trợ các HTX nông nghiệp phát triển về cả chiều sâu và chiều rộng.

Thứ ba, cần tập trung đẩy mạnh công tác phát triển nguồn nhân lực cho các HTX; xây dựng đội ngũ cán bộ kế thừa tiếp quản HTX về sau, bên cạnh đó cần tăng cường công tác đào tạo cho cán bộ chủ chốt của HTX trong việc tổ chức các dịch vụ, hoạt động kinh doanh; thí điểm xây dựng các nhóm tư vấn phát triển hợp tác xã với sự hỗ trợ của các chuyên gia từ các viện, trường.

Thứ tư, đẩy mạnh công tác nghiên cứu, chuyển giao, áp dụng công nghệ mới trong sản xuất nông nghiệp, nhằm tạo ra những những sản phẩm nông nghiệp mới có chất l­­ượng cao, mẫu mã đẹp, có sức cạnh tranh cao trên thị trường thế giới, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Thứ năm, đẩy mạnh việc xây dựng và phát triển các mô hình HTX nông nghiệp, tổ hợp tác hoạt động gắn với các chuỗi giá trị nông sản an toàn và có giá trị chất lượng cao, mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản giữa doanh nghiệp với nông dân thông qua hợp tác xã tạo thành những vùng nguyên liệu sản xuất hàng hóa tập trung.

*Thứ sáu:* Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong nông nghiệp, và tập trung cho các hợp tác xã; hỗ trợ các loại hình kinh tế tập thể tham gia các sàn thương mại điện tử, triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025 một cách đồng bộ, hiệu quả qua đó phát triển các sản phẩm nông nghiệp, dịch vụ có lợi thế tại địa phương theo chuỗi giá trị, do các thành phần kinh tế tư nhân và kinh tế tập thể thực hiện.

*Thứ bảy:* Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các tổ chức kinh tế hợp tác trên địa bàn để đảm bảo các hoạt động tuân thủ đúng theo quy định pháp luật, qua đó nắm sát tình hình để hỗ trợ các tổ chức kinh tế hợp tác giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm...một cách thiết thực hơn.

**\*. Đề xuất, kiến nghị**

- Bộ Tài chính cần có văn bản hướng dẫn cụ thể về các nội dung chi, mức chi và thủ tục thanh toán để thực hiện Nghị định số 98/2018/NĐ-CP được thống nhất và hiệu quả.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sớm ban hành văn bản quy định danh mục các cơ sở hạ tầng, máy móc thiết bị HTX được hỗ trợ vì Thông tư 15/2016/TT-BNNPTNT hướng dẫn thực hiện Quyết định 2261/QĐ-TTg đã hết hiệu lực và được thay thế bằng Quyết định 1804/QĐ-TTg.

***Cuối cùng xin kính chúc quý vị đại biểu luôn mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công trong cuộc sống, chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.***

***Trân trọng kính chào!***

|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH ĐỒNG THÁP | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| SỞ NÔNG NGHIỆPVÀ PTNT | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |

**BÁO CÁO THAM LUẬN**

Thực trạng và kết quả triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển Kinh tế tập thể, hợp tác xã gắn với xây dựng các chuỗi giá trị nông sản chủ lực của địa phương

***Kính thưa …………………………..***

***Kính thưa quý vị đại biểu! Thưa toàn thể hội nghị!***

Tham dự Hội nghị Hội nghị định hướng phát triển hợp tác xã nông nghiệp bền vững vùng Đồng bằng sông Cửu Long theo Nghị quyết số 20-NQ/TW, thay mặt Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tôi xin chia sẻ về thực trạng và kết quả triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển Kinh tế tập thể, hợp tác xã gắn với xây dựng các chuỗi giá trị nông sản chủ lực của tỉnh Đồng Tháp, như sau:

***Kính thưa quý vị đại biểu!***

Đồng Tháp đang thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2025, tầm nhìn đến năm 2030 với mục tiêu xây dựng một nền nông nghiệp hiện đại, hiệu quả, nâng cao giá trị và khả năng cạnh tranh của ngành; cải thiện và nâng cao đời sống của nông dân, bảo vệ môi trường sinh thái. Trong đó, Tỉnh xác định kinh tế hợp tác là chủ thể quan trọng trong quá trình tái cơ cấu Ngành nông nghiệp, kinh tế hợp tác phát triển với nhiều hình thức hợp tác đa dạng và hợp tác xã (HTX) là nòng cốt. Toàn tỉnh có 187 HTXNN, 945 THT Nông nghiệp và 134 Hội quán. Hoạt động của các HTX, THT đa dạng các loại hình như: sản xuất cây ăn trái, lúa, rau màu, hoa kiểng, nuôi cá tra, cá lồng bè, lươn thịt, , kinh doanh đa ngành nghề, ..... Tính lũy kế đến nay, có 34 mô hình Hội quán tiến lên thành lập 34 HTXNN.

Kết quả thực hiện liên kết sản xuất năm 2022:

*Cây lúa:* diện tích sản xuất lúa toàn Tỉnh là 481.558 ha ; trong đó, diện tích thực hiện liên kết của các huyện, thành phố là 91.802 ha , sản lượng 601.681 tấn, chiếm tỷ lệ 19 % tổng diện tích sản xuất. Có 47 HTX,trên 20 THT và nông dân ký hợp đồng cùng 44 công ty doanh nghiệp (trong và ngoài tỉnh), 01 trường Đại học (liên kết thực hiện mô hình bảo tồn giống lúa) và 01 HTX và các thương lái thực hiện liên kết bao tiêu lúa cho nông dân.

*Cây ăn trái:* Tỉnh có 05/12 huyện thành phố (Thanh Bình, Châu Thành, Lai Vung, Cao Lãnh và thành phố Cao Lãnh) thực hiện liên kết tiêu thụ khoảng 1.498,7 ha, sản lượng 10.482,5 tấn. Có 19 công ty, doanh nghiệp, 04 vựa xoài cùng các siêu thị Big C, Vinmart, ... liên kết tiêu thụ với 12 HTX, 04 THT, 02 Hội quán và 03 hộ nông dân.

Để có sự phát triển đồng bộ về các loại hình tổ chức kinh tế tập thể và kết quả liên kết tiêu thụ các sản phẩm nông sản chủ lực. Tỉnh đã phân công Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phụ trách một số chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã nông nghiệp, tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2016-2020 như: *Nghị quyết số 399/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND Tỉnh về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 176/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND Tỉnh về Chính sách hỗ trợ lao động trẻ tốt tốt nghiệp đại học, cao đẳng làm việc có thời hạn ở các Hợp tác xã nông nghiệp giai đoạn 2018-2020; Kế hoạch số 242/KH-UBND ngày 28/10/2019 của UBND Tỉnh về thực hiện Nghị quyết 199/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Chương trình 1768/Ctr-UBND ngày 23/11/2021 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về hỗ trợ Kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021-2025.*

Bên cạnh đó, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn còn hướng dẫn và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, đề án và cơ chế, chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế tập thể; Tuyên truyền, vận động nông dân, tổ viên THT, thành viên hội quán thành lập HTXNN, tham gia vào HTXNN; Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, văn bản pháp luật về kinh tế tập thể cho cán bộ quản lý và thành viên HTXNN; Hỗ trợ các HTXNN thực hiện liên kết theo chuỗi giá trị và ứng dụng công nghệ cao vào trong sản xuất, chế biến nông sản, cụ thể:

Về hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực kinh tế tập thể: Năm 2022, Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 quy định nội dung, mức chi hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực; đưa lao động trẻ về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể để thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2022 – 2025 có 82 HTX và 03 THT đăng ký hỗ trợ cho 144 lao động trẻ về làm việc tại các hợp tác xã nông nghiệp.

Về đào tạo, tập huấn:Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp chặt chẽ với Trường Cao đẳng cộng đồng Đồng Tháp, các địa phương tổ chức 01 lớp tập huấn về Xây dựng dự án/kế hoạch liên kết theo Nghị quyết 199/2018/NQHĐND cho cán bộ ngành nông nghiệp, có 28 học viên tham dự; phối hợp với Trường Chính sách công và PTNT tổ chức Lớp đào tạo, tập huấn về thị trường nông sản cho Hợp tác xã, Hội quán năm 2022 cho 63 học viên tham gia

Về hỗ trợ phát triển sản xuất, chuỗi liên kết:

***- Thực hiện Chính sách hỗ trợ tích tụ, tập trung đất đai được thí điểm áp dụng trong lĩnh vực trồng lúa, trồng cây ăn trái, cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp theo Nghị quyết số 138/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.***

Sau 05 năm (2018 – 2022) thực hiện chính sách, tổng diện tích đất được hỗ trợ là 2.821,152 ha (trong đó, diện tích thuê đất lúa: 2.663,462 ha; diện tích thuê đất cây ăn trái 157,69 ha) và hỗ trợ 08 mô hình cơ giới hóa. So sánh chỉ tiêu Nghị quyết đến năm 2022, hỗ trợ tích tụ, tập trung đất đai, đạt 20,51% chỉ tiêu Nghị quyết (16,0559745/75,4 tỷ đồng) và hỗ trợ áp dụng cơ giới hoá, đạt 5,95% chỉ tiêu Nghị quyết (0,595/10 tỷ đồng).

***- Chính sách hỗ trợ cho vay phát triển một số ngành hàng nông nghiệp tiềm năng theo Nghị quyết số 138/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.*** Đến cuối năm 2022 giải ngân được 11.700 triệu đồng/12.903 triệu đồng (chiếm 90,48% kinh phí ủy thác). ***So sánh với chỉ tiêu Nghị quyết****,* đạt 19,5% (11.700 triệu đồng/60.000 triệu đồng).

***- Chính sách hỗ trợ liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp******theo Nghị quyết số 199/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân Tỉnh[[15]](#footnote-15):***

UBND Tỉnh ban hành Kế hoạch số 242/KH-UBND ngày 28/10/2019 của UBND Tỉnh về thực hiện Nghị quyết 199/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân Tỉnh. Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với Trường chính sách công và phát triển nông thôn tổ chức lớp tập huấn về Xây dựng dự án/kế hoạch liên kết theo Nghị quyết 199/2018/NQ-HĐND.

***Kính thưa quý vị đại biểu!***

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai chính sách phát triển HTX, THT, Hội quán vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cũng như khó khăn, vướng mắc như sau:

Một số chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với HTXNN, THT, Hội quán thời gian qua triển khai thực hiện còn chậm. Điển hình Nghị quyết số 199/2018/NQ-HĐND về Quy trình, thủ tục đăng ký của Nghị quyết số 199/2018/NQ-HĐND (theo hướng dẫn tại Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ) hỗ trợ chính sách còn rườm rà, phức tạp làm cho doanh nghiệp, HTX ngại đăng ký tham gia. Đặc biệt, chính sách này không có nguồn kinh phí riêng để thực hiện, chủ yếu là kinh phí lồng ghép từ các Chương trình Mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới, Đề án Tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư, Chương trình Đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực đối với HTX, chương trình, dự án về khuyến nông, Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp và nguồn vốn chương trình, dự án hợp pháp khác.

Nguồn lực phân bổ còn hạn chế, chủ yếu thực hiện vốn lồng ghép, chưa phân bổ vốn riêng để hỗ trợ[[16]](#footnote-16).

Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, huyện chưa phối hợp chặt chẽ và thường xuyên với địa phương trong công tác triển khai thực hiện, theo dõi, nắm bắt nhu cầu của các chính sách. Hệ thống quản lý Nhà nước cấp cơ sở tuy cơ bản được củng cố nhưng chưa thống nhất chung, đa phần cán bộ là kiêm nhiệm nên công tác quản lý chưa thực sự chặt chẽ, nhận thức về vai trò chức năng nhiệm vụ cũng như tầm quan trọng của kinh tế hợp tác chưa thực sự sâu sát. Một số địa phương, chưa quan tâm đúng mức trong công tác triển khai thực hiện chính sách, do đó các HTX, THT, Hội quán chưa tiếp cận được chính sách[[17]](#footnote-17).

Số lượng HTX trên địa bàn nhiều nhưng tỷ lệ HTX hoạt động trung bình, yếu chiếm tỷ lệ còn cao (trung bình chiếm 44,6%, yếu chiếm 4,2%) , số HTX có sản phẩm OCOP chưa nhiều (Hiện có 08 HTX với 13 sản phẩm OCOP đạt chứng nhận 3 sao), năng lực nội tại của HTX còn yếu, nên đôi lúc các HTX không đủ nguồn vốn đối ứng thực hiện công trình, máy móc thiết bị hỗ trợ từ các chính sách của nhà nước.

Đội ngũ cán bộ quản lý HTX, THT, Hội quán đã được nâng lên nhưng chưa đồng đều, chưa đáp ứng được yêu cầu trong phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ hội nhập kinh tế, công tác quản trị - điều hành sản xuất, kinh doanh gặp không ít khó khăn, thiếu tiếp cận các nguồn thông tin, chính sách hỗ trợ, khuyến khích của Nhà nước.

***Kính thưa quý vị đại biểu!***

Để triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển HTXNN, THT, Hội quán có hiệu quả thời gian tới cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp như sau:

Một là: Tiếp tục hoàn thiện khung khổ pháp lý, cơ chế chính sách hỗ trợ hợp tác xã theo Chương trình 1768/CTr-UBND ngày 23/11/2021 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về hỗ trợ Kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021-2025; Hoàn thiện các quy định pháp luật về tổ hợp tác, bổ sung các chính sách ưu đãi thích hợp đối với tổ hợp tác; Ban hành chính sách hỗ trợ Hội quán, khuyến khích phát triển tổ hợp tác, Hội quán trên địa bàn.

Hai là: Đẩy mạnh công tác đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về HTX; phải kiện toàn, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, HTX đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ.

Ba là: Tiếp tục huy động, tranh thủ nguồn lực từ các lực lượng xã hội, các tổ chức đoàn thể trong nước và quốc tế tham gia thúc đẩy phát triển HTXNN, THT, Hội quán. Bố trí kinh phí từ nguồn Ngân sách Trung ương và địa phương để hỗ trợ các địa phương thực hiện chính sách phát triển HTXNN, THT, Hội quán. Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình giảm nghèo bền vững, Chương trình mỗi xã một sản phẩm nhằm hỗ trợ tích cực cho hợp tác xã nông nghiệp, tổ hợp tác, Hội quán.

Bốn là: Đẩy mạnh công tác hỗ trợ để nâng cao hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài nước, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu các sản phẩm chủ lực; Hỗ trợ các HTX tích cực tham gia các chương trình phát triển HTX của Trung ương và địa phương, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của đơn vị; tư vấn, hướng dẫn các HTX ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Năm là: Thực hiện hiệu quả chính sách đưa cán bộ có trình độ đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn tại HTX nhằm tăng cường năng lực quản trị hợp tác xã theo hướng công khai, minh bạch; Củng cố công tác hạch toán, kế toán HTX; Phát triển tổ hợp tác, Hội quán để tổ chức sản xuất trên nhiều lĩnh vực, đa dạng ngành nghề, nâng dần thành HTX; Phát triển HTX gắn với chuỗi giá trị sản phẩm chủ lực của địa phương, trên cơ sở liên kết hộ sản xuất với doanh nghiệp chế biến, tiêu thụ hàng hóa, tăng sức cạnh tranh, mở rộng thị trường.

Cuối lời xin chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Xin cám ơn./.

**UBND TỈNH SÓC TRĂNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BÁO CÁO THAM LUẬN**

**CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT SÓC TRĂNG**

**Thực trạng và kết quả triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển Kinh tế tập thể, hợp tác xã gắn với xây dựng các chuỗi giá trị nông sản chủ lực của Sóc Trăng**

**Kính thưa:** - Chủ tọa hội nghị;

- Quý Đại biểu tham dự hội nghị.

Được sự cho phép của Ban tổ chức hội nghị. Tôi xin báo cáo tham luận Thực trạng và kết quả triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển Kinh tế tập thể, hợp tác xã gắn với xây dựng các chuỗi giá trị nông sản chủ lực của Sóc Trăng. Cụ thể như sau:

***Kính thưa Quý Đại biểu cùng toàn thể hội nghị***

Sóc Trăng là một tỉnh nông nghiệp, với 67,95% dân số sống ở khu vực nông thôn. Cơ cấu kinh tế khu vực I chiếm 44,41% trong tổng cơ cấu kinh tế của tỉnh. Hiện nay, để sản phẩm hàng hoá, nhất là nông sản cạnh tranh được trên thị trường thì người sản xuất phải đáp ứng các yêu cầu như: sản xuất tập trung, qui mô lớn, áp dụng khoa học kỹ thuật cao vào sản xuất để có năng suất, chất lượng cao, giá thành thấp, đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm, có thương hiệu, truy xuất được nguồn gốc…thì mô hình hợp tác xã là mô hình lý tưởng và là xu thế tất yếu khách quan để giải quyết vấn đề này.

Thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 16/6/2022 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới. Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/02/2022 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022. Tỉnh Sóc Trăng cũng đã ban hành Chương trình số 31-CTr/TU ngày 24/02/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới. UBND tỉnh cũng ban hành Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 29/03/2023 tỉnh để triển khai thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình số 31-CTr/TU của Tỉnh ủy trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn mới.

Nhờ sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Trung ương và địa phương nên lĩnh vực kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh ngày càng phát triển. Đặc biệt là lĩnh vực nông nghiệp.

Năm 2022, trên địa bàn tỉnh đã thành lập mới 25 HTX.NN (đạt 125% Kế hoạch). Nâng tổng số HTX nông nghiệp toàn tỉnh là 201 HTX/223 HTX (chiếm 90,13% tổng số HTX trên địa bàn tỉnh).

Về chất lượng hoạt động của HTX.NN cũng ngày càng được nâng lên. Kết quả đánh giá, phân loại HTX năm 2021. Đạt loại tốt: 16 HTX chiếm tỷ lệ 8,7%, HTX NN đạt loại khá: 48 HTX chiếm tỷ lệ 26,09%, HTX NN đạt loại trung bình: 85 HTX chiếm tỷ lệ 46,20%, HTX NN loại yếu: 35 HTX chiếm tỷ lệ 19,02% .

Trong thời gian qua, Ngành Nông nghiệp và PTNT cũng đã tích cực phối hợp với Liên minh HTX, Sở Kế hoạch và đầu tư, các Sở Ngành liên quan và địa phương tập trung triển khai Nghị quyết số 161/NQ-HĐND ngày 0/12/2021 về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2021- 2025 nhằm nâng cao năng lực các HTX trên địa bàn tỉnh, giúp các HTX tiếp cận các chính sách hỗ trợ của nhà nước để nâng cao hiệu quả hoạt động và hỗ trợ thành viên phát triển kinh tế. Kết quả đạt được cụ thể như sau:

Năm 2022, tỉnh hỗ trợ cho 06 HTX tham gia thực hiện 03 đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh; hỗ trợ 04 HTX đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp trong nước đối với nhãn hiệu), đồng thời quyết định cho HTX nông sản hữu cơ Samiki (thị xã Vĩnh Châu) sử dụng chỉ dẫn địa lý “Vĩnh Châu” cho sản phẩm hành tím của tỉnh Sóc Trăng.

Bên cạnh đo hỗ trợ 05 HTX triển khai, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc. 12 lượt HTX, 01 THT công bố hợp quy, tự công bố; xây dựng, áp dụng, chứng nhận hệ thống quản lý tiên tiến, công cụ cải tiến năng suất cơ bản.

Trong 3 năm trở lại đây tỉnh đã chú trọng công tác xây dựng mã số vùng trồng (MSVT) phục vụ xuất khẩu. Đến nay đã hỗ trợ cho 20 Hợp tác xã xây dựng được 94 MSVT với tổng diện tích là 580,67 ha trên các loại cây vú sữa, nhã), xoài, bưởi và sầu riêng. Việc xây dựng MSVT từng bước thay đổi phương thức sản xuất của nông dân theo hướng an toàn, sử dụng thuốc BVTV đúng quy định, bao trái đảm bảo quy định về kiểm dịch thực vật, đáp ứng yêu cầu của nước nhập khẩu.

Về hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng: Thực hiện Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025”, từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025, tỉnh hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm cho 05 HTX, với tổng mức đầu tư là 7 tỷ đồng.

Về chính sách hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại các HTX: Triển khai Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-  
2025 và thực hiện Đề án hỗ trợ phát triển KTTT, HTX tỉnh Sóc Trăng giai đoạn  
2021-2025, tỉnh Sóc Trăng đã lựa chọn và phê duyệt 23 HTX nông nghiệp được  
hỗ trợ lao động trẻ về làm việc có thời hạn ở HTX trên địa bàn tỉnh giai đoạn  
2022 – 2025, với tổng số 40 lao động trẻ được dự kiến tuyển dụng, HTX được hỗtrợ cao nhất là 02 lao động.

Ngoài ra, Sở Nông nghiệp và PTNT còn Lồng ghép các Chương trình, Dự án như: **(1)** Dự án phát triển sản xuất lúa Đặc sản trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; **(2)** Dự án Phát triển chăn nuôi bò trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2030; **(3)** Dự án phát nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025; **(4)** Dự án phát triển cây ăn trái đặc sản trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025; **(5)** Dự án Các trung tâm đổi mới sáng tạo xanh (GIC), **(6)** Dự án phát triển tôm nước lợ…trong đó luôn tập trung, ưu tiên nguồn lực hỗ trợ các hợp tác xã vùng dự án phát triển sản xuất, kinh doanh hiệu quả làm mô hình nhân rộng.

Nhờ làm tốt công tác chỉ đạo, phối hợp, hỗ trợ nên hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh ngày càng đi vào chiều sâu, hiệu quả, đúng luật, hỗ trợ thiết thực cho thành viên... Qua thực tiễn hoạt động cũng cho thấy thành viên hợp tác xã đã nhận thức và hiểu được quy định Luật hợp tác xã, Nghị định và Thông tư hướng dẫn, tranh thủ được sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể địa phương, giúp cho hoạt động hợp tác xã có hiệu quả, thành viên tham gia tích cực từ thấp đến cao.

Hiện nay, toàn tỉnh có 04 hợp tác xã được cấp giấy chứng nhận nhãn hiệu hàng hóa tập thể, 27 hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao (tiêu chuẩn VietGAP, ASC) vào sản xuất, trong đó 18 hợp tác xã, tổ hợp tác ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực trồng trọt (VietGAP); 09 hợp tác xã, tổ hợp tác nuôi tôm theo tiêu chuẩn ASC, VietGAP. Đa số sản phẩm từ các mô hình ứng dụng công nghệ cao đều có doanh nghiệp bao tiêu cho thành viên, điển hình trên các lĩnh lúa, chăn nuôi, cây ăn trái, thủy sản,... đều cho hiệu quả kinh tế nhất định.

Thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020 và định hướng đến 2025. Hiện nay Sóc Trăng đã có 189 sản phẩm OCOP được chứng nhận (01 SP đạt chuẩn 5 sao, 19 SP 04 sao, 169 SP 3 sao). Trong đó số HTX nông nghiệp có sản phẩm tham gia Chương trình là 19 HTX với 26 sản phẩm, có 19 sản phẩm đạt 3 sao và 07 sản phẩm 4 sao. Đây là những mô hình mới, hiệu quả cần nhân rộng.

Về liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm:

- Đối với cây lúa: Năm 2022 có 104 lượt công ty, doanh nghiệp và thương lái tham gia liên kết tiêu thụ lúa ở 2 vụ Đông Xuân 2021-2022 và Hè Thu 2022 với tổng diện tích 53.283 ha.

- Về Cây ăn trái: Liên kết tiêu thụ với các công ty Vina T&T, Chánh Thu, Ánh Dương Sao, Phước Phúc Vinh, VinaGreenco được 1.166,9 tấn (163,8 tấn vú sữa, bưởi 945 tấn và thanh nhãn 57,8 tấn và ổi 0,3 tấn). Lũy kế từ năm 2018 đến nay diện tích sản xuất cây ăn trái theo hướng hữu cơ đạt 8.181 ha, sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP đạt 168,5 ha. Tiếp tục thực hiện ký kết với Công ty Vina T&T và Công ty trách nhiệm hữu hạn Hưng Thị cho sầu riêng với 37,8 ha xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc sản lượng dự kiến 750 tấn.

- Lĩnh vực Thủy sản: Toàn tỉnh có 35 đơn vị sản xuất áp dụng thực hành sản xuất tốt (VietGAP, ASC,GlobalGAP, BAP) 1.656,8 ha, trong đó: có 04 HTX với diện tích gần 200 ha (HTX Thủy sảnToàn Thắng, HTX Hòa Nghĩa, HTX Hưng Phú và HTX Nông ngư 14/10 Hòa Nhờ A) nuôi tôm theo chuẩn ASC, liên kết với nhà máy chế biến thu mua nguyên liệu.

***Tuy nhiên, hoạt động của các HTX trên địa bàn tỉnh hiện nay cũng còn gặp nhiều khó khăn hạn chế, cụ thể:***

HTX tuy tăng về số lượng, chất lượng, hiệu quả hoạt động nhưng chưa được như kỳ vọng, do phải đối mặt với những khó khăn như biến động giá cả thị trường, nhất là biến đổi khí hậu, dịch bệnh phức tạp ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất kinh doanh của các HTX. Đặc biệt, năm 2020 đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, đã và đang tác động đến nhiều mặt kinh tế - xã hội; đời sống người dân gặp nhiều khó khăn; nhiều HTX phải tạm ngừng hoạt động, thu hẹp quy mô sản xuất làm gia tăng thất nghiệp, mất việc làm ngắn hạn.

Vẫn còn HTX yếu kém hoặc duy trì hoạt động ở mức trung bình, mới chỉ dừng lại ở mức cung cấp một số dịch vụ thiết yếu cho thành viên. Việc ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý, điều hành của các HTX còn hạn chế.

Phần lớn các hợp tác xã hoạt động có qui mô nhỏ, sản xuất còn manh mún, thiếu tập trung, chưa phát huy nguồn lực nội tại để phát triển, hoạt động còn mang tính hình thức. Vốn sản xuất kinh doanh của các HTX thấp; Năng lực quản lý điều hành của đội ngũ cán bộ quản lý HTX còn nhiều hạn chế.

Chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm được hình thành nhưng số lượng còn ít, chưa hoàn chỉnh và không bền vững, nông sản chủ yếu được bán qua thương lái nên giá trị không cao.

Điều kiện về mặt bằng cơ sở vật chất và kết cấu hạ tầng (trụ sở làm việc, giao thông, thuỷ lợi...) phục vụ sản xuất của HTX còn nhiều hạn chế; Ngân sách của địa phương có giới hạn nên việc hỗ trợ kết cầu hạ tầng cho các HTX chưa được nhiều.

Bên cạnh đó giá cả nông sản thường xuyên biến động, trong khi đó giá các chí phí đầu vào tăng nhanh làm tăng chi phí sản xuất, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất và đời sống của bà con nông dân.

Việc phát triển các mô hình HTX ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới thích ứng với biến đổi khí hậu còn hạn chế.

***Định hướng phát triển HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.***

Thời gia tới, Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp tục phối hợp với Liên minh HTX, Sở Kế hoạch và đầu tư, các Sở Ngành liên quan và địa phương tập trung hỗ trợ, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh. Mà nhiệm cụ trọng tâm là tham mưu cho UBND tỉnh triển khai kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/02/2022 của Chính phủ và Chương trình số 31-CTr/TU ngày 24/02/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.

Bên cạnh đó, tiếp tục triển khai có hiệu quả **(1)** Nghị quyết số 161/NQ-HĐND ngày 0/12/2021 về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2021- 2025. **(2)** Đề án “Lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 167/QĐ-TTg, ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ theo Quyết định số 1226/QĐ-UBND ngày 24/5/2021 của UBND tỉnh. **(3)** Mô hình hỗ trợ lao động trẻ về làm việc tại các HTX theo Quyết định số 2118/QĐ-UBND ngày 17/08/2022 của UBND tỉnh.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của người dân về bản chất, cơ chế hoạt động của HTX kiểu mới, vai trò và lợi lợi ích của kinh tế hợp tác, hợp tác xã.

Phối hợp với địa phương xây dựng mô hình HTX hoạt động hiệu quả, sản xuất theo tiêu chuẩn, chất lượng theo yêu cầu thị trường, truy xuất được nguồn gốc, liên kết tạo ra chuỗi giá trị sản phẩm của HTX, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm.

Hỗ trợ cho các hợp tác xã mở rộng sản xuất kinh doanh phục vụ cho thành viên ngày càng hiệu quả hơn. Tạo điều kiện cho các HTX tiếp cận các chính sách hỗ trợ để các hợp tác xã, tổ hợp tác có điều kiện nâng cao các hoạt động, đem lại lợi ích thiết thực cho thành viên, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người dân ở khu vực nông thôn.

Phối hợp với các Viện, Trường đẩy mạnh công tác nâng cao năng lực quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của hợp tác xã nông nghiệp cho các chức danh: Giám đốc, chủ tịch hội đồng quản trị hợp tác xã. Hỗ trợ đào tạo lãnh đạo hợp tác xã tiếp cận tri thức mới về nông nghiệp thông minh, nông nghiệp tuần hoàn; tiếp cận kiến thức cơ bản về kinh tế thị trường, kỹ năng truyền thông, kỹ năng bán hàng, kỹ năng tiếp cận công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nông nghiệp.

Tham mưu cho UBND tỉnh lồng ghép các nguồn lực từ các chương trình dự án để thực hiện tốt các quan điểm, các mục tiêu phát sản xuất gắn với tiêu thụ hằng năm và cả giai đoạn nhằm hỗ trợ nông dân nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh, kết nối tham gia trên thị trường, bảo vệ sinh kế và thu nhập góp phần phát triển bền vững nông nghiệp, nông thôn.

Trên đây là báo cáo tham luận của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sóc Trăng, Cuối cùng xin chúc sức khoẻ quí địa biểu, chúc hội nghị thành công tốt đẹp.

**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

**Tham luận của sở Nông nghiệp và PTNT Tiền Giang tại Hội nghị Định hướng phát triển hợp tác xã nông nghiệp bền vững vùng Đồng bằng sông Cửu Long theo Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022, về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới**

Kính thưa:

-  Đ/c…………………

- Thưa quí vị đại biểu

Trước hết, thay mặt Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Tiền Giang tôi xin gởi lời chào trân trọng, lời chúc sức khỏe đến toàn thể các đồng chí, quý đại biểu và chúc Hội nghị “***Định hướng phát triển hợp tác xã nông nghiệp bền vững vùng Đồng bằng sông Cửu Long****”* thành công tốt đẹp. Được sự đồng ý của Ban tổ chức Hội nghị, tôi xin tham gia trình bày tham luận với chủ đề ***“Thực trạng và kết quả triển khai cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã gắn với chuỗi giá trị nông sản chủ lực của địa phương.”***

*Kính thưa quý đại biểu,*

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta có nhiều chủ trương chính sách để hỗ trợ, củng cố và phát triển các thành phần kinh tế tập thể mà nòng cốt là các hợp tác xã và đặt biệt là các hợp tác xã lĩnh vực nông nghiệp nhằm thúc đẩy kinh tế nông nghiệp, nông thôn phát triển, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

Nhận thức rõ quan điểm, mục tiêu, vị trí, vai trò, định hướng phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã nông nghiệp được nêu rõ tại Nghị quyết Nghị quyết 13-NQ-TW ngày 18/3/2002 và Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Thời gian qua, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai nhiều chủ trương, chính sách, Chương trình phát triển kinh tế tập thể trong lĩnh vực nông nghiệp qua các giai đoạn đạt kết quả như sau:

- Trước năm 2015 việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ hợp tác xã căn cứ trên cơ sở triển khai Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 11/7//2005 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác xã, Nghị định 193/2013/ NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã. Tuy nhiên việc triển khai gặp khó khăn do chưa có quy định, hướng dẫn cụ thể.

* Trong giai đoạn 2015-2020 và giai đoạn 2021-2025 căn cứ vào chương trình hỗ trợ hợp tác xã được phê duyệt tại Quyết định 2261/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định 1804/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh Tiền Giang triển khai đạt nhiều kết quả. Cụ thể như sau:

**1.** **Kết quả hỗ trợ hợp tác xã trong giai đoạn 2015-2020:**

- Công tác tham mưu: Để triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch như: Kế hoạch thực hiện thí điểm hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2017-2020”*;* Kế hoạch hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực Hợp tác xã; hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu cơ sở hạ tầng Hợp tác xã; Kế hoạch hỗ trợ cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn tại Hợp tác xã nông nghiệp giai đoạn 2019-2020 trên địa bàn tỉnh; phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư ban hành hướng dẫn Liên ngành hướng dẫn thực hiện hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng cho các hợp tác xã.

- Kết quả hỗ trợ:

+ Về hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng: hỗ trợ 41 công trình cho 35 Hợp tác xã nông nghiệp với tổng kinh phí thực hiện là 32 tỷ đồng, trong đó: vốn ngân sách 25,6 tỷ đồng, vốn đối ứng với các hạng mục: 6,4 tỷ đồng gồm các hạng mục hỗ trợ trụ sở làm việc; nhà kho, nhà sơ chế, chế biến, cửa hàng VTNN; điện 3 pha; công trình nước sinh hoạt nông thôn.

+ Về hỗ trợ lao động trẻ về làm việc ở HTX: Giai đoạn 2018 - 2020 thực hiện hỗ trợ kinh phí chi trả lương cho 09 cán bộ trẻ về làm việc cho 09 Hợp tác xã để hỗ trợ về kỹ thuật *(05 cán bộ),* kế toán *(04 cán bộ)*.

+ Về hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm: Thực hiện Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ nông sản; tỉnh Tiền Giang thực hiện hỗ trợ: Hỗ trợ cho 02 Hợp tác xã (*DVNNNT Bình Nhì và DVNN Mỹ Quới)* được UBND tỉnh phê duyệt phương án cánh đồng lớn. Trong đó đã hỗ trợ cho HTX kinh phí mua lúa giống cho thành viên.

+ Về hỗ trợ đất đai: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Công văn số 4398/UBND-KT ngày 04/10/2018 về việc thực hiện hỗ trợ đất cho HTX nông nghiệp thuê để xây dựng trụ sở làm việc. Kết quả đã thực hiện hỗ trợ có 98 HTX có trụ sở riêng; 68 HTX được địa phương cho thuê đất nhưng không thu tiền với diện tích là 287,1 ha; 36 HTX thuê đất cá nhân với tổng số diện tích là: 2,0 ha và 09 HTX có quyền sử dụng đất với diện tích: 8,2 ha để sản xuất, xây dựng trụ sở, nhà kho, nhà sơ chế bảo quản sản phẩm phục vụ sản xuất kinh doanh

**2.** **Kết quả triển khai hỗ trợ hợp tác xã trong giai đoạn 2021-2025:**

- Công tác triển khai: Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang về ban hành Quy định mức chi hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực đối với thành viên, người lao động của tổ chức kinh tế tập thể; chi hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2022-2025; Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 24/3/2023 Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/02/2023 của Chính phủ và Chương trình số 30-CTr/TU ngày 28/10/2022 của Tỉnh ủy; Quyết định số 2848/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2021-2025.

- Theo Kế hoạch hỗ trợ hợp tác xã giai đoạn 2021-2025: Tỉnh sẽ thực hiện hỗ trợ đầu tư 100 công trình kết cấu hạ tầng cho HTX; thực hiện chính sách hỗ trợ chi trả lương cho 70 lao động trẻ về làm việc ở hợp tác xã, hỗ trợ thành lập mới: 40 HTX, củng cố 160 HTX, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực HTX cho 2.000 lượt người.

- Kết quả hỗ trợ giai đoạn 2021-2023:

*+ Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng:* hiện Sở Nông nghiệp và PTNT đang rà soát tổng hợp nhu cầu của các hợp tác xã và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục đầu tư hạ tầng, dự kiến thực hiện hỗ trợ 39 công trình, máy móc thiết bị cho 14 HTX có nhu cầu với kinh phí đầu tư là 36 tỷ đồng, trong đó vốn ngân sách trung ương: 27 tỷ đồng, vốn đối ứng: 8 tỷ đồng.

*+Hỗ trợ lao động trẻ:* Sở Nông nghiệp và PTNT trình Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện hỗ trợ 24 lao động trẻ về làm việc ở 18 hợp tác xã nông nghiệp để hỗ trợ kỹ thuật, kinh doanh và kế toán.

*+ Về chính sách hỗ trợ đất đai*: Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ đất đai cho các HTX theo Công văn số 4398/UBND-KT ngày 04/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện hỗ trợ đất cho HTX nông nghiệp thuê để xây dựng trụ sở làm việc.

*+ Hỗ trợ kết tiêu thụ thực hiện Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính Phủ:* Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định cụ thể chính sách hỗ trợ, Quyết định của UBND ban hành danh mục sản phẩm ưu tiên thực hiện liên kết; Quyết định phân cấp phê duyệt dự án; ban hướng dẫn UBND thực hiện một số nội dung chính sách hỗ trợ liên kết theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính Phủ.

Theo kế hoạch thực hiện liên kết giai đoạn 2021-2025 tỉnh Tiền Giang có 109 danh mục dự án/kế hoạch liên kết được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục. Kết quả trong giai đoạn 2020- 2022 có 21 dự án/kế hoạch liên kết được phê duyệt triển khai thực hiện (năm 2022: 09, giai đoạn 202-20221:12) trên các lĩnh vực lúa: 11, rau: 6, chăn nuôi: 02, trái cây: 01. Trong đó đã huy động 21 HTX nông nghiệp, 40 doanh nghiệp (đầu vào, đầu ra), với khoảng 850 hộ nông dân tham gia liên kết chuỗi giá trị nông sản. Số lượng liên kết do HTX làm chủ trì: 20; số lượng liên kết do doanh nghiệp làm chủ trì: 01. Tổng nguồn vốn thực hiện hỗ trợ cho 21 dự án/kế hoạch liên kết giai đoạn 2020-2023 là 68,9 tỷ đồng, trong đó nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước là 14,1 tỷ đồng.

***Kính thưa quý đại biểu,***

Việc triển khai các chính sách hỗ trợ giúp các hợp tác xã có nhiều đổi mới trong hoạt động; áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa vào sản xuất, tham gia mô hình cánh đồng liên kết, mô hình liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm theo hướng VietGAP, GlobalGAP, xây dựng sản phẩm OCOP, đã xuất hiện nhiều mô hình điển hình tiên tiến theo mô hình hợp tác xã kiểu mới.

*Tuy nhiên bên cạnh đó việc triển khai thực hiện cơ chế chính sách hỗ trợ cho hợp tác xã nông nghiệp cũng còn những tồn tại, hạn chế:*

- Một số hợp tác xã quy mô hoạt động nhỏ lẻ, manh mún; doanh thu, lợi nhuận chưa cao, chưa có phương án sản xuất kinh doanh khả thi, hiệu quả, thiếu cơ sở vật chất, trang thiết bị, đất đai nên không đáp ứng đủ điều kiện để tiếp cận các chính sách hỗ trợ như: đầu tư kết cấu hạ tầng, lao động trẻ, chính sách hỗ trợ vay vốn.

- Chính sách hỗ trợ đất đai: hiện quỹ đất công của địa phương hiện nay còn hạn chế, một số địa phương không có quỹ đất công để hỗ trợ cho Hợp tác xã.

- Chính sách hỗ trợ liên kết tiêu thụ:

+ Một số nội dung chính sách chưa được hướng dẫn cụ thể cách thức, hồ sơ chi hỗ trợ nên một số địa phương không triển khai thực hiện được: như hỗ trợ chi phí tư vấn, hỗ trợ hạ tầng.

+ Chính sách hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết có tỷ lệ đối ứng cao (*70%*) nên nhiều Doanh nghiệp/HTX chưa mặn mà, còn e ngại hoặc không có khả năng đối ứng. Việc đầu tư hạ tầng sử dụng nguồn vốn sự nghiệp hay nguồn vốn đầu tư phát triển chưa được quy định cụ thể ở trung ương.

+ Các nội dung thực hiện hỗ trợ theo Nghị định số [98/2018/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thuong-mai/nghi-dinh-98-2018-nd-cp-chinh-sach-khuyen-khich-phat-trien-hop-tac-san-xuat-san-pham-nong-nghiep-387110.aspx) ngày 05/7/2018 của Chính phủ như hỗ trợ hạ tầng, giống, vật tư, bao bì… được thực hiện theo quy định của Luật đầu tư và Luật đấu thầu nên có nhiều hồ sơ, trình tự thực hiện, thủ tục thanh quyết toán các nội dung hỗ trợ phức tạp; chủ đầu tư dự án là Hợp tác xã hoặc doanh nghiệp chưa nắm bắt hoặc không đủ năng lực để thực hiện được các thủ tục hồ sơ về đấu thầu, đầu tư xây dựng nên còn lúng túng trong triển khai thực hiện.

+ Quy trình, thủ tục quyết toán hỗ trợ từ ngân sách đối với dự án, kế hoạch liên kết chưa quy định rõ ràng, chưa thống nhất trong thực hiện các quy định đầu tư, mua sắm các nội dung hỗ trợ theo Luật Đấu Thầu.

***\* Về kiến nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT:***

- Sớm tổ chức Hội nghị sơ kết sơ kết 05 năm thực hiện chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/08/2018 của Chính phủ để đánh giá kết quả đạt được và chỉ ra những tồn tại, hạn chế cần khắc phục và các định hướng điều chỉnh chính sách hỗ trợ cho phù hợp với thực tế.

- Bổ sung chính sách hỗ trợ cụ thể trực tiếp cho các hợp tác xã nông nghiệp thực hiện chuyển đổi số, xây dựng mô hình nông nghiệp xanh, kinh tế tuần hoàn, các mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để thích ứng với biến đổi khí hậu nhằm nâng cao năng lực hoạt động HTX để thực hiện tốt liên kết tiêu thụ theo chuỗi giá trị.

Trên đây là tham luận của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tiền Giang tại Hội nghị. Cuối cùng xin chúc quý đại biểu nhiều sức khỏe, chúc Hội nghị thành công tốt đẹp./.

**BÁO CÁO THAM LUẬN**

“Thực trạng và kết quả triển khai các cơ chế, chính sách

hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã gắn với xây dựng

các chuỗi giá trị nông sản chủ lực của địa phương”

Đơn vị tham luận: Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Vĩnh Long.

*(Kèm theo Công văn số /BC-SNN&PTNT, ngày /4/2023*

*của Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Vĩnh Long)*

*Kính thưa hội nghị,*

Trước hết, tôi xin gửi lời chào trân trọng, lời chúc sức khỏe đến toàn thể quý đại biểu và chúc Hội nghị **“Định hướng phát triển Hợp tác xã nông nghiệp bền vững vùng ĐBSCL”** tổ chức thành công tốt đẹp.

Theo yêu cầu của Ban Tổ chức Hội nghị, tôi xin phát biểu tham luận “Thực trạng và kết quả triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã gắn với xây dựng các chuỗi giá trị nông sản chủ lực của địa phương”.

*Kính thưa quý đại biểu,*

Trong thời gian qua, việc triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã gắn với xây dựng các chuỗi giá trị nông sản chủ lực của địa phương, tỉnh Vĩnh Long đã đạt được kết quả như sau:

Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Nghị quyết 220/2019/NQ-HĐND, ngày 06/12/2019 về việc phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh;

UBND tỉnh ban hành Quyết định 2499/2018/QĐ-UBND, ngày 13/11/2018 phê duyệt Danh mục ngành hàng, sản phẩm nông nghiệp quan trọng cần khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm tỉnh Vĩnh Long; Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND, ngày 03/3/2020 quy định thẩm quyền phê duyệt hỗ trợ liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long và Quyết định số 04/2021/QĐ-UBND, ngày 03/3/2021 về qui định định mức kinh tế kỹ thuật khuyến nông áp dụng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

UBND tỉnh đã phê duyệt 02 dự án liên kết gồm:

(1) Dự án “ Xây dựng mô hình chuỗi cung ứng khoai lang phục vụ nội tiêu và xuất khẩu tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2021-2024”, chủ đầu tư là Công ty cổ phần sản xuất và xuất nhập khẩu Việt Phúc với tổng kinh phí thực hiện dự án: 16.051.250.000 đồng

(2) Dự án “ Hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa giữa HTX NN Tân An Luông và Công ty TNHH MTV lương thực Tân Hồng giai đoạn 2022- 2025”, chủ đầu tư là HTX NN Tân An Luông với tổng kinh phí thực hiện dự án: 11.950.735.185 đồng.

*Kính thưa quý đại biểu,*

Trong quá trình triển khai thực hiện, các cơ chế, chính sách vẫn còn các hạn chế, tồn tại, vướng mắc như sau:

Thứ nhất, về qui trình thủ tục tiếp cận chính sách: chưa có hướng dẫn cụ thể về định mức chi, cách thức trình tự thực hiện việc giám sát, nghiệm thu, hồ sơ thanh quyết toán nguồn kinh phí hỗ trợ để làm cơ sở pháp lý trong quá trình triển khai thực hiện theo Nghị quyết số 220/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh, để các bên tham gia có thể liên kết tiếp cận chính sách hỗ trợ và các cơ quan chuyên môn được giao nhiệm vụ hướng dẫn, tổ chức thực hiện và kiểm tra chính sách này có đủ cơ sở để thực hiện.

Thứ hai, về đối tượng thụ hưởng chính sách: viêc liên kết sản xuất trong việc thực hiện cung ứng dịch vụ đầu vào, sơ chế, chế biến và thực hiện tiêu thụ đầu ra giữa HTX với nông dân hay giữa HTX với doanh nghiệp chưa bền chặt.

Dự án liên kết muốn được phê duyệt hưởng chính sách phải đáp ứng một trong bảy hình thức liên kết theo Nghị định 98/2018/NĐ-CP nên việc số lượng dự án còn ít, chưa đa dạng về hình thức và qui mô nên khó khăn trong việc triển khai liên kết.

Thứ ba, về định mức hỗ trợ: chính sách ưu đãi, hỗ trợ về hạ tầng phục vụ liên kết, về chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi có tỷ lệ vốn đối ứng tương đối cao nên nhiều Doanh nghiệp/ HTX chưa mặn mà, còn e ngại hoặc không có khả năng đối ứng nên việc vận động liên kết còn khó khăn.

Thứ tư, về thủ tục thanh quyết toán: chủ đầu tư dự án là HTX hoặc Doanh nghiệp chưa nắm bắt được các thủ tục hồ sơ về đấu thầu, đầu tư xây dựng nên còn rất e ngại trong việc chuẩn bị hồ sơ thanh quyết toán để giải ngân do đó còn chưa mạnh dạn tham gia dự án.

Thứ năm, vấn đề thị trường: khâu liên kết tiêu thụ còn hạn chế một phần do giá cả thị trường lên xuống bất thường làm cho cơ sở tiêu thụ không ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm lâu dài mà chỉ thực hiện theo dõi thời vụ do đó người sản xuất gặp nhiều khó khăn trong tiêu thụ sản phẩm.

*Kính thưa quý đại biểu!*

Từ những hạn chế, bất cập trong triển khai các cơ chế, chính sách và nhằm hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã gắn với xây dựng các chuỗi giá trị nông sản chủ lực của địa phương trong thời gian tới, cần có những giải pháp mang tính chiến lược để giải quyết rất nhiều vấn đề. Một số giải pháp đề xuất như:

Thứ nhất, tiếp tục tuyên truyền, phổ biến chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp để cho cán bộ cơ sở và người dân hiểu rõ vai trò , ý nghĩa, lợi ích lâu dài của việc liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ, nâng cao nhận thức về tinh thần hợp tác;

Thứ hai, về tổ chức sản xuất, tiếp tục triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ HTX NN để nâng cao năng lực trong hoạt động sản xuất, kinh doanh để có đủ khả năng thực hiện tốt vai trò kết nối giữa nông dân với doanh nghiệp trong liên kết tiêu thụ như chính sách hỗ trợ về hạ tầng, hỗ trợ cán bộ trẻ, đào tạo, bồi dưỡng;

Thứ ba, tiếp tục thu hút các doanh nghiệp đầu tư xây dựng vùng nguyên liệu sản xuất tập trung, đạt chất lượng, có thể truy xuất ngồn gốc sản phẩm và tham gia liên kết tiêu thụ theo chuỗi từ đầu vào đến đầu ra;

Thứ tư, tiếp tục triển khai hỗ trợ các chính sách theo Chương trình mỗi xã một sản phẩm cho các sản phẩm có tham gia liên kết như trưng bày, quảng bá sản phẩm, xây dựng nhãn hiệu cho sản phẩm OCOP tỉnh...

Trên đây là một số ý kiến tham luận tại Hội thảo của Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn tỉnh Vĩnh Long.

Một lần nữa, Kính chúc quý vị đại biểu nhiều sức khỏe, thành công trong công việc, chúc Hội thảo thành công tốt đẹp!

Xin cám ơn.

**BÀI THAM LUẬN**

**Thực trạng và kết quả triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ**

**phát triển kinh tế tập thể, HTX gắn với chuỗi giá trị nông sản chủ lực**

**của địa phương trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

***Kính thưa***:

**Kính thưa quý đại biểu dự Hội nghị!**

Được sự cho phép của Ban Tổ chức Hội nghị, tôi xin tham gia tham luận về “Thực trạng và kết quả triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX gắn với chuỗi giá trị nông sản chủ lực của địa phương trên địa bàn tỉnh Trà Vinh”.

**Kính thưa Hội nghị!**

**Hợp tác xã (HTX) có vai trò đặc biệt quan trọng, là cầu nối thực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, hướng tới nền nông nghiệp phát triển theo hướng hàng hoá. Vì vậy, những năm gần đây, các HTX trong tỉnh đã, đang đẩy mạnh thực hiện phát triển chuỗi liên kết, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản phẩm; tăng quy mô sản xuất hàng hóa, áp dụng các quy trình sản xuất hiện đại, nâng cao năng lực quản lý, điều hành, tổ chức sản xuất…**

Có rất nhiều hình thức liên kết, trong đó có thể phân chia thành 2 nhóm là liên kết ngang và dọc. Liên kết ngang là sự phối hợp với nhau của mỗi thành viên trong HTX, giữa các doanh nghiệp, HTX, cá nhân… trong cùng một khâu sản xuất hoặc tiêu thụ, phân phối sản phẩm… Liên kết dọc, có thể hiểu là hợp tác giữa nông dân, HTX, doanh nghiệp, sản xuất theo các đơn đặt hàng… Dù HTX tham gia liên kết ở hình thức nào đều mang lại những giá trị kinh tế nhất định. Nhiều HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh hiện tham gia liên kết ở cả 2 hình thức, cách làm này không chỉ giúp đảm bảo ổn định sản lượng sản xuất, chất lượng đầu ra cũng như giá cả của sản phẩm mà còn cho phép đơn vị có thể đảm đương được những đơn hàng lớn, mang lại giá trị cao hơn”. Điển hình:

- Trong thời gian qua, được hỗ trợ và chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT, sự hỗ trợ tích cực từ Cục Kinh tế Hợp tác và Phát triển nông thôn, Ngành Nông nghiệp đã phối kết hợp với UBND huyện Tiểu Cần, UBND các xã trên địa bàn huyện trong triển khai hỗ trợ cho các hợp tác xã xây dựng mô hình sản xuất lúa theo hướng hữu cơ vi sinh. Từ đó, đã giúp các Hợp tác xã liên kết sản xuất – tiêu thụ sản phẩm với các Công ty cổ phần đầu tư thương mại Quốc tế Âu Lạc; Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Ngọc Quang Phát; Công ty TNHH Nông nghiệp Hạt Ngọc Việt và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Quy mô diện tích liên kết 1.020 ha, năng suất bình quân 6,6 tấn/ha, lợi nhuận đạt trên 16 triệu đồng/ha (cao hơn bên ngoài mô hình gần 2,3 triệu đồng/ha). Ngoài ra, khi hộ thành viên sử dụng phân hữu cơ vi sinh còn được Công ty cổ phần đầu tư thương mại Quốc tế Âu Lạc hỗ trợ 50 đ/kg lúa thương phẩm.

- HTX nông nghiệp Huyền Hội xây dựng mô hình khuyến nông gắn với mô hình liên kết sản xuất giữa doanh nghiệp và các HTX với quy mô 100 ha; Hợp tác xã nông nghiệp Phú Mỹ Châu ký hợp đồng với Hợp tác xã Nông sản xanh Cần Thơ; Hợp tác xã nông nghiệp Dân Tiến hợp tác, liên kết sản xuất – tiêu thụ lúa theo quy trình canh tác thông minh quy mô 75 ha; Hợp tác xã nông nghiệp Phú Cần hợp tác, liên kết sản xuất – tiêu thụ lúa theo quy trình canh tác thông minh với quy mô 30 ha.

- HTX nông nghiệp Tân Hòa, HTX nông nghiệp Vạn Hưng liên kết với Công ty Á Châu (Bến Tre); HTX nông nghiệp Huyền Hội liên kết với Công ty Lương Quới (Bến Tre) tiêu thụ sản phẩm dừa trái; HTX nông nghiệp Phú Cần hợp đồng với Cty TNHH Lương thực Tấn Vương (An Giang) trong liên kết tiêu thụ lúa gạo.

- Công ty Mía đường Trà Vinh ký hợp đồng tiêu thụ với HTX Lưu Nghiệp Anh; HTX Thành Công liên kết tiêu thụ ớt với Công ty TNHH hạt giống Vạn Phát, Công ty TNHH sản xuất và chế biến ớt Phạm Tân ở Củ Chi, TpHCM, Công ty TNHH một thành viên Trọng Hiếu, Công ty Phạm Gia, Công ty TNHH xuất nhập khẩu Gia Hân Phát ở Hóc Môn, Tp HCM (chủ yếu xuất khẩu sang Singapore, Malaysia và Hàn Quốc).

- Trong năm 2020, Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Trường Đại học Trà Vinh thực hiện Dự án “Hỗ trợ phát triển chăn nuôi bò theo hướng nông nghiệp sạch liên kết theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm quy mô liên huyện trên địa bàn tỉnh Trà Vinh”.

**Kính thưa Hội nghị!**

Trên cơ sở chi tiết hóa Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp *(gọi tắt là Nghị định số 98)*. Ngày 07/12/2018, Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Nghị quyết số 78/2018/NQ-HĐND về phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Trà Vinh *(gọi tắt là Nghị quyết số 78).*

Qua hơn 04 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 78, đến nay trên toàn tỉnh Trà Vinh có 05 dự án liên kết của 05 HTX được phê duyệt, triển khai thực hiện (HTX NN Dân Tiến, HTX NN Việt Thành, HTX NN Đạt Thịnh huyện Cầu Kè; HTX NN Hiệp Hòa và HTX NN Hạnh Mỹ huyện Cầu Ngang. Tổng kinh phí dự án 178.788.886.856 đồng; tổng kinh phí phê duyệt hỗ trợ 2.427.981.969 đồng, đã giải ngân 1.130.200.000 đồng.

**Thưa Quý đại biểu!**

Thực tế cho thấy nhờ liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản giữa doanh nghiệp - hợp tác xã - hộ nông dân, việc tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp khá thuận lợi, đem lại giá trị kinh tế cao, khuyến khích được thành viên HTX và nông dân tích cực tham gia sản xuất. Những thành viên sản xuất trong HTX vui mừng, phấn khởi bởi biết chắc chắn sản phẩm mình làm ra đảm bảo chất lượng và sản lượng tiêu thụ cũng như biết được bày bán ở đâu, giá cả như thế nào… từ đó tạo động lực để chuyên tâm sản xuất.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 13 HTX xây dựng mô hình HTX kiểu mới gắn với phát triển chuỗi giá trị sản phẩm với các sản phẩm hàng hóa như: lúa, rau củ, cây ăn quả … Nhiều HTX có những cách làm hay, sáng tạo, từng bước thay đổi phương thức, tập quán sản xuất manh mún, hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung, đem lại hiệu quả kinh tế cao.

**Thưa Quý đại biểu!**

Thực tế cho thấy, số HTX nông nghiệp hoạt động theo chuỗi ngày một tăng trong những năm gần đây, tuy nhiên chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển. Hiện toàn tỉnh có 125 HTX đang hoạt động, 50% trong số này hoạt động có hiệu quả. Tuy đã có một số HTX thực hiện liên kết, liên doanh từ khâu sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm nhưng thực tế việc liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị tại các HTX nông nghiệp chưa sâu, chưa phổ biến, hiệu quả chưa cao…

Sở dĩ, việc liên kết theo chuỗi giá trị sản xuất tại các HTX còn gặp nhiều khó khăn bởi người sản xuất, thành viên trong HTX chưa nhận thức đầy đủ về vai trò của liên kết chuỗi giá trị; nội lực của các HTX còn yếu, sản xuất đại trà, không có sản phẩm chính, chủ chốt mà tính cạnh tranh của sản phẩm không cao, dễ bị đánh bật khi ra thị trường; cùng với đó là đội ngũ lãnh đạo HTX còn thụ động, chưa thật sự năng động, nhạy bén với thị trường, kinh doanh.

**Kính thưa toàn thể Hội nghị!**

Như vậy, để thúc đẩy, nhân rộng các HTX thực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, cần chú trọng thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho khu vực kinh tế tập thể; thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng bám sát thực tiễn, phù hợp với yêu cầu phát triển của thị trường, môi trường kinh doanh. Hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường cho sản phẩm của kinh tế tập thể; thực hiện hiệu quả việc cung cấp thông tin thị trường và khách hàng cho các HTX; khuyến khích các HTX tích cực tham gia các diễn đàn trao đổi kinh nghiệm hội nghị, triển lãm, hội chợ, đẩy mạnh quảng bá, giới thiệu sản phẩm trên các kênh, nhất là trên không gian mạng; tiếp cận, tham gia mạnh vào hoạt động thương mại điện tử.

Cùng với đó, hỗ trợ các HTX cải tiến quy trình kỹ thuật sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa, dịch vụ, đảm bảo các tiêu chuẩn, đạt chứng nhận an toàn, xây dựng, tạo lập nhãn hiệu, nhận diện thương hiệu, bao bì, mẫu mã sản phẩm, tiêu chuẩn OCOP. Tập trung nguồn lực từ ngân sách Nhà nước và xã hội, tạo điều kiện để HTX tham gia xây dựng các mô hình HTX gắn với chuỗi giá trị làm cơ sở để triển khai nhân rộng; đẩy mạnh việc xây dựng sàn giao dịch thương mại cho các sản phẩm nông sản, mở ra cơ hội lớn trong việc tìm kiếm thị trường, khách hàng cho các HTX. Tuy nhiên, để tham gia được thị trường này, đòi hỏi các sản phẩm đảm bảo tính ổn định cả về sản lượng, chất lượng; đó sẽ trở thành tác nhân để các HTX đẩy mạnh tính liên kết…” và quan trọng là sự chủ động, nỗ lực của các HTX…

**Kính thưa Hội nghị**

Trên đây là tham luận tôi vừa trình bày về “Thực trạng và kết quả triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX gắn với chuỗi giá trị nông sản chủ lực của địa phương trên địa bàn tỉnh Trà Vinh”*.*

Cuối lời, kính chúc Quý đại biểu mạnh khỏe, thành đạt.

Chúc Hội nghị thành công tốt đẹp./.

1. Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới; Nghị quyết 07-NQ/TU ngày 09/11/2022 của Tỉnh ủy Hậu Giang Thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới; Chỉ thị số 39-CT/TU ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hậu Giang về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát triển kinh tế thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh”, Quyết định số 854/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án nâng cao năng lực thích ứng biến đổi khí hậu của hợp tác xã nông nghiệp vùng đồng bằng sông Cửu Long, giai đoạn 2021 – 2025; Luật HTX năm 2012; Quyết định 461/QĐ-TTg ngày 27/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp HTX nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020,... [↑](#footnote-ref-1)
2. HTXNN Thuận Lợi, HTXNN Vị Thắng, HTXNN 26/3, HTX NN Danh Tiến, HTXNN Bình Hòa Phú, HTX DVNN và XD Đan Anh, HTXNN Phước Lộc, HTXNN Phước Trung, HTXNN Thuận Hòa, HTX DVNN Tân Tiến, HTXNN Thạnh Mỹ B, HTXNN Vị Thủy 1, HTX Tân Long [↑](#footnote-ref-2)
3. + Dừa công nghiệp có 28 HTX, 20 THT với quy mô 5.467,3 ha và 5.916 thành viên, tổng sản lượng dừa năm 2022 là 51.273.968 trái.

   + Dừa uống nước có 12 THT với quy mô 181.4 ha và 310 thành viên, tổng sản lượng dừa doanh nghiệp đã thu mua năm 2022 là 2.334.532 trái. [↑](#footnote-ref-3)
4. Trong đó, công ty TNHH MTV XNK nông sản Hương Miền Tây liên kết 11 THT/HTX và 400 hộ sản xuất bưởi da xanh, 02 HTX liên kết với Hoàng Quý 868, 01 HTX NN Hữu Định liên kết với Chi nhánh Công ty TNHH Green Powers và 05 HTX liên kết với các Công ty trong và ngoài tỉnh hoặc tự tiêu thụ sản phẩm. [↑](#footnote-ref-4)
5. Trong đó, có 14 THT/HTX liên kết với cơ sở Hương Miền Tây, 03 HTX liên kết với Hoàng Quý 868. Ngoài ra, cơ sở Hương Miền Tây đã ký kết hợp đồng tiêu thụ với trên 400 hộ sản xuất bưởi da xanh với tổng diện tích 108 ha. Vậy tổng diện tích có thực hiện liên kết là 300 ha (Giảm so với năm 2020 do giảm 1 liên kết). [↑](#footnote-ref-5)
6. Đại lý cấp 1 Nguyễn Thị Ngoan ở TP Bến Tre, các đại lý cấp I của 9 Diệu, Đình Văn, Kim Sơn, Phước Long ở Tiền Giang. [↑](#footnote-ref-6)
7. trong đó 10,55 ha cho công ty Chánh Thu, 10,4 ha cho Chi Nhánh Công ty TNHH Green Powers và 10 ha cho Công ty TNHH Hoàng Phát Fruitvà 10,53 ha xoài cát Hoà Lộc cho Công Ty TNHH XNK Trái Cây Chánh Thu. [↑](#footnote-ref-7)
8. Mỏ Cày Bắc: 22ha ( xã Hưng Khánh Trung A: 12ha; xã Phú Mỹ 10ha. Huyện Chợ Lách: 111,5ha (xã Phú Sơn 30ha, Vĩnh Thành 26,5 và Long Thới 55ha). [↑](#footnote-ref-8)
9. xã Tiên Thủy huyện Châu Thành và xã Tân Lợi Thạnh huyện Giồng Trôm với 55 thành viên, khoảng 7.868 con heo [↑](#footnote-ref-9)
10. xã Thành An huyện Mỏ Cày Bắc và xã Cẩm Sơn huyện Mỏ Cày Nam với 79 thành viên, khoảng 2.160 con heo [↑](#footnote-ref-10)
11. Công văn số 603/CCCNTY-QLG ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Chăn nuôi và Thú y [↑](#footnote-ref-11)
12. Công văn số 586/CCCNTY-QLG ngày 10 tháng 5 năm 2022 [↑](#footnote-ref-12)
13. Đang hỗ trợ vận động thành lập HTX nuôi tôm CNC tại huyện Thạnh Phú. [↑](#footnote-ref-13)
14. Năm 2017 hỗ trợ 6 công trình với kinh phí 3,1 tỷ; Năm 2018 hỗ trợ xây dựng 07 HTX với kinh phí 4,2 tỷ đồng; năm 2019 hỗ trợ xây dựng 04 HTX với kinh phí 2,2 tỷ đồng; năm 2020 hỗ trợ xây dựng 12 HTX với kinh phí 6,613 tỷ đồng; năm 2022 hỗ trợ 11 HTX mua sắm máy móc thiết bị 717 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-14)
15. Theo Nghị quyết số 199/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về Phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp [↑](#footnote-ref-15)
16. Riêng đối với Hội quán hiện chưa có chính sách hỗ trợ. [↑](#footnote-ref-16)
17. Kế hoạch 242/KH-UBND ngày 28/10/2019 về thực hiện Nghị quyết số 199/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân Tỉnh đã triển khai năm 2019 nhưng đến nay chưa có đơn vị hợp tác xã, tổ hợp tác, Hội quán tiếp cận được chính sách. [↑](#footnote-ref-17)